

Phụ lục
TỔNG HỢP TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ VÀ HỘ KINH DOANH
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THUỘC THẨM QUYỀN XEM XÉT, GIẢI QUYẾT CỦA ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /8/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Số TT	Đơn vị, doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh kiến nghị, đề xuất	Nội dung kiến nghị, đề xuất	Cơ quan được giao nghiên cứu, xử lý	Nội dung trả lời	Ghi chú
1	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Đắk Lắk	Xây dựng chính sách hỗ trợ phù hợp đối với doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi thiên tai, đặc biệt là các hình thức hỗ trợ về tín dụng, giãn nợ, giảm lãi suất hoặc các giải pháp hỗ trợ phục hồi sản xuất kinh doanh.	Ngân hàng nhà nước chi nhánh khu vực 11	Ngân hàng nhà nước chi nhánh khu vực 11 có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 1359/KV11-TH ngày 19/6/2026) như sau: Thời gian qua, thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, NHNN Việt Nam về việc tập trung khắc phục hậu quả do bão lũ gây ra đối với người dân, doanh nghiệp trên địa bàn, NHNN KV11 đã: (i) Chủ động phối hợp với các sở, ngành và các cơ quan liên quan nắm bắt mức độ ảnh hưởng của bão lũ đối với khách hàng vay vốn, đánh giá thiệt hại về vốn vay của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn; (ii) Kịp thời chỉ đạo các TCTD trên địa bàn khẩn trương triển khai các giải pháp hỗ trợ khách hàng khắc phục hậu quả thiên tai bão lũ; (iii) Kịp thời thông tin về các giải pháp hỗ trợ của ngành Ngân hàng cho chính quyền địa phương, người dân,	

				doanh nghiệp trên địa bàn; (iv) Chủ động xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong phạm vi thẩm quyền được giao, kịp thời đề xuất, báo cáo NHNN Việt Nam và UBND tỉnh những vấn đề vượt thẩm quyền (nếu có). Theo đó, các TCTD trên địa bàn đã khẩn trương chủ động rà soát, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh, khả năng trả nợ của khách hàng vay vốn bị ảnh hưởng bởi các đợt bão, mưa lũ lớn, kịp thời triển khai các giải pháp thiết thực hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho khách hàng khắc phục hậu quả sau bão lũ, cụ thể: - Cơ cấu lại thời hạn trả nợ (điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn nợ), miễn, giảm lãi, phí cho khách hàng bị thiệt hại theo các quy định hiện hành; - Triển khai các chương trình, gói tín dụng với lãi suất thấp hơn lãi suất cho vay thông thường để khôi phục sản xuất, kinh doanh; - Giảm lãi suất cho vay từ 0,5%-2%/năm trong 03-06 tháng đối với dư nợ hiện hữu của khách hàng bị thiệt hại bởi bão, lũ; - Thực hiện rà soát, tổng hợp các khoản vay của khách hàng bị thiệt hại đối với đối tượng khách hàng theo quy định tại Nghị định 55/2015/NĐ-CP	
--	--	--	--	--	--

				ngày 09/06/2015 của Chính Phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và các văn bản hướng dẫn của NHNN Việt Nam để thực hiện các biện pháp hỗ trợ khách hàng phù hợp; - Riêng NHCSXH: thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 347/NQ-CP ngày 24/10/2025 về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để khẩn trương khắc phục hậu quả thiên tai sau bão số 11, nhanh chóng ổn định tình hình đời sống nhân dân, đẩy mạnh khôi phục sản xuất kinh doanh, tích cực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, kiểm soát tốt lạm phát và Nghị quyết số 380/NQ-CP ngày 25/11/2025 về các giải pháp khắc phục hậu quả thiên tai, phục hồi sản xuất tại các địa phương khu vực miền Trung của Chính phủ. Thực hiện chức năng tham mưu, giúp Thống đốc NHNN thực hiện quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối trên địa bàn, ngành Ngân hàng trên địa bàn đã kịp thời triển khai đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khắc phục hậu quả của thiên tai, khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh, ổn định đời sống sau mưa, lũ. Trong thời gian tới, NHNN KV11 sẽ tiếp	
--	--	--	--	---	--

				tục theo dõi, bám sát tình hình thực tế, phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành và các cơ quan liên quan đánh giá, nắm bắt mức độ ảnh hưởng của thiên tai đối với khách hàng (khi có phát sinh) để triển khai các nhiệm vụ liên quan.	
		Quan tâm bố trí nguồn lực sửa chữa, nâng cấp các tuyến giao thông và hạ tầng kỹ thuật bị ảnh hưởng bởi mưa lũ nhằm bảo đảm lưu thông hàng hóa, giảm chi phí vận chuyển cho doanh nghiệp.	Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường	* Sở Xây dựng có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 6092/SXD-VP ngày 27/7/2026) như sau: Thời gian qua để khắc phục hậu quả do bão lũ gây ra, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tổng hợp nhu cầu kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai; Sở Tài chính tham mưu cân đối, bố trí nguồn lực; các sở, ngành và địa phương tổ chức rà soát, thống kê thiệt hại, đề xuất danh mục các công trình cần ưu tiên đầu tư sửa chữa, khắc phục. Tuy đã huy động các nguồn lực và được sự hỗ trợ từ trung ương để khắc phục nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế. Để tiếp tục khắc phục hậu quả thiên tai, UBND tỉnh đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và môi trường xem xét hỗ trợ kinh phí Ngân sách trung ương để sửa chữa, xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng nhằm ổn định sản xuất và phòng chống, giảm nhẹ thiên tai. Ngày	

				02/6/2026 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 95/QĐ-TTg về việc phân bổ ngân sách trung ương để thực hiện các nhiệm vụ, dự án khắc phục hậu quả, phòng, chống thiên tai và đảm bảo an ninh quốc phòng theo đó đã hỗ trợ kinh phí cho tỉnh Đắk Lắk 1.429 tỷ đồng. Trên cơ sở tham mưu của Sở Nông nghiệp và môi trường (cơ quan tham mưu cho Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh về công tác phòng, chống thiên tai), UBND tỉnh đã phân bổ kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, dự án khắc phục hậu quả, phòng, chống thiên tai theo Quyết định số 95/QĐ-TTg ngày 02/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ. Đối với các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ thuộc phạm vi quản lý của Sở Xây dựng bị hư hỏng do bão lũ gây: Sở Xây dựng đã tổ chức kiểm tra, rà soát, đánh giá mức độ hư hỏng do mưa lũ đối với các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ; tổng hợp nhu cầu sửa chữa, khắc phục, báo cáo UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện. Sau khi được bố trí kinh phí, Sở Xây dựng đã tổ chức triển khai các dự án sửa chữa, khắc phục theo thứ tự ưu tiên, tập trung xử lý các vị trí hư hỏng nghiêm trọng, bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn, phục vụ nhu cầu đi lại của Nhân dân,	
--	--	--	--	---	--

				vận chuyển hàng hóa và giảm chi phí vận chuyển cho doanh nghiệp. Đối với các sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường và công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý của UBND các xã, phường: theo phân cấp quản lý, UBND các xã, phường chủ động tổ chức kiểm tra, rà soát, thống kê thiệt hại; tổng hợp nhu cầu kinh phí sửa chữa, khắc phục các tuyến đường địa phương và công trình hạ tầng kỹ thuật bị ảnh hưởng do mưa lũ, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường (<i>cơ quan tham mưu cho Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh về công tác phòng, chống thiên tai</i>) để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí nguồn lực theo quy định. Sở Xây dựng sẽ phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan để thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. * Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 7955/SNNMT-KHTC ngày 30/7/2026) như sau: Qua rà soát, thì nội dung này thuộc phạm vi quản lý của Sở Xây dựng là cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giao thông và hạ tầng kỹ thuật theo quy định tại Quyết định số	
--	--	--	--	--	--

				003/2025/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND tỉnh. Kính đề nghị chuyển phản ánh trên đến cơ quan chuyên môn xử lý phù hợp theo quy định.	
		Tỉnh nghiên cứu cơ chế thu hút đầu tư trọng điểm vào logistics, công nghiệp chế biến sâu, kinh tế số, nông nghiệp công nghệ cao, du lịch để khẳng định vị thế trung tâm vùng Tây Nguyên – Duyên hải Nam Trung Bộ	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	* Về nội dung kiến nghị nghiên cứu cơ chế thu hút đầu tư trọng điểm vào logistics, công nghiệp chế biến sâu, kinh tế số: Sở Công Thương có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 2854/SCT-VP ngày 27/7/2026) như sau: Trong thời gian qua, Sở Công Thương đã phối hợp với Sở Tài chính, các đơn vị có liên quan rà soát, xây dựng danh mục 107 dự án thu hút đầu tư thuộc lĩnh vực công thương với tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 322.055 tỷ đồng, gồm: 54 dự án năng lượng tái tạo với tổng mức đầu tư khoảng 137.015 tỷ đồng; 26 dự án hạ tầng cụm công nghiệp với tổng mức đầu tư khoảng 12.308 tỷ đồng; 03 dự án cảng cạn và trung tâm logistics với tổng mức đầu tư khoảng 1.400 tỷ đồng; 18 dự án thương mại, dịch vụ với tổng mức đầu tư khoảng 4.132 tỷ đồng và 06 dự án sản xuất công nghiệp với tổng mức đầu tư khoảng 167.200 tỷ đồng. Đồng thời, Sở Công Thương đã tham mưu UBND tỉnh thành lập Cụm công nghiệp Krông Năng; tham mưu	

				chủ trương khảo sát, nghiên cứu 03 dự án năng lượng tái tạo với tổng mức đầu tư khoảng 70.000 tỷ đồng; tham mưu ký kết bản ghi nhớ hợp tác đầu tư với 19 nhà đầu tư trong lĩnh vực công thương có tổng vốn đăng ký khoảng 253.557 tỷ đồng; trực tiếp ký kết bản ghi nhớ với 05 nhà đầu tư có tổng vốn đăng ký khoảng 20.250 tỷ đồng, tạo tiền đề thu hút các dự án đầu tư quy mô lớn trên địa bàn tỉnh. Về phát triển hạ tầng logistics, theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng và Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trên địa bàn tỉnh được quy hoạch 08 trung tâm logistics với tổng diện tích khoảng 740 ha. Theo địa bàn Đắk Lắk (cũ) gồm: Tp. Buôn Ma Thuột, huyện Krông Pắc, huyện Ea Kar, huyện Krông Búk gắn với cảng cạn (ICD), huyện Ea H'leo và địa bàn Phú Yên (trước đây), gồm: Thị xã Đông Hòa gắn với cảng cạn (ICD), thành phố Tuy Hòa, thị xã Sông Cầu gắn với Khu công nghiệp Sông Cầu. Đây là cơ sở quan trọng để hình thành mạng lưới logistics liên vùng, kết nối vùng nguyên liệu Tây Nguyên với hệ thống cảng biển, trung tâm chế biến và thị trường tiêu thụ trong nước,	
--	--	--	--	---	--

				quốc tế. Hiện nay, tại khu vực phía Đông tỉnh, dự án Cảng Bãi Gốc có quy mô diện tích vùng đất 156 ha và vùng nước 214 ha, tổng vốn đầu tư khoảng 24.000 tỷ đồng, nhà đầu tư là Công ty Cổ phần Cảng Bãi Gốc Phú Yên. Đây là 1 trong 3 dự án, công trình quy mô lớn khởi công, khánh thành chào mừng 80 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025) của tỉnh Đắk Lắk. Đối với khu vực phía Tây tỉnh, các doanh nghiệp đang hoạt động kinh doanh dịch vụ vận tải chỉ thực hiện kinh doanh 01 trong 17 dịch vụ logistics (dịch vụ vận tải hàng hóa thuộc dịch vụ vận tải đường bộ). Đây cũng là cơ sở để tỉnh tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các cơ chế, chính sách nhằm thu hút đầu tư phát triển đồng bộ hạ tầng logistics, nâng cao chất lượng dịch vụ và giảm chi phí logistics cho doanh nghiệp. Trong thời gian tới, trên cơ sở Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục	
--	--	--	--	---	--

				đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Nghị quyết số 68-NQ/TW năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Sở Công Thương sẽ tiếp tục tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển dịch vụ logistics Việt Nam thời kỳ 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, theo Quyết định số 458/QĐ-BCT ngày 13/3/2026 của Bộ Công Thương về Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương thực hiện Chiến lược phát triển dịch vụ logistics Việt Nam thời kỳ 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2050; Sở Công Thương sẽ tiếp tục tham mưu UBND tỉnh nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư theo hướng: - Ưu tiên thu hút các nhà đầu tư chiến lược vào lĩnh vực logistics, công nghiệp chế biến, chế biến sâu và kinh tế số; ưu tiên các dự án có quy mô lớn, công nghệ hiện đại, sử dụng năng lượng hiệu quả, tạo giá trị gia tăng cao và có khả năng tham gia chuỗi giá trị toàn cầu; ưu tiên bố trí quỹ đất và đầu tư hạ tầng đồng bộ tại các khu, cụm công nghiệp; nghiên cứu các cơ chế hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ	
--	--	--	--	--	--

				thuật ngoài hàng rào, tạo quỹ đất sạch để thu hút các dự án trọng điểm. - Phát triển các cụm liên kết ngành theo chuỗi “<i>vùng nguyên liệu - chế biến sâu - logistics - xuất khẩu</i>”, tập trung đối với các ngành hàng có lợi thế của tỉnh như cà phê, hồ tiêu, mắc ca, sầu riêng, trái cây, gỗ và các sản phẩm nông, lâm sản chủ lực. - Khuyến khích đổi mới công nghệ, chuyển đổi số và phát triển công nghiệp xanh, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư dây chuyền chế biến sâu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), truy xuất nguồn gốc và xây dựng nhà máy thông minh nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm. - Đổi mới hoạt động xúc tiến đầu tư theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, xây dựng danh mục các dự án ưu tiên, chủ động tiếp cận các tập đoàn, doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực logistics, công nghiệp chế biến, công nghệ số và thương mại để mời gọi đầu tư. - Thu hút các nhà đầu tư chiến lược đầu tư trung tâm logistics, trung tâm phân phối, kho lạnh, trung tâm kiểm định, phân loại, đóng gói nông sản gắn với các vùng nguyên liệu và hệ thống	
--	--	--	--	--	--

				cảng biển, cửa khẩu, góp phần giảm chi phí logistics, nâng cao năng lực cạnh tranh hàng hóa của tỉnh. - Phát triển hạ tầng thương mại hiện đại, thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực công thương; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã ứng dụng thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc, thanh toán số, quản trị số và kết nối với các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế. - Phối hợp với các sở, ngành tham mưu UBND tỉnh kiến nghị Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương quan tâm hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng giao thông, logistics có tính chất liên vùng; nghiên cứu ban hành các cơ chế, chính sách ưu đãi nhằm thu hút các tập đoàn lớn đầu tư vào lĩnh vực logistics, công nghiệp chế biến sâu và kinh tế số trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, Sở Công Thương sẽ tiếp tục phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai hiệu quả Quy hoạch tỉnh và các chương trình phát triển công nghiệp, thương mại, logistics; tăng cường mời gọi đầu tư, xúc tiến thương mại trong và ngoài nước, góp phần từng bước xây dựng Đắk Lắk trở thành trung tâm sản xuất, chế biến, logistics và giao thương của khu vực Tây Nguyên -	
--	--	--	--	---	--

				Duyên hải Nam Trung Bộ theo Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt. * Về kiến nghị nghiên cứu cơ chế thu hút đầu tư trọng điểm vào nông nghiệp công nghệ cao: Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 7955/SNNMT-KHTC ngày 30/7/2026) như sau: Về phát triển nông nghiệp công nghệ cao, trong thời gian qua tỉnh đã ban hành và triển khai nhiều chủ trương, chương trình, đề án nhằm thúc đẩy phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; đồng thời thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của Trung ương và của tỉnh đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp. Tỉnh cũng khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số trong sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu thụ nông sản nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng. Hiện nay, Sở Nông nghiệp và Môi trường đang tham mưu Tỉnh ủy ban hành Chương trình cơ cấu lại các ngành sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao hiệu quả dựa trên ứng dụng công	
--	--	--	--	---	--

				nghệ cao, chuyển đổi số và phát triển bền vững. Sau khi Chương trình được ban hành, Sở sẽ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh; đồng thời nghiên cứu, tham mưu đề xuất các cơ chế, chính sách phù hợp nhằm tăng cường thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, góp phần phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh và thúc đẩy phát triển ngành nông nghiệp theo hướng hiện đại, hiệu quả và bền vững. * Về kiến nghị nghiên cứu cơ chế thu hút đầu tư trọng điểm vào du lịch: Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch đã có ý kiến tham mưu UBND tỉnh trả lời (tại Công văn số 3817/SVHTTDL-QLDL ngày 29/7/2026) như sau: UBND tỉnh ghi nhận và trân trọng cảm ơn ý kiến của cử tri đã quan tâm về cơ chế thu hút đầu tư trọng điểm vào du lịch để khẳng định vị thế trung tâm vùng Tây Nguyên - Duyên hải Nam Trung Bộ. Hiện nay, UBND tỉnh đang chỉ đạo các sở, ngành rà soát hệ thống quy hoạch, danh mục các dự án ưu tiên thu hút đầu tư trong lĩnh vực du lịch; nghiên cứu xây dựng các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của địa phương nhằm	
--	--	--	--	---	--

				tạo môi trường đầu tư thuận lợi, nâng cao khả năng tiếp cận đất đai, hạ tầng, cải cách thủ tục hành chính, xúc tiến đầu tư và hỗ trợ phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh. Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các sở, ngành tiếp tục nghiên cứu, tham mưu ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của địa phương nhằm cải thiện môi trường đầu tư, tạo điều kiện thu hút đầu tư các dự án du lịch trọng điểm: - Đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh, UBND tỉnh sẽ nghiên cứu, xây dựng và trình HĐND tỉnh xem xét ban hành các chính sách thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật như: chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng phục vụ phát triển du lịch; hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng, phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng, chuyển đổi số du lịch, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch, đào tạo nguồn nhân lực, xúc tiến quảng bá du lịch và các chính sách sử dụng ngân sách địa phương để hỗ trợ phát triển du lịch. - Đối với các cơ chế, chính sách vượt thẩm quyền của địa phương, nhất là các chính sách ưu đãi đặc thù về đầu tư, đất	
--	--	--	--	--	--

				đai, tài chính, thuế và các cơ chế đặc thù khác, UBND tỉnh sẽ tổng hợp, báo cáo, kiến nghị Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư có năng lực, triển khai các dự án du lịch quy mô lớn, có sức lan tỏa, góp phần phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh và từng bước xây dựng Đắk Lắk trở thành trung tâm du lịch của khu vực Tây Nguyên - Duyên hải Nam Trung Bộ.	
		Triển khai các chương trình hỗ trợ chuyển đổi số thiết thực, phù hợp với từng nhóm đối tượng doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ đã có ý kiến phản hồi (tại Báo cáo số 377/BC-SKHCN ngày 27/7/2026) như sau: Theo Kế hoạch số 292/KH-UBND ngày 06/7/2026 của UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ được giao chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai các nhóm nhiệm vụ trọng tâm gồm: (1) rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số; (2) khảo sát, đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số và xây dựng cơ sở dữ liệu doanh nghiệp; (3) hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng lộ trình chuyển đổi số, tiếp cận mạng lưới tư vấn và các nền tảng số; (4) hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, đổi mới sáng tạo và chuyển	

				giao công nghệ; (5) phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, kết nối doanh nghiệp với các tổ chức nghiên cứu, doanh nghiệp công nghệ và quỹ đầu tư; (6) đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho doanh nghiệp; (7) đẩy mạnh truyền thông, xây dựng văn hóa chuyển đổi số; và (8) theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, Sở Khoa học và Công nghệ đã tích cực lồng ghép các nhiệm vụ chuyển đổi số trong quá trình triển khai các chương trình hỗ trợ đổi mới công nghệ, phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và kết nối cung - cầu công nghệ¹ nhằm giúp doanh nghiệp từng bước nâng cao năng lực quản trị và năng lực cạnh tranh. Hiện tại, chính sách hỗ trợ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa đang được áp dụng theo pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, như sau: + Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp về quy trình kinh doanh,	
--	--	--	--	---	--

¹ Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 15/7/2026 của UBND tỉnh phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030

				quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ và không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa. + Hỗ trợ tối đa 50% chi phí cho doanh nghiệp thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số để tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ trong doanh nghiệp và chuyển đổi mô hình kinh doanh nhưng không quá 20 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp siêu nhỏ; không quá 50 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ và không quá 100 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa. + Được đặt hàng, tài trợ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng công nghệ số nhằm tạo ra sản phẩm mới, dịch vụ mới, quy trình mới, mô hình kinh doanh mới hoặc cải tiến đáng kể sản phẩm, dịch vụ, quy trình, mô hình kinh doanh đã có theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Trong thời gian tới, Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục chủ trì, phối hợp với	
--	--	--	--	--	--

				các công ty công nghệ số triển khai Kế hoạch số 292/KH-UBND theo hướng hỗ trợ các giải pháp chuyển đổi số phù hợp cho từng nhóm đối tượng doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã và hộ kinh doanh.	
2	Công ty cổ phần Quản lý và xây dựng đường bộ 26	Kiến nghị tỉnh bố trí tăng nguồn kinh phí quản lý, bảo dưỡng thường xuyên nhằm đáp ứng yêu cầu duy tu, sửa chữa các hạng mục xuống cấp trên tuyến; quan tâm bố trí nguồn vốn sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất đối với các vị trí hư hỏng nặng, công trình cầu, cống xuống cấp. Đề nghị chính quyền địa phương phối hợp chặt chẽ trong công tác bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, xử lý vi phạm hành lang an toàn đường bộ và đấu nối trái phép; tăng cường công tác kiểm soát tải trọng phương tiện, xử lý nghiêm các trường hợp xe quá tải lưu thông trên tuyến; xem xét đầu tư bổ sung, hoàn thiện hệ thống thoát nước, cửa xả thoát nước tại các vị trí còn thiếu nhằm bảo vệ nền, mặt đường và nâng cao khả năng thoát nước	Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với UBND các xã, phường	Sở Xây dựng có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 6092/SXD-VP ngày 27/7/2026) như sau: <i>* Về kiến nghị tỉnh bố trí tăng nguồn kinh phí quản lý, bảo dưỡng thường xuyên nhằm đáp ứng yêu cầu duy tu, sửa chữa các hạng mục xuống cấp trên tuyến; quan tâm bố trí nguồn vốn sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất đối với các vị trí hư hỏng nặng, công trình cầu, cống xuống cấp:</i> Hiện nay, sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, tỉnh Đắk Lắk có diện tích tự nhiên rộng, mạng lưới giao thông đường bộ lớn với tổng chiều dài khoảng 26.254,85 km, trong đó có nhiều tuyến quốc lộ, tỉnh lộ, đường đô thị và đường giao thông nông thôn cần được quản lý, bảo trì thường xuyên. Tuy nhiên, Đắk Lắk vẫn là địa phương còn nhiều khó khăn, nguồn lực đầu tư còn hạn chế, kinh phí bố trí cho công tác quản lý, bảo trì đường bộ hằng năm mới chỉ đáp ứng một phần nhu cầu thực tế; trong khi nhiều tuyến đường, cầu, cống đã được	

				khai thác trong thời gian dài, chịu tác động của lưu lượng phương tiện lớn và ảnh hưởng của mưa lũ nên phát sinh nhiều hư hỏng cần được sửa chữa kịp thời để bảo đảm an toàn giao thông và duy trì khả năng khai thác của công trình. Trong thời gian qua, Sở Xây dựng đã chủ động rà soát, sử dụng nguồn kinh phí được giao để thực hiện công tác sửa chữa bảo trì đường bộ theo thứ tự ưu tiên, xử lý các vị trí hư hỏng cục bộ, khắc phục các điểm mất an toàn giao thông, bổ sung, hoàn thiện hệ thống thoát nước, cửa xả thoát nước nhằm bảo đảm giao thông thông suốt và an toàn. Trong thời gian tới, Sở Xây dựng sẽ tiếp tục phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh ưu tiên bố trí tăng nguồn kinh phí sự nghiệp cho công tác quản lý, bảo trì đường bộ; đồng thời huy động đa dạng các nguồn lực, gồm ngân sách địa phương, nguồn hỗ trợ từ Trung ương và các nguồn vốn hợp pháp khác để từng bước đầu tư hoàn thiện hệ thống giao thông, bảo đảm khai thác an toàn, bền vững và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. <i>* Đối với kiến nghị tăng cường công tác bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, xử lý vi phạm hành lang an</i>	
--	--	--	--	--	--

				<i>toàn đường bộ và đầu nối trái phép:</i> Đề tăng cường công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ trên địa bàn tỉnh, Sở Xây dựng đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 39/2026/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, trong đó quy định rõ trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan trong công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ. Theo chức năng nhiệm vụ được giao. Sở Xây dựng sẽ chỉ đạo Đơn vị quản lý đường tăng cường kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm về hành lang an toàn đường bộ, đầu nối trái phép và các hành vi xâm phạm kết cấu hạ tầng đường bộ theo quy định của pháp luật. <i>* Về việc tăng cường công tác kiểm soát tải trọng phương tiện, xử lý nghiêm các trường hợp xe quá tải lưu thông trên tuyến:</i> Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2025), việc tuân tra, kiểm soát và xử lý vi phạm về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, trong đó có hành	
--	--	--	--	--	--

				vi phạm quy định về tải trọng phương tiện, thuộc thẩm quyền của lực lượng Cảnh sát giao thông. Theo điểm i khoản 4 và điểm b khoản 5 Điều 65 của Luật, Cảnh sát giao thông có nhiệm vụ phối hợp với cơ quan quản lý đường bộ phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ công trình đường bộ, hành lang an toàn đường bộ và xử lý vi phạm hành chính theo quy định. Đồng thời, thực hiện Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 16/6/2025 của UBND tỉnh về việc sắp xếp, tổ chức lại cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh, Thanh tra Sở Xây dựng đã kết thúc hoạt động và được tổ chức lại theo mô hình mới thuộc Thanh tra tỉnh. Theo đó, Sở Xây dựng không còn trực tiếp thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và xử lý vi phạm về tải trọng phương tiện. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Xây dựng sẽ tiếp tục thực hiện công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền trong việc phát hiện, cung cấp thông tin, xử lý các hành vi vi phạm ảnh hưởng đến an toàn công trình đường bộ và bảo đảm giao thông theo quy định của pháp luật.	
--	--	--	--	---	--

3	Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Phú Yên	Hiện hệ thống xử lý nước thải của KCN Đông Bắc Sông Cầu chưa đáp ứng được yêu cầu. Công ty kính đề nghị Ban Quản lý Khu Kinh tế Phú Yên quan tâm đẩy nhanh việc đầu tư, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải tập trung và hoàn tất các thủ tục điều chỉnh giấy phép môi trường của khu công nghiệp, tạo điều kiện để doanh nghiệp yên tâm hoạt động.	Ban Quản lý Khu Kinh tế Phú Yên	Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên đã có ý kiến phản hồi (Tại Văn bản số 922/KKT-QHXDMT ngày 23/07/2026) như sau: 1. Về hạ tầng xử lý nước thải Căn cứ theo Giấy phép môi trường số 169/GPMT-BNNMT ngày 08/6/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp phép cho Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Phú Yên, được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án “Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất giấy” tại Lô E8, Khu công nghiệp Đông Bắc Sông Cầu - Khu vực 1; tại Phụ lục I ban hành kèm theo Giấy phép, tổng lượng nước thải của Nhà máy 2.000m³/ngày đêm. Trong đó, lượng nước thải sau xử lý tại Nhà máy sản xuất giấy được phép đầu nối vào Trạm xử lý nước thải tập trung của KCN Đông Bắc Sông Cầu – KV1 với lưu lượng tối đa 300m³/ngày đêm; phần còn lại khoảng 1.700m³/ngày được Nhà máy tiếp tục xử lý và tái sử dụng cho hoạt động sản xuất. Hiện nay, hệ thống xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp Đông Bắc Sông Cầu - Khu vực 1 đang tiếp nhận nước thải Nhà máy sản xuất giấy của Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Phú Yên với lưu lượng 300m³/ngày đêm (<i>theo Thỏa</i>	
---	---------------------------------------	---	---------------------------------	---	--

				<i>thuận đầu nối nước thải số 16032026/TTĐNNTTĐVCI-HH ngày 16 tháng 3 năm 2026).</i> Tuy nhiên, theo đề xuất của Công ty CP Giấy Hoàng Hà Phú Yên, thời gian tới Công ty có nhu cầu gia tăng lượng nước thải vào hệ thống xử lý tập trung KCN nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng sản phẩm giấy của Nhà máy. Để đáp ứng nhu cầu xử lý nước thải cho Nhà đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên đã chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ công ích bố trí bổ sung nguồn lực và đang triển khai đầu tư xây dựng Trạm xử lý nước thải Module 2 với công suất thiết kế 1.250 m³/ngày đêm. Đây là hạng mục được đầu tư nhằm tiếp nhận và xử lý riêng nguồn nước thải Nhà máy sản xuất giấy của Công ty CP Giấy Hoàng Hà Phú Yên, góp phần bảo đảm hoạt động sản xuất ổn định của doanh nghiệp, đồng thời đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định hiện hành. Dự kiến công trình sẽ hoàn thành và đưa vào vận hành trong tháng 8 năm 2026. <i>2. Về thủ tục điều chỉnh Giấy phép môi trường của Khu công nghiệp Đông Bắc Sông Cầu – KV1.</i> Ban Quản lý Khu kinh tế đã chỉ đạo	
--	--	--	--	---	--

				Trung tâm Dịch vụ công ích khẩn trương lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép môi trường của Khu công nghiệp Đông Bắc Sông Cầu – Khu vực 1 để trình UBND Tỉnh cấp phép làm cơ sở pháp lý cho hoạt động vận hành, thu gom và xử lý nước thải tập trung tại Khu công nghiệp; dự kiến hoàn thành thủ tục cấp phép trong tháng 9 năm 2026. 3. Về cơ chế phí xử lý nước thải và chính sách khuyến khích doanh nghiệp tuần hoàn. Hiện nay, việc thu phí dịch vụ xử lý nước thải tại KCN Đông Bắc Sông Cầu KV 1 được thực hiện theo đúng mức giá đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 24/7/2024 và các quy định pháp luật hiện hành về thoát nước, xử lý nước thải. Đối với kiến nghị của Công ty về cơ chế phí xử lý nước thải và chính sách khuyến khích doanh nghiệp tuần hoàn trong sản xuất, UBND tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, báo cáo. Do đó, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên sẽ phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong quá trình rà soát, báo cáo UBND tỉnh.	
		Hiện nay, Công ty đang áp	Sở Nông nghiệp và	Sở Nông nghiệp và Môi trường đã	

	dụng/được thông báo mức phí xử lý nước thải tại Khu công nghiệp Đông Bắc Sông Cầu cao hơn đáng kể so với một số địa phương khác. Cụ thể, nhà máy thuộc công ty mẹ tại KCN thị trấn Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng đang áp dụng mức phí khoảng 9.140 đồng/m³; trong khi tại địa phương, mức phí hiện áp dụng là khoảng 13.000 đồng/m³ đến 26.000 đồng/m³ đối với nước thải tùy mức độ ô nhiễm. Mức phí này làm tăng chi phí sản xuất, ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong ngành giấy bao bì. Đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, rà soát cơ chế tính phí xử lý nước thải tại khu công nghiệp theo hướng hợp lý, minh bạch, có tính cạnh tranh giữa các địa phương và xem xét có chính sách miễn, giảm hoặc điều chỉnh thuế, phí bảo vệ môi trường, phí xử lý nước thải và các khoản phí có liên quan đối với doanh nghiệp áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn, tái chế phế liệu làm nguyên liệu sản xuất, tiết kiệm tài nguyên và đầu tư hệ thống xử lý môi trường theo quy định.	Môi trường	có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 7955/SNNMT-KHTC ngày 30/7/2026) như sau: Hiện nay, việc "Hướng dẫn công tác lập và quản lý chi phí các dịch vụ hạ tầng kỹ thuật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao...; tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn việc áp dụng hoặc vận dụng phương pháp xác định định mức kinh tế - kỹ thuật; đơn giá, giá dịch vụ hạ tầng kỹ thuật sử dụng nguồn vốn ngân sách của địa phương; kiểm tra, giám sát việc thực hiện" thuộc nhiệm vụ của Sở Xây dựng (được quy định tại điểm d khoản 8 Điều 2 Quyết định số 003/2025/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk). Do đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường không có chức năng, nhiệm vụ tham mưu, giải quyết đối với kiến nghị nêu trên của đơn vị.	
	Kiến nghị tỉnh và các cơ quan chức	Sở Nông nghiệp và	Sở Nông nghiệp và Môi trường đã	

		năng quan tâm thu hút, phát triển các đơn vị có đủ năng lực, công nghệ và giấy phép để thu gom, phân loại, tái chế, xử lý chất thải công nghiệp trên địa bàn. Việc phát triển hệ sinh thái xử lý chất thải tại địa phương không chỉ hỗ trợ doanh nghiệp tuân thủ pháp luật về môi trường, mà còn thúc đẩy mô hình “đầu ra của ngành này là đầu vào của ngành khác”, góp phần hình thành chuỗi giá trị tuần hoàn trong khu công nghiệp và trên địa bàn tỉnh.	Môi trường	có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 7955/SNNMT-KHTC ngày 30/7/2026) như sau: Sở Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận và đánh giá cao kiến nghị của Doanh nghiệp. Đây cũng là kiến nghị phù hợp với định hướng phát triển bền vững và chuyển đổi xanh của tỉnh. Hiện nay, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1985/QĐ-UBND ngày 24/6/2026 về việc phê duyệt Danh mục dự án thu hút đầu tư giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh Đắk Lắk (Đợt 1), trong đó có Dự án Nhà máy điện rác Đắk Lắk. Để đảm bảo việc thu hút đầu tư dự án trên địa bàn tỉnh, các sở, ban, ngành đã tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá và xúc tiến đầu tư; tập trung giới thiệu tiềm năng, lợi thế của các ngành, lĩnh vực và địa phương theo định hướng phát triển đã đề ra, gắn với Danh mục dự án thu hút đầu tư được ban hành nhằm thu hút hiệu quả các nhà đầu tư trong và ngoài nước; Chủ động hỗ trợ và tích cực hướng dẫn các nhà đầu tư trong thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư theo quy định; Tiếp tục rà soát tham mưu UBND tỉnh ban hành Danh mục dự án thu hút đầu tư giai đoạn 2026 - 2030 cho các đợt tiếp theo, bảo	
--	--	--	-------------------	--	--

				đảm phù hợp với định hướng phát triển và tình hình thực tế của địa phương.	
4	HTX Nông nghiệp kinh doanh dịch vụ Hòa Phong, xã Tây Hòa	Đề nghị tỉnh có chính sách ưu đãi, hỗ trợ thu hút doanh nghiệp đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến, đặc biệt là nhà máy chế biến lúa gạo tại các vùng sản xuất trọng điểm; đồng thời khuyến khích hình thành các mô hình liên kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp với hợp tác xã và người nông dân. Thực tế cho thấy, nhiều hợp tác xã nông nghiệp hiện nay đã tổ chức được sản xuất tương đối bài bản nhưng vẫn gặp khó khăn trong khâu tiêu thụ sản phẩm do thiếu các đơn vị thu mua, chế biến và bao tiêu ổn định. Việc đầu tư các nhà máy chế biến gắn với vùng nguyên liệu không chỉ nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm nông nghiệp mà còn tạo đầu ra bền vững, hạn chế tình trạng được mùa mất giá, giúp người dân yên tâm sản xuất	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 7955/SNNMT-KHTC ngày 30/7/2026) như sau: Đây là kiến nghị phù hợp với chủ trương phát triển nông nghiệp theo chuỗi giá trị và định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh. Ngày 24/12/2025, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND quy định về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1132/QĐ-UBND ngày 16/4/2026 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND giai đoạn 2026-2030, giao các sở, ngành và địa phương tổ chức thực hiện, đẩy mạnh phát triển chuỗi liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh. Theo đó, tỉnh ưu tiên hỗ trợ các dự án liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào chế biến nông sản, phát triển vùng nguyên liệu tập trung, xây dựng chuỗi liên kết bền vững giữa doanh	

			nghiệp, hợp tác xã và người sản xuất, cụ thể: Chính sách ưu đãi đầu tư chung của tỉnh theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/04/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/07/2018 của Chính phủ quy định về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tại Việt Nam; Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy chế biến nông sản (bao gồm lúa gạo) tại các vùng sản xuất trọng điểm được hưởng các ưu đãi cao nhất theo quy định về: <i>miễn/giảm tiền thuê đất, thuế TNDN, hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất và thủ tục hành chính nhanh gọn</i>. Bên cạnh đó, tỉnh tiếp tục triển khai các chính sách hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp, hỗ trợ phát triển hợp tác xã, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường, ứng dụng khoa học công nghệ và hoàn thiện hạ tầng phục vụ sản xuất, chế biến theo quy định của Trung ương và của	
--	--	--	---	--

				tỉnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chế biến nông sản. Trong thời gian tới, Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ tiếp tục phối hợp với các sở, ngành, địa phương rà soát nhu cầu đầu tư chế biến nông sản tại các vùng nguyên liệu, tham mưu triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ, góp phần hình thành các chuỗi liên kết ổn định, nâng cao giá trị gia tăng và bảo đảm đầu ra bền vững cho sản phẩm nông nghiệp.	
		Cần có cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp và hợp tác xã ký kết các hợp đồng liên kết sản xuất, tiêu thụ dài hạn; hỗ trợ xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc và xúc tiến thương mại đối với sản phẩm lúa gạo. Thông qua đó, hình thành chuỗi liên kết từ sản xuất đến chế biến và tiêu thụ, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp. Đây là giải pháp quan trọng để phát triển nền nông nghiệp hiện đại, bền vững, nâng cao khả năng cạnh tranh của nông sản địa phương trên thị trường trong nước và xuất khẩu, góp phần thực hiện hiệu quả mục tiêu tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông	Sở Công Thương	Sở Công Thương có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 2854/SCT-VP ngày 27/7/2026) như sau: Thời gian qua, Sở Công Thương đã thường xuyên triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, kết nối giao thương, hội chợ, triển lãm, chương trình kích cầu tiêu dùng, tập huấn chuyển đổi số, thương mại điện tử cho doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh nhằm hỗ trợ sản xuất, kinh doanh quảng bá, giới thiệu sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cao giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm địa phương. Bên cạnh đó, Sở đã hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh tiếp cận các kênh phân phối hiện đại, hệ thống bán	

		thôn mới.		lẽ, sàn thương mại điện tử; cung cấp thông tin về thị trường, nhu cầu tiêu dùng, tiêu chuẩn, điều kiện của các kênh phân phối; kết nối với các doanh nghiệp thu mua, phân phối trong và ngoài tỉnh; phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai các hoạt động quảng bá, giới thiệu, xây dựng và phát triển thương hiệu đối với sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm đặc trưng của địa phương, góp phần thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh. Trong thời gian tới, Sở Công Thương tiếp tục phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai hiệu quả các chương trình xúc tiến thương mại, phát triển thương mại điện tử, kết nối tiêu thụ sản phẩm; tập huấn chuyển đổi số, thương mại điện tử cho doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh tham gia các hoạt động quảng bá, giới thiệu sản phẩm, mở rộng thị trường. Đối với sản phẩm lúa gạo và các sản phẩm nông sản chủ lực của địa phương, Sở Công Thương sẽ tiếp tục phối hợp với các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã và các đơn vị liên	
--	--	-----------	--	--	--

				quan nắm bắt tình hình sản xuất, nhu cầu thị trường; hỗ trợ cung cấp thông tin thị trường, kết nối doanh nghiệp thu mua, chế biến, phân phối nhằm mở rộng đầu ra, nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm.	
5	Công ty cổ phần Bá Hải - KCN Hòa Hiệp 1	Thị trường tiêu thụ chủ lực của Công ty hiện nay là các nước châu Âu (EU). Tuy nhiên, trong quá trình xuất khẩu, Công ty gặp khó khăn trong việc hoàn thiện hồ sơ do thiếu chứng từ xác nhận nguồn gốc nguyên liệu khai thác (SC), dẫn đến việc chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu truy xuất nguồn gốc theo quy định của thị trường nhập khẩu. Nguyên nhân chủ yếu là do một bộ phận tàu cá của ngư dân chưa tuân thủ nghiêm các quy định trong hoạt động khai thác thủy sản, nhận thức và ý thức chấp hành các quy định về chống khai thác IUU còn hạn chế. Từ thực tế trên, Công ty kiến nghị các cơ quan chức năng tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của ngư dân trong việc tuân thủ các quy định về chống khai thác IUU. Đồng thời, đề nghị đẩy mạnh công tác kiểm tra,	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 7955/SNNMT-KHTC ngày 30/7/2026) như sau: Trong bối cảnh cả nước đang quyết liệt triển khai các giải pháp nhằm chấm dứt tình trạng khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU), mỗi Ngư dân khi ra khơi cần hiểu rõ rằng việc tuân thủ các quy định của Nhà nước không chỉ là nghĩa vụ pháp lý mà còn gắn trực tiếp với quyền lợi lâu dài của chính mình. Thực tế cho thấy, chỉ cần một số trường hợp vi phạm cũng có thể ảnh hưởng đến uy tín chung của ngành thủy sản, gây khó khăn cho việc tiêu thụ, xuất khẩu sản phẩm và tác động tiêu cực đến sinh kế của cộng đồng ngư dân. Nghề biển không chỉ là nguồn sinh kế chính của nhiều hộ dân mà còn góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chính vì vậy, việc tổ chức	

		giám sát và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, bảo đảm tính răn đe và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật.		tuyên truyền, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của Ngư dân trong hoạt động khai thác thủy sản có ý nghĩa hết sức quan trọng. Để nâng cao hiệu quả trong công tác tuyên truyền, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp UBND các xã, phường có tàu cá trên địa bàn tỉnh đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp⁽²⁾. Do đó, công tác tuyên truyền được Sở Nông nghiệp và Môi trường và địa phương tiếp tục tăng cường mạnh mẽ, liên tục và đa dạng, bảo đảm người dân hiểu rõ quy định pháp luật, hậu quả của vi phạm và ý nghĩa của việc tuân thủ pháp luật, tuân thủ quy định về chống khai thác IUU góp phần quan trọng trong việc bảo vệ và phục hồi nguồn lợi thủy sản, giữ gìn môi trường biển, tạo điều kiện để nghề cá phát triển ổn định, lâu dài. Khi nguồn lợi được bảo vệ, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc hợp pháp sẽ thuận lợi hơn	
--	--	---	--	---	--

² Từ năm 2021 đến 2025: Tuyên truyền phổ biến các quy định nuôi trồng, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản: in và phát 53.500 Tờ rơi; 01 Phóng sự tài liệu về công tác bảo vệ, tái tạo nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh; 01 Phóng sự, tin bài về tác hại của phương pháp đánh bắt hủy diệt và công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản; 01 Phóng sự tuyên truyền Luật thủy sản và các quy định pháp luật về thủy sản chống khai thác IUU và Hướng dẫn thực hiện các thủ tục hành chính trong Nuôi trồng thủy sản; 03 hội nghị Tuyên truyền các chính sách, văn bản pháp luật lĩnh vực thủy sản cho người dân và cán bộ quản lý thủy sản, 05 hội thảo Tuyên truyền Luật thủy sản và các quy định pháp luật về thủy sản chống khai thác IUU và Hướng dẫn thực hiện các thủ tục hành chính trong Nuôi trồng thủy sản. In và phát 4.000 tờ rơi tuyên truyền về Nghị quyết số 04/NQ-HĐTP ngày 12/6/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự về truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi liên quan đến khai thác, mua bán, vận chuyển trái phép thủy sản...

				trong tiêu thụ, xuất khẩu, qua đó nâng cao giá trị sản phẩm và thu nhập cho ngư dân. Công tác kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm được các lực lượng chức năng đẩy mạnh thực hiện, bảo đảm tính răn đe và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật ⁽³⁾. Do đó, việc kiểm soát sản lượng khai thác và truy xuất nguồn gốc, Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục thực hiện nghiêm túc nhằm đảm bảo minh bạch, đáp ứng yêu cầu của thị trường xuất khẩu. Cùng với đó, lực lượng chức năng tiếp tục tăng cường tuần tra, kiểm soát trên biển; xử lý nghiêm các trường hợp cố tình vi phạm; công khai các vụ việc điển hình để răn đe và nâng cao ý thức cộng đồng. Ngoài ra, các chính sách hỗ trợ ngư dân cũng được tiếp tục triển khai hiệu quả, giúp ngư dân nâng cao năng lực khai thác, tuân thủ pháp luật và từng bước phát triển nghề cá theo hướng hiện đại, bền vững. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã và đang tập trung một số nội dung:	
--	--	--	--	--	--

³ Cụ thể trong năm 2025, các lực lượng chức năng của tỉnh đã xử phạt 36 trường hợp vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản với tổng số tiền xử phạt là 860.500.000 đồng; 06 tháng đầu năm 2026, đã ban hành 13 Quyết định xử lý vi phạm hành chính 13 trường hợp vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản với tổng số tiền xử phạt là 262.500.000 đồng.

				(1) Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn: thuyền trưởng, chủ tàu cá thực hiện nghiêm Nghị định số 41/2026/NĐ-CP, thông tư số 81/2025/TT-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, chấp hành Giấy phép khai thác thủy sản, duy trì thiết bị VMS, nộp nhật ký khai thác thủy sản, khai báo đầy đủ phần mềm điện tử eCDT. (2) Tăng cường tổ chức kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm: về Giấy phép khai thác thủy sản (sai nghề, sai vùng, thời hạn...), thiết bị VMS mất kết nối,... (3) Đề nghị các Đoàn/Trạm kiểm soát Biên phòng tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát tàu cá xuất nhập bến, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. (4) UBND các xã, phường ven biển tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến ngư dân thực hiện Luật Thủy sản, các văn bản hướng dẫn thi hành luật, Nghị quyết 04/2024/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao.	
	Về phát triển kinh tế tuần hoàn trong chuỗi Nuôi trồng - chế biến	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có ý kiến phản hồi (tại Công văn số		

	thủy sản: Qua thực tiễn chế biến và xuất khẩu, Công ty nhận thấy thị trường quốc tế ngày càng đặt ra yêu cầu cao đối với sản phẩm thủy sản về tính minh bạch nguồn gốc, chất lượng, giá cả cạnh tranh và khả năng cung ứng sản lượng ổn định. Đối với các sản phẩm đáp ứng tốt các yêu cầu trên, khả năng mở rộng thị trường và tiêu thụ đầu ra là rất lớn. Vì vậy, Công ty định hướng mở rộng mô hình nuôi trồng thủy sản, tăng cường phối hợp với người dân trong phát triển nuôi cá rô phi, cá ngừ vây và cá ngừ đại dương; từng bước hình thành vùng nguyên liệu ổn định, có truy xuất nguồn gốc, đáp ứng yêu cầu chế biến, xuất khẩu và phát triển bền vững. Hiện nay, Công ty đang nghiên cứu và triển khai dự án “Nuôi cá rô phi theo hướng công nghệ cao”. Để thực hiện hiệu quả dự án, Công ty cần có cơ chế, chính sách phù hợp về cho thuê đất nuôi trồng thủy sản, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển mô hình nuôi theo công nghệ tuần hoàn, không phát thải ra môi trường, Công ty kiến nghị UBND tỉnh quan tâm quy hoạch và bố trí		7955/SNNMT-KHTC ngày 30/7/2026) như sau: Để phát triển nuôi trồng thủy sản của tỉnh phải phù hợp với chiến lược và định hướng phát triển ngành thủy sản cả nước; phù hợp với Quy hoạch không gian biển Quốc gia, Quy hoạch tỉnh và chủ trương phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, tái cơ cấu ngành nông nghiệp và các quy hoạch, chương trình, đề án của tỉnh có liên quan, UBND tỉnh Phú Yên (cũ) đã phê duyệt Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 14/02/2025 phê duyệt Đề án tổng thể phát triển ngành nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên (cũ) giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030). Hiện nay Quyết định này vẫn tiếp tục được triển khai thực hiện. Do đó, đề nghị đơn vị nghiên cứu xem xét các vùng nuôi trồng thủy sản theo link https://tinyurl.com/4b9ppw48 để đề xuất các dự án. Ngoài ra, để phù hợp tình hình thực tế phát triển ngành thủy sản hiện nay, UBND tỉnh đang chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp các địa phương rà soát đánh giá toàn diện Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 14/02/2025 đề xuất điều chỉnh bổ sung	
--	--	--	--	--

		quỹ đất phù hợp, ổn định để doanh nghiệp có thể tiếp cận, đầu tư và triển khai mô hình nêu trên theo hướng lâu dài.		các khu vực nuôi trồng phù hợp với tình hình hiện nay.	
6	Công ty Cổ phần Organic Nopal Việt Nam	Đề nghị tỉnh chỉ đạo tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ và tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong quá trình tiếp nhận, thẩm định hồ sơ công bố mỹ phẩm; nghiên cứu cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ số trong xử lý hồ sơ nhằm rút ngắn thời gian giải quyết, bảo đảm tính minh bạch, thống nhất và tạo điều kiện cho doanh nghiệp sớm thương mại hóa sản phẩm. Đồng thời, cần thường xuyên tổ chức các chương trình tập huấn chuyên sâu về hồ sơ công bố mỹ phẩm, hồ sơ thông tin sản phẩm, đánh giá an toàn mỹ phẩm, truy xuất nguồn gốc, ghi nhãn hàng hóa và các quy định mới của pháp luật để doanh nghiệp có điều kiện tiếp cận, thực hiện đúng quy định. Xây dựng các chương trình hỗ trợ tư vấn kỹ thuật, hỗ trợ đổi mới sáng tạo, nghiên cứu phát triển sản phẩm, chuyển giao công nghệ, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số dành riêng cho các	Sở Y tế	Sở Y tế đã có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 05531/SYT-VP ngày 28/7/2026) như sau: <i>a) Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ và tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong quá trình tiếp nhận, thẩm định hồ sơ công bố mỹ phẩm; nghiên cứu cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ số trong xử lý hồ sơ nhằm rút ngắn thời gian giải quyết, bảo đảm tính minh bạch, thống nhất và tạo điều kiện cho doanh nghiệp sớm thương mại hóa sản phẩm</i> Cơ sở pháp lý cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước được quy định tại Thông tư số 06/2011/TT-BYT ngày 25/01/2011 của Bộ Y tế quy định về quản lý mỹ phẩm; Thông tư số 29/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành; Thông tư số 34/2025/TT-BYT ngày 03/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2011/TT-	

	doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực mỹ phẩm thiên nhiên; cần có cơ chế hỗ trợ xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc, mã QR, mã số mã vạch, hộ chiếu số sản phẩm, quản lý hồ sơ điện tử và các nền tảng số phục vụ quản lý sản xuất, kinh doanh và quan tâm hỗ trợ các doanh nghiệp khai thác và chế biến nguyên liệu từ nông nghiệp địa phương nhằm nâng cao giá trị gia tăng cho nông sản, thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh và hình thành các sản phẩm đặc trưng mang thương hiệu địa phương. Xây dựng các chính sách hỗ trợ về mặt bằng sản xuất, hạ tầng kỹ thuật, tín dụng ưu đãi và quỹ hỗ trợ đổi mới sáng tạo để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp mỹ phẩm thiên nhiên phát triển bền vững, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành công nghiệp chế biến nông sản và tạo thêm việc làm cho lao động địa phương.		BYT ngày 25/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý mỹ phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế. Cơ sở pháp lý cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm được quy định tại Nghị định số 93/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất mỹ phẩm; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; Hiệp định về Hệ thống hòa hợp ASEAN trong quản lý mỹ phẩm. Hiện nay, việc tiếp nhận hồ sơ công bố sản phẩm mỹ phẩm được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Y tế theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc nộp hồ sơ, theo dõi tình trạng giải quyết và nhận kết quả. Trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, Sở Y tế luôn chỉ đạo bộ phận chuyên môn hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ theo quy định, kịp thời giải đáp các khó khăn, vướng mắc phát sinh. Đồng thời, Sở Y tế tiếp tục rà soát, cải tiến quy trình giải quyết thủ tục hành chính, tăng cường	
--	---	--	---	--

				ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, bảo đảm công khai, minh bạch, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. <i>b) Thường xuyên tổ chức các chương trình tập huấn chuyên sâu về hồ sơ công bố mỹ phẩm, hồ sơ thông tin sản phẩm, đánh giá an toàn mỹ phẩm, truy xuất nguồn gốc, ghi nhãn hàng hóa và các quy định mới của pháp luật để doanh nghiệp có điều kiện tiếp cận, thực hiện đúng quy định:</i> Hàng năm, căn cứ chương trình, kế hoạch và các văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế, Sở Y tế tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các hội nghị, lớp tập huấn để phổ biến các quy định mới của pháp luật trong lĩnh vực quản lý mỹ phẩm và các lĩnh vực liên quan. Trong thời gian tới, Sở Y tế sẽ tiếp tục cập nhật, tuyên truyền, phổ biến các quy định mới; đồng thời, khi Bộ Y tế tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn chuyên sâu, Sở Y tế sẽ thông tin và tạo điều kiện để các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tham gia nhằm nâng cao năng lực thực hiện các quy định của pháp luật. <i>c) Xây dựng các chương trình hỗ trợ tư vấn kỹ thuật, hỗ trợ đổi mới sáng tạo,</i>	
--	--	--	--	--	--

			<i>ngiên cứu phát triển sản phẩm, chuyển giao công nghệ, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số dành riêng cho các doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực mỹ phẩm thiên nhiên; cần có cơ chế hỗ trợ xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc, mã QR, mã số mã vạch, hộ chiếu số sản phẩm, quản lý hồ sơ điện tử và các nền tảng số phục vụ quản lý sản xuất, kinh doanh và quan tâm hỗ trợ các doanh nghiệp khai thác và chế biến nguyên liệu từ nông nghiệp địa phương nhằm nâng cao giá trị gia tăng cho nông sản, thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh và hình thành các sản phẩm đặc trưng mang thương hiệu địa phương</i> Sở Y tế ghi nhận các kiến nghị của Công ty. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Y tế sẽ phối hợp với các sở, ngành và cơ quan liên quan nghiên cứu, lồng ghép các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình triển khai các chương trình, kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh. <i>d) Xây dựng các chính sách hỗ trợ về mặt bằng sản xuất, hạ tầng kỹ thuật, tín dụng ưu đãi và quỹ hỗ trợ đổi mới sáng</i>	
--	--	--	---	--

				<i>tạo để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp mỹ phẩm thiên nhiên phát triển bền vững, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành công nghiệp chế biến nông sản và tạo thêm việc làm cho lao động địa phương</i> Các nội dung kiến nghị về cơ chế, chính sách hỗ trợ mặt bằng sản xuất, hạ tầng kỹ thuật, tín dụng ưu đãi và quỹ hỗ trợ đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi nghiên cứu, tham mưu của nhiều cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Sở Y tế ghi nhận các kiến nghị của Công ty và sẽ tổng hợp, phối hợp với các cơ quan có liên quan để nghiên cứu, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định và điều kiện thực tế của địa phương.	
7	Các doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh	Hiện nay các Doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh gặp khó khăn trong việc tiếp cận vốn; tiếp cận khoa học công nghệ; mặt bằng sản xuất kinh doanh, nguồn nhân lực, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ; khó khăn trong việc cấp mã vùng trồng, chứng nhận sản phẩm OCOP, vùng nguyên liệu. Đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét hỗ trợ các Chương trình vay vốn ưu đãi dành cho doanh nghiệp, HTX; hỗ trợ tiếp cận	Ngân hàng nhà nước chi nhánh khu vực 11; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương	* Về hỗ trợ các Chương trình vay vốn ưu đãi dành cho doanh nghiệp, HTX: <i>Ngân hàng nhà nước chi nhánh khu vực 11 có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 1288/KV11-TH ngày 15/6/2026) như sau:</i> Thực hiện chức năng tham mưu, giúp Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối trên địa bàn, thời gian qua, NHNN Khu vực 11 thường xuyên chỉ đạo các tổ	

		công tác quy hoạch về đất đai, công nghệ hiện đại; tăng cường tập huấn về chuyển đổi số, thương mại điện tử, quản trị doanh nghiệp và hợp tác xã; hỗ trợ xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại và kết nối tiêu thụ sản phẩm cho các sản phẩm của xã.		chức tín dụng trên địa bàn triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tăng khả năng tiếp cận vốn tín dụng cho các thành phần kinh tế trên địa bàn, trong đó chú trọng vào một số nội dung trọng tâm như: - Tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng truyền thống (đầu tư, xuất khẩu, tiêu dùng) và các động lực tăng trưởng mới (khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn,...) theo chủ trương của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; tăng cường tài trợ vốn cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng, ưu tiên nguồn vốn tín dụng cho doanh nghiệp tư nhân, nhất là DNNVV, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo vay để đầu tư máy móc, thiết bị, công nghệ mới, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số; chú trọng đầu tư vào các dự án, công trình trọng điểm, khả thi phục vụ phát triển kinh tế xã hội; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro; - Tăng cường rà soát, đơn giản hóa thủ tục cấp tín dụng, áp dụng công nghệ	
--	--	---	--	---	--

				thông tin vào quy trình cấp tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng, đảm bảo chặt chẽ, an toàn; - Quyết liệt triển khai các giải pháp tại Nghị quyết 68/NQ-TW ngày 04/5/2025; cải tiến quy định nội bộ, khuyến khích cho vay dựa trên phương án sản xuất kinh doanh, phương án mở rộng thị trường đầu ra; cho vay theo chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng; cho vay dựa trên dữ liệu thanh toán, dòng tiền; cho vay dựa trên các loại hình tài sản bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật; - Triển khai đa dạng các sản phẩm, dịch vụ tín dụng ngân hàng phù hợp từng phân đoạn khách hàng và thị trường, loại hình, nhu cầu sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã,... - Tích cực triển khai chương trình kết nối Ngân hàng – Doanh nghiệp nhằm đẩy mạnh kết nối cung – cầu tín dụng, kịp thời nắm bắt khó khăn, vướng mắc trong quá trình tiếp cận nguồn vốn tín dụng để có giải pháp xử lý, tháo gỡ; - Chủ động, tăng cường phối hợp với các cơ quan báo chí địa phương và của ngành Ngân hàng, hiệp hội ngành nghề	
--	--	--	--	---	--

				hoặc thông qua các hình thức truyền thông khác trong việc thông tin, tuyên truyền về các chương trình, chính sách tín dụng theo chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các chương trình tín dụng ưu đãi của riêng từng hệ thống TCTD để doanh nghiệp nắm bắt thông tin và tiếp cận. Hiện nay, các TCTD trên địa bàn đã và đang tích cực triển khai nhiều chương trình tín dụng với mức lãi suất ưu đãi theo chủ trương của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và theo các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của NHNN Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp nông thôn, tín dụng xanh vay vốn phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh như: (i). Chương trình cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP của Chính phủ; (ii). Cho vay ưu đãi lãi suất ngắn hạn bằng đồng Việt Nam theo Thông tư số 39/2016/TT-NHNN đối với 05 lĩnh vực ưu tiên, bao gồm: Phục vụ lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn; Thực hiện phương án kinh doanh hàng xuất khẩu; Phục vụ kinh doanh của doanh nghiệp	
--	--	--	--	--	--

				nhỏ và vừa; Phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ; Phục vụ kinh doanh của doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao; (iii). Chương trình cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch theo Nghị quyết 30/NQ-CP ngày 07/3/2017 của Chính phủ; (iv). Chương trình tín dụng đối với lĩnh vực nông, lâm, thủy sản (đã nâng quy mô lên 185.000 tỷ đồng); (v). Chương trình tín dụng đầu tư hạ tầng điện, giao thông, công nghệ chiến lược (500.000 tỷ đồng); (vi) Chương trình hỗ trợ lãi suất 2%/năm từ ngân sách nhà nước cho vay doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh vay vốn qua ngân hàng thương mại để thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG);... Bên cạnh đó, trên cơ sở nguồn vốn, lãi suất của riêng từng hệ thống TCTD, các TCTD trên địa bàn đã và đang triển khai nhiều chương trình, gói tín dụng ưu đãi đáp ứng kịp thời các nhu cầu vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh,...và hướng tới đa dạng các đối tượng khách hàng. Thời gian qua, nhằm tạo điều kiện	
--	--	--	--	--	--

				thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã,... tiếp cận dễ dàng, thuận lợi hơn với các sản phẩm tín dụng và dịch vụ ngân hàng, góp phần hướng tới mục tiêu xây dựng một chính phủ kiến tạo, phát triển, liêm chính, hành động, phục vụ người dân và doanh nghiệp, ngành Ngân hàng đặc biệt coi trọng công tác cải cách hành chính và cải thiện môi trường kinh doanh trong lĩnh vực tiền tệ ngân hàng, đồng thời, triển khai quyết liệt nhiều giải pháp, chính sách đồng hành, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp. Do đó, các cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã và các đối tượng khác khi có nhu cầu vay vốn có thể liên hệ trực tiếp với các TCTD trên địa bàn để được hỗ trợ, tư vấn, hướng dẫn các quy trình, thủ tục, thỏa thuận lựa chọn biện pháp bảo đảm và tiếp cận với các chương trình, chính sách, sản phẩm tín dụng với lãi suất ưu đãi, hấp dẫn phù hợp với nhu cầu, đặc điểm hoạt động sản xuất, kinh doanh và điều kiện thực tế của mình. Khi gặp các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tiếp cận vốn tại các TCTD trên địa bàn, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức cá nhân trên địa bàn cung cấp thông tin cụ thể về NHNN Khu vực 11 để được xem xét, hỗ trợ kịp	
--	--	--	--	--	--

				thời. * Về hỗ trợ tiếp cận công tác quy hoạch về đất đai, công nghệ hiện đại: <i>Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 7955/SNNMT-KHTC ngày 30/7/2026) như sau:</i> Thực hiện quy định của pháp luật về đất đai, UBND tỉnh Đắk Lắk cũ và UBND tỉnh Phú Yên cũ đã phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của 24/24 đơn vị hành chính cấp huyện; theo đó, UBND cấp huyện cũ đã tổ chức công khai quy hoạch sử dụng đất theo quy định ngay sau khi UBND tỉnh phê duyệt, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin quy hoạch của người sử dụng đất. Trường hợp Doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh cần được cung cấp thêm thông tin về quy hoạch sử dụng đất, đề nghị liên hệ với UBND cấp xã nơi có đất để được cung cấp thông tin theo quy định. Đối với nội dung khó khăn trong việc hỗ trợ tiếp cận công nghệ hiện đại chưa cụ thể, rõ ràng; đề nghị Doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh liên hệ với các cơ quan chuyên ngành và địa phương để được hướng dẫn, hỗ trợ. * Về tăng cường tập huấn về	
--	--	--	--	---	--

				chuyển đổi số, thương mại điện tử, quản trị doanh nghiệp và hợp tác xã: <i>Sở Khoa học và Công nghệ đã có ý kiến phản hồi (tại Báo cáo số 377/BC-SKHCN ngày 27/7/2026) như sau:</i> Thực hiện Kế hoạch số 292/KH-UBND ngày 06/7/2026 của UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ chủ trì tổ chức các hoạt động đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao năng lực chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tập trung vào các nội dung: kỹ năng số; bồi dưỡng lãnh đạo doanh nghiệp và người lao động; hỗ trợ doanh nghiệp đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số, xây dựng lộ trình chuyển đổi số, tiếp cận các nền tảng số và giải pháp công nghệ phù hợp. Hiện Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Kế hoạch, dự kiến tổ chức 02 lớp tập huấn vào ngày 28/7/2026 (tại phường Buôn Ma Thuật) và ngày 11/8/2026 (tại phường Tuy Hòa) cho đối tượng doanh nghiệp, startup, hộ kinh doanh, hợp tác xã... với các nội dung “<i>Ứng dụng AI cải tổ bộ máy và xây dựng hồ sơ chuẩn tiếp cận nguồn vốn ưu đãi cho Doanh nghiệp và Hợp tác xã; Thương mại hóa ý tưởng bằng công nghệ AI và đòn bẩy từ nguồn vốn Đối mới sáng tạo</i>”.	
--	--	--	--	--	--

				* Về hỗ trợ xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại và kết nối tiêu thụ sản phẩm cho các sản phẩm của xã: <i>Sở Công Thương có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 2854/SCT-VP ngày 27/7/2026) như sau:</i> Thời gian qua, Sở Công Thương đã thường xuyên triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, kết nối giao thương, hội chợ, triển lãm, chương trình kích cầu tiêu dùng, tập huấn chuyển đổi số, thương mại điện tử cho doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh nhằm hỗ trợ sản xuất, kinh doanh quảng bá, giới thiệu sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cao giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm địa phương. Bên cạnh đó, Sở đã hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh tiếp cận các kênh phân phối hiện đại, hệ thống bán lẻ, sàn thương mại điện tử; cung cấp thông tin về thị trường, nhu cầu tiêu dùng, tiêu chuẩn, điều kiện của các kênh phân phối; kết nối với các doanh nghiệp thu mua, phân phối trong và ngoài tỉnh; phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai các hoạt động quảng bá, giới thiệu, xây dựng và phát triển thương hiệu đối với sản phẩm OCOP, sản phẩm	
--	--	--	--	--	--

				công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm đặc trưng của địa phương, góp phần thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh. Trong thời gian tới, Sở Công Thương tiếp tục phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai hiệu quả các chương trình xúc tiến thương mại, phát triển thương mại điện tử, kết nối tiêu thụ sản phẩm; tập huấn chuyển đổi số, thương mại điện tử cho doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh tham gia các hoạt động quảng bá, giới thiệu sản phẩm, mở rộng thị trường. Đối với sản phẩm lúa gạo và các sản phẩm nông sản chủ lực của địa phương, Sở Công Thương sẽ tiếp tục phối hợp với các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã và các đơn vị liên quan nắm bắt tình hình sản xuất, nhu cầu thị trường; hỗ trợ cung cấp thông tin thị trường, kết nối doanh nghiệp thu mua, chế biến, phân phối nhằm mở rộng đầu ra, nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm.	
8	Các HTX trên địa bàn tỉnh	Các HTX cho rằng định mức tiền điện quy định tại Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 7955/SNNMT-KHTC ngày 30/7/2026)	

		22/05/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh hiện nay quá thấp so với thực tế biến động giá điện và thời tiết. Hằng năm, các HTX chỉ quyết toán được khoảng 1/2 chi phí điện năng thực tế chi trả, gây thua lỗ. Đồng thời, các vướng mắc pháp lý liên quan đến Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 22/05/2019 khiến các đơn vị gặp khó khăn trong việc tổ chức họp dân để thu tiền nước tại các trạm bơm sau vụ Đông Xuân. Đề nghị UBND tỉnh rà soát, sửa đổi Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND nhằm nâng định mức kinh tế kỹ thuật tiền điện trong công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi, đảm bảo phù hợp với giá thị trường và tình hình biến đổi khí hậu thực tế		như sau: UBND tỉnh đã thống nhất chủ trương thực hiện rà soát, xây dựng Định mức kinh tế - kỹ thuật trong công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh. Hiện nay đơn vị tư vấn đang xây dựng Định mức kinh tế - kỹ thuật cho cả khu vực Phía Đông và Phía Tây tỉnh; Công ty TNHH MTV Quản lý công trình thủy lợi Đắk Lắk; Công ty TNHH MTV Thủy nông Đồng Cam. Dự kiến trong năm 2026 sẽ ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 22/5/2019 của UBND tỉnh.	
9	UBND xã Dur Kmăl	Việc thi công dự án Hệ thống trạm bơm và công trình thủy lợi Dur Kmăl, xã Dur Kmăl, huyện Krông Ana (nay là xã Dur Kmăl, tỉnh Đắk Lắk) gây ách tắc hệ thống cống thoát nước, ảnh hưởng trực tiếp việc chống úng, chống ngập lụt cho	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 7955/SNNMT-KHTC ngày 30/7/2026) như sau: Dự án Hệ thống trạm bơm và công trình thủy lợi Dur Kmăl, xã Dur Kmăl, huyện Krông Ana (nay là xã Dur Kmăl,	

		diện tích lúa vụ Hè Thu. Kiến nghị các sở, ngành liên quan chỉ đạo đơn vị thi công công trình có phương án khơi thông dòng chảy, xử lý dứt điểm các điểm nghẽn để không làm ảnh hưởng đến việc vận hành chống úng trong mùa mưa lũ sắp tới.		tỉnh Đắk Lắk) do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp phát triển nông thôn tỉnh (Ban A) làm chủ đầu tư, hiện nay đang trong quá trình thi công, dự kiến hoàn thành vào cuối năm 2026. Qua trao đổi với đại diện Chủ đầu tư về nội dung kiến nghị thì được biết tại vị trí đó là hệ thống kênh tưới kết hợp tiêu, Ban A đang triển khai thi công công điều tiết đầu kênh, nạo vét tuyến kênh. Trong quá trình thi công, Ban A sẽ có biện pháp dẫn dòng phục vụ tưới tiêu giảm ách tắc hệ thống thoát nước.	
10	Các doanh nghiệp trên địa bàn phường Sông Cầu	Trên địa bàn phường Sông Cầu (xã Xuân Thịnh cũ) hiện vẫn còn nhiều đoạn đường xuống cấp, hư hỏng gây khó khăn cho việc đi lại của người dân sinh sống trên địa bàn cũng như du khách đến địa phương tham quan du lịch. Đề nghị quan tâm xem xét sớm cải tạo, nâng cấp và mở rộng các tuyến đường nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại, đảm bảo an toàn giao thông và góp phần phát triển du lịch địa phương	Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với UBND phường Sông Cầu	Sở Xây dựng có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 6092/SXD-VP ngày 27/7/2026) như sau: Hệ thống giao thông qua địa bàn phường Sông Cầu gồm: Quốc lộ 1 đoạn Km1266+600 - Km1282+370 (trong đó đoạn qua địa bàn xã Xuân Thịnh (cũ) từ Km1266+800 đến Km1270+005), tuyến đường tỉnh ĐT.644 (đoạn Km0+00-Km0+900) và các tuyến đường xã, đường thôn. Tuyến Quốc lộ 1 do Bộ Xây dựng, Cục Đường bộ Việt Nam giao Khu Quản lý đường bộ III quản lý. Hàng năm Khu Quản lý đường bộ III tổ chức sửa chữa, bảo trì đảm bảo êm thuận đáp ứng	

				nhu cầu đi lại của người dân. Trong thời gian tới, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Xây dựng tiếp tục phối hợp và có ý kiến đến Khu Quản lý đường bộ III để sớm giải quyết, kiến nghị của người dân theo quy định. Tuyến đường tỉnh ĐT.644 được UBND tỉnh giao Sở Xây dựng quản lý, khai thác, bảo trì. Để đảm bảo giao thông trên tuyến hằng năm tổ chức Sở Xây dựng đã kiểm tra, rà soát báo cáo và được UBND tỉnh bố trí kinh phí để sửa chữa bảo trì tuyến đường. Hiện nay đoạn tuyến ĐT.644 đoạn qua địa bàn phường Sông Cầu đảm bảo mặt đường êm thuận đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân. Các tuyến đường đô thị, đường xã và đường thôn trên địa bàn phường Sông Cầu đã được UBND tỉnh giao cho UBND phường Sông Cầu quản lý, khai thác, bảo trì (theo Quyết định số 06/2026/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh về việc Quy định về quản lý đường tỉnh, đường đô thị, đường xã, đường thôn và kết nối giao thông đường địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk), Do đó việc mở rộng, nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường trên thuộc thẩm quyền của UBND phường Sông Cầu.	
--	--	--	--	--	--

				Việc đề xuất đầu tư nâng cấp, sửa chữa hệ thống giao thông trên địa bàn Phường là cần thiết đáp ứng nhu cầu đi lại, đảm bảo an toàn giao thông và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Đề nghị UBND phường Sông Cầu chủ động rà soát nhu cầu đầu tư, quy mô, tổng mức đầu tư đề xuất gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo và tham mưu UBND tỉnh xem xét theo quy định. Sở Xây dựng sẽ phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan để thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.	
11	Công ty TNHH Timothe	Vịnh Hoà là bán đảo, ba bên giáp biển nên nguồn nước bị nhiễm phèn, nhiễm vôi nặng; nước giếng bị nhiễm mặn, nhất là sau ảnh hưởng của bão số 13 năm 2025. Đề nghị các cấp quan tâm đầu tư hệ thống cấp nước sạch phục vụ người dân.	Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND Phường Sông Cầu	* Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 7955/SNNMT-KHTC ngày 30/7/2026) như sau: Vịnh Hòa là bán đảo nằm trên địa bàn Phường Sông Cầu. Việc đầu tư cấp nước sạch sinh hoạt cho người dân Phường Sông Cầu, thuộc phạm vi quản lý của Sở Xây dựng là cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch khu vực đô thị theo quy định tại Quyết định số 31/2026/QĐ-UBND ngày 16/4/2026 của UBND tỉnh quy định về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Kính đề nghị chuyển	

				phản ánh trên đến cơ quan chuyên môn xử lý phù hợp theo quy định. * UBND Phường Sông Cầu có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 2681/CV-UBND ngày 20/06/2026) như sau: UBND phường ghi nhận và chia sẻ với những khó khăn của người dân khu vực Vịnh Hòa liên quan đến tình trạng thiếu nước ngọt và chất lượng nguồn nước sinh hoạt trong thời gian qua. UBND phường sẽ phối hợp các cơ quan chuyên môn, đơn vị cung cấp nước và các ngành liên quan khảo sát thực tế, đánh giá hiện trạng nguồn nước, đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm cải thiện điều kiện cấp nước sinh hoạt cho người dân khu vực Vịnh Hòa. Đồng thời, báo cáo cấp trên xem xét, có hướng giải quyết phù hợp.	
		Đề nghị ngành điện xem xét kéo điện, dựng trụ điện tại các tuyến đường xương cá để phục vụ nhu cầu sinh hoạt và đảm bảo an toàn cho người dân, tránh tình trạng người dân tự dựng trụ điện tạm bợ, thiếu an toàn.	Công ty Điện lực Đắk Lắk	Công ty Điện lực Đắk Lắk (ĐLPC) có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 7287/ĐLPC-KH+KT ngày 22/6/2026) như sau: Khu vực doanh nghiệp kiến nghị thuộc Tổ dân phố Vịnh Hòa, phường Sông Cầu, tỉnh Đắk Lắk: Đường dây hạ áp sau trạm biến áp T.640 Vịnh Hòa. Tại khu vực này, ĐLPC đang đầu tư xây dựng 1.204m đường dây hạ áp: Dọc tuyến đường Phú Dương - Vịnh Hòa và nhánh rẽ (bao gồm nhánh rẽ doanh	

				nghiệp kiến nghị) thuộc dự án Hoàn thiện lưới điện khu vực Đội Quản lý điện Sông Cầu, tỉnh Đắk Lắk năm 2026. Hiện tại, đã thi công xong phần móng, dựng cột, chuẩn bị kéo rải dây dẫn.	
12	Công ty TNHH Timothe	Đề nghị xem xét lắp đặt trụ ATM tại khu vực trụ sở Công an xã Xuân Thịnh (cũ) nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và du khách trong việc giao dịch, rút tiền mặt, phục vụ nhu cầu sinh hoạt và phát triển du lịch của khu vực Vĩnh Hoà, Phú Dương, Từ Nham và Hoà Hiệp.	Ngân hàng nhà nước chi nhánh khu vực 11	Ngân hàng nhà nước chi nhánh khu vực 11 có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 1288/KV11-TH ngày 15/6/2026) như sau: Kiến nghị lắp đặt máy giao dịch tự động (ATM) gần nơi cư trú là nhu cầu chính đáng của người dân, phù hợp với chủ trương mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính của Chính phủ trong những năm qua. Do đó, NHNN Khu vực 11 xin chia sẻ với những khó khăn của người dân khi chưa có ATM gần nơi cư trú, gây khó khăn cho người dân, đặc biệt là người cao tuổi khi phải di chuyển xa để thực hiện các giao dịch như rút tiền, chuyển tiền, thanh toán hóa đơn,... Việc mua sắm, trang bị mới/bổ sung ATM không thuộc quyền chủ động của chi nhánh ngân hàng thương mại (NHTM) mà phụ thuộc vào kế hoạch kinh doanh hàng năm và được Hội sở chính của từng NHTM phê duyệt mua sắm, trang bị theo quy trình, thủ tục của từng hệ thống (trên cơ sở cân đối nguồn	

				lực, đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh), nên việc trang bị thêm các máy ATM mất khá nhiều thời gian. Bên cạnh đó, khi tiến hành lắp đặt máy ATM, các chi nhánh NHTM phải tuân thủ quy định của NHNN về quản lý, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng. Đồng thời, để phục vụ tốt nhất cho người dân, thuận tiện trong công tác quản lý và đảm bảo an ninh, an toàn trong quá trình vận hành, khi lựa chọn địa điểm lắp đặt máy ATM các chi nhánh NHTM còn xem xét đến một số tiêu chí như: hạ tầng, mật độ dân cư và các điều kiện đảm bảo vận hành theo quy định của NHNN Việt Nam (tiếp quỹ tiền mặt, bảo trì, sửa chữa, các yếu tố an toàn trong quá trình hoạt động,...). Thời gian qua, các chi nhánh NHTM trên địa bàn tỉnh Phú Yên (trước sáp nhập) đã tích cực đầu tư, mở rộng mạng lưới ATM. Trung bình giai đoạn 2021-2025, số lượng máy ATM hàng năm được trang bị bổ sung từ 10-13 máy (khoảng 10%). Đến 31/5/2026, trên địa bàn tỉnh Phú Yên (trước sáp nhập) có 143 máy ATM đang hoạt động, tuy nhiên, do các lý do nêu trên, các máy ATM thường được lắp đặt chủ yếu tại khu vực đô thị, do đó, chưa đáp ứng được hết các nhu cầu của người dân trên	
--	--	--	--	---	--

				địa bàn, đặc biệt là tại các xã vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Để thực hiện tốt chủ trương của Chính phủ, NHNN và UBND tỉnh về phát triển thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM), đẩy mạnh chuyển đổi số cũng như đáp ứng nhu cầu thanh toán của người dân, Hội sở chính của các NHTM đã và đang hợp tác với các tổ chức công nghệ tài chính, các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cung ứng các giải pháp công nghệ thanh toán mới dễ sử dụng, chi phí thấp, thuận tiện và an toàn, đáp ứng được hầu hết các nhu cầu giao dịch thanh toán cá nhân như Internet Banking, Mobile Banking, QR code, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ (POS),...thông qua ứng dụng ngân hàng số . Do đó, để khắc phục khó khăn trước mắt khi có nhu cầu rút tiền mặt của người dân (đặc biệt là đối với các đối tượng người có công, người nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội,...) khi chưa có máy ATM đặt gần nơi cư trú, người dân có thể trực tiếp đến trụ sở giao dịch của các chi nhánh, phòng giao dịch của NHTM gần nhất để thực hiện rút tiền mặt cũng như được hỗ trợ, hướng dẫn cài đặt, sử dụng ứng dụng ngân hàng số phục vụ cho việc thanh toán hàng	
--	--	--	--	--	--

				hóa, dịch vụ thay thế cho phương thức thanh toán truyền thống bằng tiền mặt. Ngoài ra, người dân có thể đăng ký tài khoản Tiền di động – mobile money(gắn với thuê bao viễn thông) để sử dụng dịch vụ Mobile Money do các tổ chức cung ứng dịch vụ Tiền di động cung cấp, phục vụ cho việc thanh toán hàng hoá, dịch vụ⁴ . Đối với kiến nghị về việc lắp đặt máy ATM của phường Sông Cầu, trong thời gian tới, NHNN Khu vực 11 sẽ tiếp tục chỉ đạo các chi nhánh NHTM trên địa bàn: (i) đánh giá nhu cầu và đề xuất với Hội sở chính về việc lắp đặt bổ sung máy ATM tại khu vực trụ sở Công an Xuân Thịnh cũ; (ii) thường xuyên cập nhật chức năng, tiện ích trên các thiết bị chấp nhận thanh toán thẻ; (iii) tích cực triển khai các sản phẩm, dịch vụ ứng dụng giải pháp công nghệ thanh toán mới để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân khi thực hiện các giao dịch tài chính; (iv) thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền để người dân hiểu rõ về lợi ích khi sử dụng các sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng ngân hàng số, đồng thời, nâng cao nhận thức, cảnh giác của người dân trước những rủi ro an ninh, an toàn thông tin, các thủ đoạn, hành vi lừa đảo	
--	--	--	--	---	--

				liên quan đến hoạt động thanh toán trên không gian mạng.	
13	Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Thịnh Phú	Doanh nghiệp mới thành lập nên quá trình tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư còn nhiều khó khăn, chưa ổn định; việc thực hiện các thủ tục về kê khai thuế, đóng thuế đôi lúc còn chậm và chưa thông suốt. Kính đề nghị cấp có thẩm quyền quan tâm hỗ trợ, hướng dẫn và tạo điều kiện để công ty, doanh nghiệp từng bước tháo gỡ khó khăn, ổn định hoạt động và phát triển sản xuất kinh doanh thuận lợi hơn trong thời gian tới.	Thuế tỉnh	Thuế tỉnh có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 2474/DLA-NVDTPC ngày 28/7/2026) như sau: Cơ quan Thuế ghi nhận những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong giai đoạn mới thành lập và triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời gian qua, Cơ quan thuế đã triển khai nhiều hoạt động tuyên truyền, phổ biến kịp thời các chính sách pháp luật thuế mới ban hành và các văn bản hướng dẫn thực hiện cho cộng đồng doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua nhiều hình thức đa dạng, đặc biệt tuyên truyền trên các nền tảng mạng xã hội như: Fanpage Thuế cơ sở và Thuế tỉnh Đắk Lắk, trang zalo Thuế tỉnh... các tin, bài tuyên truyền về các văn bản quy phạm pháp luật về thuế, đặc biệt là các quy định về ưu đãi thuế TNDN đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa để các DN dễ dàng nắm bắt, tiếp cận. Định kỳ, hàng tháng, quý, cơ quan thuế luôn đôn đốc, nhắc nhở doanh nghiệp nộp tờ khai đúng thời hạn, tránh tình trạng chậm trễ dẫn đến bị xử phạt. Đề nghị doanh nghiệp chủ động nghiên cứu, thực hiện đầy đủ các quy	

				định của pháp luật về thuế, kế toán, hóa đơn, chứng từ và các nghĩa vụ tài chính khác có liên quan; đồng thời bố trí nhân sự hoặc sử dụng dịch vụ tư vấn phù hợp để thực hiện đúng, đầy đủ và kịp thời các thủ tục kê khai, nộp thuế theo quy định. Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách thuế hoặc thủ tục hành chính thuế, doanh nghiệp có thể liên hệ với cơ quan thuế quản lý trực tiếp để được hướng dẫn, hỗ trợ. Cơ quan Thuế luôn sẵn sàng đồng hành, giải đáp và tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế theo các quy định của pháp luật.	
14	Các hộ kinh doanh hoạt động thu mua tôm hùm trên địa bàn phường Sông Cầu	Các hộ kinh doanh hoạt động thu mua tôm hùm trên địa bàn phường Sông Cầu cũng như tại các xã, phường trong tỉnh còn gặp nhiều khó khăn do chưa có bến bãi tập kết, neo đậu cố định. Đặc biệt vào mùa mưa bão, tàu ghe của bà con nuôi trồng thủy sản phải tìm nơi kín gió, an toàn để tránh rủi ro, dẫn đến việc thu mua, vận chuyển không ổn định. Trong quá trình hoạt động, có trường hợp bị lực lượng chức năng xử lý vi phạm, gây khó khăn cho các cơ sở thu mua cũng như bà con	Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với UBND các xã, phường liên quan	Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 7955/SNNMT-KHTC ngày 30/7/2026) như sau: 1) Về quy hoạch: Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 03/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến 2050. Theo đó, trên địa bàn phường Sông Cầu đã quy hoạch 01 cảng cá loại III (cảng Vĩnh Hòa). 2) Căn cứ tình hình thực tế về nhu cầu phát triển nghề cá tại địa phương,	

		nuôi trồng thủy sản. Vì vậy, kính đề nghị các cấp quan tâm xem xét quy hoạch, bố trí khu vực bến bãi phù hợp để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thu mua, neo đậu và tiêu thụ thủy sản của người dân.		UBND phường Sông Cầu chủ động đề xuất phương án đầu tư xây dựng, hoàn thiện thủ tục công bố mở cảng cá loại III để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thu mua, neo đậu và tiêu thụ thủy sản của người dân (trình tự quy định tại Điều 28 Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026).	
15	Các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn các xã, phường: Ea Kao, Liên Sơn Lắc, Cư Pui, Yang Mao, Dray Bhang, Phú Mỹ, Bình Hòa	Kiến nghị quan tâm đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng giao thông, điện, nước phục vụ hoạt động sản xuất và lưu thông hàng hóa.	Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các địa phương và các đơn vị có liên quan	* Sở Xây dựng có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 6092/SXD-VP ngày 27/7/2026) như sau: 1. Phường Ea Kao - Đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng giao thông Hệ thống đường giao thông qua địa bàn phường Ea Kao gồm: Đường Hồ Chí Minh, tuyến tránh phía Đông thành phố Buôn Ma Thuột (quy hoạch cao tốc CT.02) và các tuyến đường đô thị, đường xã, đường thôn. Đường Hồ Chí Minh, tuyến tránh phía Đông thành phố Buôn Ma Thuột (quy hoạch cao tốc CT.02) do Khu Quản lý đường bộ III quản lý thực hiện sửa chữa, bảo trì hàng năm đảm bảo êm thuận đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân. Trong thời gian tới, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Xây dựng tiếp tục phối hợp và có ý kiến đến Khu Quản	

				lý đường bộ III để sớm giải quyết, kiến nghị của nhân dân theo quy định. Các tuyến đường đô thị, đường xã và đường thôn trên địa bàn phường Ea Kao đã được UBND tỉnh giao cho UBND phường Ea Kao quản lý, khai thác, bảo trì (theo Quyết định số 06/2026/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh về việc Quy định về quản lý đường tỉnh, đường đô thị, đường xã, đường thôn và kết nối giao thông đường địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk). Do đó việc mở rộng, nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường trên thuộc thẩm quyền của phường Ea Kao. Việc đề xuất đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng giao thông là cần thiết góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Đề nghị UBND phường Ea Kao chủ động rà soát sự cần thiết đầu tư, quy mô, tổng mức đầu tư, đề xuất kinh phí gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo và tham mưu UBND tỉnh xem xét theo quy định. Sở Xây dựng sẽ phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan để thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. <i>- Đối với đầu tư nâng cấp hệ thống cấp nước phục vụ sản xuất.</i> Phường Ea Kao được thành lập trên cơ sở hợp nhất đơn vị hành chính từ xã Ea	
--	--	--	--	--	--

				Kao và phường Ea Tam thuộc thành phố Buôn Ma Thuột (cũ). Trước thời điểm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, hệ thống cấp nước trên địa bàn xã Ea Kao thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của Sở Nông nghiệp và Môi trường. Sau khi thành lập phường Ea Kao, chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành đối với hệ thống cấp nước được chuyển sang Sở Xây dựng theo quy định. Theo báo cáo của Phường Ea Kao, tỉ lệ dân số được cấp nước sạch trên địa phương đạt 73,83%. Việc đầu tư nâng cấp hệ thống cấp nước cho dân số còn lại để đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống dân sinh trên địa bàn phường Ea Kao là cần thiết. Trong thời gian tới, Sở Xây dựng sẽ phối hợp với các Sở, ngành, địa phương, đơn vị cấp nước rà soát hiện trạng hệ thống cấp nước trên địa bàn phường Ea Kao, đánh giá nhu cầu sử dụng nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh hàng hóa. Qua đó, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu, huy động mọi nguồn lực, bao gồm ngân sách tỉnh, vốn hỗ trợ Trung ương và nguồn xã hội hóa từ doanh nghiệp để từng bước hoàn thiện hạ tầng cấp nước nhằm phục vụ nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.	
--	--	--	--	--	--

				<i>2. Các xã Liên Sơn Lắc, Cư Pui, Yang Mao, Dray Bhăng, Phú Mỡ, và Bình Hòa:</i> - Xã Liên Sơn Lắc: Hệ thống đường giao thông qua địa bàn xã Liên Sơn Lắc gồm: Quốc lộ 27 (đoạn từ Km33+140 - Km47+240) và các tuyến đường đô thị, đường xã, đường thôn. - Xã Dray Bhăng: Hệ thống giao thông qua địa bàn xã Dray Bhăng gồm: Quốc lộ 27 đoạn từ Km14+090 – Km23+940, tuyến ĐT.690 (Tỉnh lộ 10) đoạn từ Km0+000 – Km12+000 và các tuyến đường xã, đường thôn. - Xã Phú Mỡ: Hệ thống đường giao thông qua địa bàn xã Phú Mỡ gồm: tuyến ĐT.646 (đoạn từ Km0+00-Km4+200) ĐT.647 (đoạn từ Km6+440-Km31+537) và các tuyến đường xã, đường thôn. - Xã Cư Pui : hệ thống giao thông trên địa bàn xã gồm các đường Trường Sơn Đông, ĐT.692 (đoạn từ Km27+082 - Km42+543) và hệ thống đường xã, đường thôn trên địa bàn. - Xã Yang Mao gồm các đường Trường Sơn Đông, ĐT.692 (Tỉnh lộ 12) (đoạn từ Km42+543 - Km51+000) và hệ thống đường xã, đường thôn trên địa bàn.	
--	--	--	--	--	--

				- Xã Bình Hòa: Thực hiện Nghị quyết 1660/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đắk Lắk năm 2025, theo đó đã sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Buôn Trấp, xã Bình Hòa và xã Quảng Điền thành xã mới có tên gọi là xã Krông Ana. Hệ thống giao thông trên địa bàn xã Krông Ana gồm tuyến ĐT.698 (Tỉnh lộ 2) đoạn từ Km2+142-Km20+300 và hệ thống đường xã, đường thôn trên địa bàn. Các tuyến Quốc lộ 27, Tỉnh lộ 10, ĐT.646, ĐT.647, Tỉnh lộ 12, Tỉnh lộ 2 được UBND tỉnh giao Sở Xây dựng quản lý. Hàng năm, Sở Xây dựng thường xuyên rà soát, báo cáo và được UBND tỉnh bố trí kinh phí bảo trì sửa chữa đảm bảo an toàn giao thông và duy trì khả năng khai thác của các tuyến đường trên. Hiện nay đoạn tuyến Quốc lộ 27, Tỉnh lộ 10, ĐT.646, ĐT.647, Tỉnh lộ 12, Tỉnh lộ 2 qua địa bàn các xã: Liên Sơn Lắc, Dray Bhăng, Phú Mỡ mặt đường đảm bảo êm thuận đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa của người dân. Đối với Tuyến ĐT.698 đoạn Km6+431-Km22+550 qua địa bàn xã Krông Ana hiện đang được Ban Quản lý	
--	--	--	--	---	--

				dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Đắk Lắk tỉnh (Chủ đầu tư) triển khai đầu tư, nâng cấp, mở rộng tại dự án: Nâng cấp, mở rộng Tỉnh lộ 2 đoạn Km6+431 ÷ Km22+550, các đoạn còn lại vẫn đảm bảo nhu cầu đi lại của người dân. Để hoàn thiện hệ thống giao thông trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã trình Bộ Tài chính, Chính phủ hỗ trợ kinh phí để đầu tư Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 27 từ nguồn vốn ngân sách trung ương trong kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2026-2030, đến nay Chính phủ và Quốc hội chưa phê duyệt; để chuẩn bị thủ tục đầu tư, UBND tỉnh đã giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và NNPTNT tỉnh Đắk Lắk lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án; hiện Sở Xây dựng đã phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án. Khi dự án được bố trí kinh phí để triển khai Sở Xây dựng sẽ tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ đầu tư tham mưu UBND tỉnh thực hiện các bước tiếp theo theo quy định. - Các tuyến đường đô thị, đường xã và	
--	--	--	--	--	--

				đường thôn trên địa bàn xã Liên Sơn Lắc, Cư Pui, Yang Mao, Dray Bhang, Phú Mỡ, Bình Hòa đã được UBND tỉnh giao cho UBND các xã Liên Sơn Lắc, Cư Pui, Yang Mao, Dray Bhang, Phú Mỡ, Bình Hòa quản lý, khai thác, bảo trì (theo Quyết định số 06/2026/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh về việc Quy định về quản lý đường tỉnh, đường đô thị, đường xã, đường thôn và kết nối giao thông đường địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk). Do đó việc mở rộng, nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường trên thuộc thẩm quyền của các Xã. Việc đề xuất đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng giao thông là cần thiết góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Đề nghị UBND các xã chủ động rà soát sự cần thiết đầu tư, quy mô, tổng mức đầu tư, đề xuất kinh phí gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo và tham mưu UBND tỉnh xem xét theo quy định. Sở Xây dựng sẽ phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan để thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. * Về đầu tư nâng cấp hệ thống điện phục vụ sản xuất: <i>Sở Công Thương có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 2854/SCT-VP ngày 27/7/2026) như sau:</i>	
--	--	--	--	---	--

				Thời gian qua, Sở Công Thương luôn quan tâm, theo dõi sát sao công tác đầu tư, phát triển lưới điện của ngành điện (<i>Công ty Điện lực Đắk Lắk và các Hợp tác xã điện nông thôn</i>) nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng điện phục vụ sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của người dân, doanh nghiệp. Ngành điện cũng đã có nhiều nỗ lực trong việc đầu tư, cải tạo và nâng cấp hệ thống điện để bảo đảm cung cấp điện an toàn, ổn định. Tuy nhiên, do nguồn vốn đầu tư xây dựng hằng năm của ngành điện còn hạn chế, trong khi nhu cầu sử dụng điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ngày càng gia tăng, đặc biệt tại các khu vực có tốc độ phát triển sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ và các vùng dân cư mở rộng, nên vẫn còn một số khu vực chưa được đầu tư đồng bộ hoặc chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu về chất lượng điện năng, công suất cấp điện. Sở Công Thương xin ghi nhận các đề xuất, kiến nghị của các địa phương liên quan đến việc đầu tư nâng cấp, cải tạo hệ thống điện trên địa bàn. Trong thời gian tới, Sở sẽ tiếp tục đề nghị ngành điện phối hợp với UBND các xã, phường tổ chức kiểm tra, khảo sát thực tế, rà soát hiện trạng lưới điện, đánh giá	
--	--	--	--	---	--

				nhu cầu phụ tải và xây dựng phương án đầu tư phù hợp theo thứ tự ưu tiên, nhằm từng bước đáp ứng nhu cầu sử dụng điện cho sản xuất, kinh doanh và đời sống Nhân dân; bảo đảm cung cấp điện đầy đủ, liên tục, an toàn và chất lượng theo quy định. Đồng thời, sẽ tiếp tục phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và đơn vị điện lực trong việc tổng hợp nhu cầu đầu tư, tham mưu UBND tỉnh xem xét lồng ghép các hạng mục cấp điện vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn vốn hỗ trợ khác khi Trung ương có chủ trương hoặc bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện.	
		Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ liên quan đến đất đai, đầu tư, xây dựng và môi trường.	Các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng	* Về tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ liên quan đến xây dựng: <i>Sở Xây dựng có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 6092/SXD-VP ngày 27/7/2026) như sau:</i> Sở Xây dựng đã tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1720/QĐ-UBND ngày 04/6/2026 về việc triển khai thí điểm cơ chế "luồng xanh" trong giải quyết thủ tục hành chính đối với các dự án nhà ở xã hội không sử dụng vốn đầu tư công	

				trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 2164/QĐ-UBND ngày 09/7/2026 Về việc phê duyệt quy trình nội bộ, nội bộ liên thông xử lý hồ sơ theo cơ chế “luồng xanh” đối với nhóm thủ tục giao chủ đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư và điều chỉnh quyết định giao chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Sở Xây dựng đã có Công văn số 5545/SXD-VP ngày 10/7/2026 cung cấp thông tin thủ tục hành chính tại Quyết định số 2164/QĐ-UBND ngày 09/7/2026 và cử công chức phối hợp thiết lập, quy trình thủ tục hành chính lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Xây dựng. Như vậy, việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC; cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trong lĩnh vực xây dựng luôn được Sở Xây dựng xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm để chỉ đạo điều hành. Với tinh thần mong muốn phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn, rất mong sự đóng góp ý kiến của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh để công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực	
--	--	--	--	--	--

				xây dựng ngày càng được hoàn thiện hơn. * Về tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ liên quan đến đất đai, môi trường: <i>Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 7955/SNNMT-KHTC ngày 30/7/2026) như sau:</i> Thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 ban hành Quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 2175/QĐ-UBND ngày 10/7/2026 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Theo đó, tại Quyết định số 2175/QĐ-UBND ngày 10/7/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk các thủ tục hành chính được cắt giảm 50% thời gian thực hiện so với các quy định tại Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025, Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ và	
--	--	--	--	---	--

				một số quy định liên quan, cụ thể các thủ tục: (1) chuyển hình thức sử dụng đất; (2) gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất; (3) điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất theo dự án đầu tư: thời gian thực hiện thủ tục không quá 7,5 ngày làm việc (<i>trước đây thời gian thực hiện là không quá 15 ngày làm việc</i>)... * Về tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ liên quan đến đầu tư: <i>Sở Tài chính có ý kiến phản hồi như sau:</i> Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh (tại Văn bản số 1863/STC-HTQLĐT ngày 02/6/2026) và UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 8128/UBND-ĐTKT ngày 06/6/2026 v/v triển khai cơ chế “luồng xanh” trong giải quyết TTHC về đầu tư trên địa bàn tỉnh. Sở Tài chính đã công bố áp dụng thí điểm cơ chế “luồng xanh” trong giải quyết TTHC về đầu tư thuộc thẩm quyền của Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk (tại Văn bản số 5221/STC-HTQLĐT ngày 09/6/2026); theo đó: Rút ngắn 50% thời gian thực hiện thủ tục chấp thuận/điều chỉnh chủ trương đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh và thủ tục	
--	--	--	--	--	--

			cấp/điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk; thời gian thí điểm: Từ ngày 12/6/2026 đến hết năm 2026. Cơ chế “<i>luồng xanh</i>” được áp dụng là các TTHC hoặc các công việc, nhiệm vụ liên quan đến: (1) Các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng: khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cảng cạn, trung tâm logistics; (2) Các dự án nhà ở; (3) Các dự án năng lượng; (4) Các dự án đầu tư khác có tổng vốn đầu tư từ 800 tỷ đồng trở lên; (5) Các dự án quan trọng khác do Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh (tại Văn bản số 8127/UBND- ĐTKT ngày 06/6/2026), Sở Tài chính đang phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, liệt kê các TTHC liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý đối với dự án mà Nhà đầu tư phải thực hiện kể từ sau khi có Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đến khi dự án đủ điều kiện khởi công xây dựng; thời gian giải quyết theo quy định và trên cơ sở yêu cầu về thời gian giải quyết TTHC đối với các dự án này theo như ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, đề xuất rút ngắn thời gian giải quyết TTHC do đơn vị mình thực hiện.	
--	--	--	--	--

		Hỗ trợ đào tạo nghề, tập huấn chuyển đổi số, thương mại điện tử cho doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh.	Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Tài chính	* Về hỗ trợ đào tạo nghề: <i>Sở Giáo dục và Đào tạo đã có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 2295/SGDDT-VP ngày 23/7/2026) như sau:</i> Thời gian qua, Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ động nghiên cứu, xây dựng, cập nhật các chương trình đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh; trong đó chú trọng các nội dung về quản trị doanh nghiệp, kỹ năng quản lý điều hành, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, thương mại điện tử, đổi mới sáng tạo, quản trị tài chính, quản trị nhân sự và phát triển sản xuất kinh doanh bền vững. Đồng thời, Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Công văn số 1438/SGDDT-GDNNTX ngày 21/5/2026 về việc triển khai thực hiện Chương trình đào tạo, bồi dưỡng giám đốc điều hành doanh nghiệp đến năm 2030 đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh. Trong thời gian tới, Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp rà soát nhu cầu đào tạo của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh để xây dựng các chương trình đào	
--	--	---	---	---	--

				tạo ngắn hạn phù hợp; tăng cường đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng nghề, kỹ năng số cho người lao động; đẩy mạnh các hình thức đào tạo trực tiếp kết hợp trực tuyến nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người lao động tham gia học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp. * Về hỗ trợ tập huấn chuyển đổi số: <i>Sở Khoa học và Công nghệ đã có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 377/BC-SKHCN ngày 27/7/2026) như sau:</i> Thực hiện Kế hoạch số 292/KH-UBND ngày 06/7/2026 của UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ chủ trì tổ chức các hoạt động đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao năng lực chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tập trung vào các nội dung: kỹ năng số; bồi dưỡng lãnh đạo doanh nghiệp và người lao động; hỗ trợ doanh nghiệp đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số, xây dựng lộ trình chuyển đổi số, tiếp cận các nền tảng số và giải pháp công nghệ phù hợp. Hiện Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Kế hoạch, dự kiến tổ chức 02 lớp tập huấn vào ngày 28/7/2026 (tại phường Buon Ma Thuột) và ngày 11/8/2026 (tại phường Tuy Hòa) cho đối tượng doanh nghiệp, startup, hộ kinh	
--	--	--	--	---	--

				doanh, hợp tác xã... với các nội dung “<i>Ứng dụng AI cải tổ bộ máy và xây dựng hồ sơ chuẩn tiếp cận nguồn vốn ưu đãi cho Doanh nghiệp và Hợp tác xã; Thương mại hóa ý tưởng bằng công nghệ AI và đòn bẩy từ nguồn vốn Đối mới sáng tạo</i>”. * Về hỗ trợ tập huấn thương mại điện tử: <i>Sở Công Thương có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 2854/SCT-VP ngày 27/7/2026) như sau:</i> Thời gian qua, Sở Công Thương đã thường xuyên triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, kết nối giao thương, hội chợ, triển lãm, chương trình kích cầu tiêu dùng, tập huấn chuyển đổi số, thương mại điện tử cho doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh nhằm hỗ trợ sản xuất, kinh doanh quảng bá, giới thiệu sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cao giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm địa phương. Bên cạnh đó, Sở đã hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh tiếp cận các kênh phân phối hiện đại, hệ thống bán lẻ, sàn thương mại điện tử; cung cấp thông tin về thị trường, nhu cầu tiêu dùng, tiêu chuẩn, điều kiện của các kênh phân phối; kết nối với các doanh nghiệp	
--	--	--	--	---	--

				thu mua, phân phối trong và ngoài tỉnh; phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai các hoạt động quảng bá, giới thiệu, xây dựng và phát triển thương hiệu đối với sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm đặc trưng của địa phương, góp phần thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh. Trong thời gian tới, Sở Công Thương tiếp tục phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai hiệu quả các chương trình xúc tiến thương mại, phát triển thương mại điện tử, kết nối tiêu thụ sản phẩm; tập huấn chuyển đổi số, thương mại điện tử cho doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh tham gia các hoạt động quảng bá, giới thiệu sản phẩm, mở rộng thị trường. Đối với sản phẩm lúa gạo và các sản phẩm nông sản chủ lực của địa phương, Sở Công Thương sẽ tiếp tục phối hợp với các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã và các đơn vị liên quan nắm bắt tình hình sản xuất, nhu cầu thị trường; hỗ trợ cung cấp thông tin thị trường, kết nối doanh nghiệp thu mua, chế biến, phân phối nhằm mở rộng đầu	
--	--	--	--	--	--

				ra, nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm. * Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Tài chính có ý kiến phản hồi như sau: Thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 25/3/2026, Sở Tài chính đã ban hành kế hoạch số 4281/KH-STC ngày 20/5/2026 để đào tạo về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp cơ bản cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; trong đó Sở Tài chính triển khai thực hiện đào tạo về các nội dung, như: Nhận thức kinh doanh và ý tưởng kinh doanh, lập kế hoạch kinh doanh; Kiến thức, kỹ năng và những vấn đề pháp lý trong thành lập doanh nghiệp; Những vấn đề về thị trường, marketing và bán hàng; Tổ chức sản xuất và vận hành doanh nghiệp; Tổ chức tuyển dụng, đào tạo, phát triển nhân sự; Tổ chức quản trị tài chính, dòng tiền. Các nội dung về chuyển đổi số liên quan đến khởi sự kinh doanh; Quản trị nhân sự; Quản trị tài chính, chi phí; Quản trị sản xuất, công nghệ; Quản trị marketing, bán hàng, thị trường, chuỗi	
--	--	--	--	--	--

				cung ứng; Quản trị rủi ro; Quản trị hệ thống thông tin nội bộ; Quản trị chiến lược; Các nội dung về chuyển đổi số liên quan đến quản trị doanh nghiệp; Đào tạo phát triển các kỹ năng, tâm lý cho người lao động, cán bộ quản lý; Các chuyên đề khác liên quan đến quá trình sản xuất, kinh doanh, vận hành doanh nghiệp cho các đối tượng: Chủ doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp và cán bộ quản lý doanh nghiệp nhỏ và vừa; các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có nhu cầu chuyển đổi lên loại hình doanh nghiệp; các cá nhân có nguyện vọng thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Thời gian tổ chức: Trong quý III - IV năm 2026. Để tăng cường tổ chức các lớp tập huấn về chuyển đổi số, ứng dụng khoa học kỹ thuật, quản trị doanh nghiệp và hỗ trợ tiếp cận các chính sách mới cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã trên địa bàn, Sở Tài chính đề nghị UBND các xã, phường tổ chức tuyên truyền, thông tin rộng rãi đến các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn tỉnh về kế hoạch đào tạo nêu trên để nghiên cứu, đăng ký tham gia.	
16	Các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh	Đề nghị tăng cường các chương trình xúc tiến thương mại, kết nối	Sở Công Thương	Sở Công Thương có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 2854/SCT-VP ngày	

	doanh trên địa bàn các xã, phường: Phú Xuân, Krông Năng, Ea Phê, Ea Drăng, UBND Xã Vụ Bôn, Ea M'Droh, Ea Khăl, Liên Sơn Lắc, Cư Pui, Yang Mao, Dray Bhang, Cư M'ta, Phú Mỹ, Thành Nhất, Tân An, HTX Nông nghiệp Bưởi da xanh Lương Đình; HTX Nông nghiệp An Nghiệp	tiêu thụ sản phẩm, hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm chủ lực của địa phương; tháo gỡ khó khăn về thị trường đầu ra cho sản phẩm.		27/7/2026) như sau: Thời gian qua, Sở Công Thương đã thường xuyên triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, kết nối giao thương, hội chợ, triển lãm, chương trình kích cầu tiêu dùng, tập huấn chuyển đổi số, thương mại điện tử cho doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh nhằm hỗ trợ sản xuất, kinh doanh quảng bá, giới thiệu sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cao giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm địa phương. Bên cạnh đó, Sở đã hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh tiếp cận các kênh phân phối hiện đại, hệ thống bán lẻ, sàn thương mại điện tử; cung cấp thông tin về thị trường, nhu cầu tiêu dùng, tiêu chuẩn, điều kiện của các kênh phân phối; kết nối với các doanh nghiệp thu mua, phân phối trong và ngoài tỉnh; phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai các hoạt động quảng bá, giới thiệu, xây dựng và phát triển thương hiệu đối với sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm đặc trưng của địa phương, góp phần thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh.	
--	---	---	--	--	--

				Trong thời gian tới, Sở Công Thương tiếp tục phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai hiệu quả các chương trình xúc tiến thương mại, phát triển thương mại điện tử, kết nối tiêu thụ sản phẩm; tập huấn chuyên đổi số, thương mại điện tử cho doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh tham gia các hoạt động quảng bá, giới thiệu sản phẩm, mở rộng thị trường. Đối với sản phẩm lúa gạo và các sản phẩm nông sản chủ lực của địa phương, Sở Công Thương sẽ tiếp tục phối hợp với các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã và các đơn vị liên quan nắm bắt tình hình sản xuất, nhu cầu thị trường; hỗ trợ cung cấp thông tin thị trường, kết nối doanh nghiệp thu mua, chế biến, phân phối nhằm mở rộng đầu ra, nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm.	
		Đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, đất đai, môi trường.	Các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường	* Về đơn giản hóa TTHC liên quan đến đất đai, môi trường: <i>Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 7955/SNNMT-KHTC ngày 30/7/2026) như sau:</i> Thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tham	

				mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 ban hành Quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 2175/QĐ-UBND ngày 10/7/2026 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Theo đó, tại Quyết định số 2175/QĐ-UBND ngày 10/7/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk các thủ tục hành chính được cắt giảm 50% thời gian thực hiện so với các quy định tại Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025, Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ và một số quy định liên quan, cụ thể các thủ tục: (1) chuyển hình thức sử dụng đất; (2) gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất; (3) điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất theo dự án đầu tư: thời gian thực hiện thủ tục không quá 7,5 ngày làm việc (<i>trước đây thời gian thực hiện là không quá 15 ngày làm việc</i>)... * Về đơn giản hóa TTHC liên quan đến đầu tư: Sở Tài chính có ý kiến phản	
--	--	--	--	---	--

				<i>hồi như sau:</i> Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh (tại Văn bản số 1863/STC-HTQLĐT ngày 02/6/2026) và UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 8128/UBND-ĐT KT ngày 06/6/2026 v/v triển khai cơ chế “luồng xanh” trong giải quyết TTHC về đầu tư trên địa bàn tỉnh. Sở Tài chính đã công bố áp dụng thí điểm cơ chế “luồng xanh” trong giải quyết TTHC về đầu tư thuộc thẩm quyền của Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk (tại Văn bản số 5221/STC-HTQLĐT ngày 09/6/2026); theo đó: Rút ngắn 50% thời gian thực hiện thủ tục chấp thuận/điều chỉnh chủ trương đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh và thủ tục cấp/điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk; thời gian thí điểm: Từ ngày 12/6/2026 đến hết năm 2026. Cơ chế “luồng xanh” được áp dụng là các TTHC hoặc các công việc, nhiệm vụ liên quan đến: (1) Các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng: khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cảng cạn, trung tâm logistics; (2) Các dự án nhà ở; (3) Các dự án năng lượng; (4) Các dự án đầu tư khác có tổng vốn đầu tư từ 800 tỷ đồng trở lên; (5) Các dự án quan trọng khác do Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo.	
--	--	--	--	--	--

				Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh (tại Văn bản số 8127/UBND- ĐTKT ngày 06/6/2026), Sở Tài chính đang phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, liệt kê các TTHC liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý đối với dự án mà Nhà đầu tư phải thực hiện kể từ sau khi có Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đến khi dự án đủ điều kiện khởi công xây dựng; thời gian giải quyết theo quy định và trên cơ sở yêu cầu về thời gian giải quyết TTHC đối với các dự án này theo như ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, đề xuất rút ngắn thời gian giải quyết TTHC do đơn vị mình thực hiện	
		Rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ cho doanh nghiệp, hợp tác xã	Sở Tài chính và UBND các xã, phường	* Về rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ cho doanh nghiệp: Sở Tài chính có ý kiến phản hồi như sau: Bên cạnh việc đơn giản hóa các TTHC liên quan đến đầu tư, nhằm tiếp tục triển khai quyết liệt công tác cải cách TTHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh theo các văn bản chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, đồng thời nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản trị hành chính, nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước và năng lực chuyên môn của các cơ quan, đơn vị trong giải quyết TTHC, góp phần tháo gỡ các điểm nghẽn, khơi	

				thông nguồn lực, tiết kiệm chi phí cho người dân, doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; Sở Tài chính đã đề xuất cắt giảm 50% thời gian giải quyết đối với 36/74 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính tại Công văn số 3709/STC-VP ngày 05/05/2026 về việc tiếp tục rà soát, đơn giản hóa TTHC liên quan đến doanh nghiệp, nhà đầu tư; rút ngắn thời gian đăng ký kinh doanh của các doanh nghiệp. Tính đến thời điểm hiện tại, Sở Tài chính có 74 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, trong đó có 45 TTHC đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình (100%) và 29 TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần. Tất cả các TTHC đều được thực hiện 100% trên hệ thống trực tuyến của Bộ, tỉnh (không tiếp nhận hồ sơ giấy) và thực hiện 100% đối với TTHC có nghĩa vụ thanh toán trực tuyến. * Về rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ cho hợp tác xã: Một số UBND cấp xã có ý kiến phản hồi như sau: Hiện nay, thời gian giải quyết thủ tục hành chính đối với hợp tác xã được thực hiện theo quy định của pháp luật và đã	
--	--	--	--	---	--

				được công khai. Theo Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026, thời hạn giải quyết thủ tục đăng ký hợp tác xã là 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Cơ quan có thẩm quyền sẽ tiếp tục thực hiện giải quyết hồ sơ đúng thời hạn, tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thiện hồ sơ ngay từ khi tiếp nhận để rút ngắn thời gian xử lý và phân đầu giải quyết trước hạn đối với hồ sơ đủ điều kiện.	
		Tăng cường tổ chức các lớp tập huấn về chuyển đổi số, ứng dụng khoa học kỹ thuật, quản trị doanh nghiệp và hỗ trợ tiếp cận các chính sách mới	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ đã có ý kiến phản hồi (tại Báo cáo số 377/BC-SKHCN ngày 27/7/2026) như sau: Thực hiện Kế hoạch số 292/KH-UBND ngày 06/7/2026 của UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ chủ trì tổ chức các hoạt động đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao năng lực chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tập trung vào các nội dung: kỹ năng số; bồi dưỡng lãnh đạo doanh nghiệp và người lao động; hỗ trợ doanh nghiệp đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số, xây dựng lộ trình chuyển đổi số, tiếp cận các nền tảng số và giải pháp công nghệ phù hợp. Hiện Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Kế hoạch, dự kiến tổ chức 02 lớp tập huấn vào ngày 28/7/2026 (tại phường Buôn Ma Thuột) và ngày	

				11/8/2026 (tại phường Tuy Hòa) cho đối tượng doanh nghiệp, startup, hộ kinh doanh, hợp tác xã... với các nội dung “ <i>Ứng dụng AI cải tổ bộ máy và xây dựng hồ sơ chuẩn tiếp cận nguồn vốn ưu đãi cho Doanh nghiệp và Hợp tác xã; Thương mại hóa ý tưởng bằng công nghệ AI và đòn bẩy từ nguồn vốn Đối mới sáng tạo</i> ”.	
17	Các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn các xã, phường: Tuy An Tây, Ea Phê, Ea M'Droh, Ea Khăl, Phú Mỹ, Thành Nhất, HTX Nông nghiệp An Nghiệp; HTX DV Nông nghiệp TH Hoà Vinh	Quan tâm bố trí bổ sung ngân sách giai đoạn 2026 - 2030 để nâng cấp, bê tông hóa các trục đường liên thôn kết nối vùng sản xuất nông nghiệp với trung tâm xã và quốc lộ để giảm chi phí vận chuyển	Sở Tài chính	Sở Tài chính có ý kiến phản hồi như sau: Căn cứ quy định tại Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND về nguyên tắc, tiêu chí chi thường xuyên ngân sách địa phương và Nghị quyết số 52/NQ-HĐND về dự toán ngân sách năm 2026, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 02310/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026; theo đó đã giao dự toán năm 2026 cho cấp xã đảm bảo đúng quy định đối với định mức phân bổ chi sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp môi trường. Do đó, đề nghị UBND xã chủ động cân đối các nguồn lực để thực hiện. Trong thời gian tới, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách tỉnh và ngân sách Trung ương hỗ trợ (nếu có), UBND tỉnh sẽ tiếp hỗ trợ nguồn lực cho địa phương theo	

				quy định. Ngoài ra, trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Trung ương về xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030⁴ và trên cơ sở nguồn lực của tỉnh, hiện nay Sở Tài chính đang nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị quyết tiêu chí định mức phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2026-2030 ngân sách tỉnh để tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành theo quy định và Nghị quyết Kế hoạch phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2026-2030 ngân sách tỉnh, trong đó có nội dung hỗ trợ kế hoạch đầu tư công trung hạn cho các địa phương. Đề nghị địa phương rà soát, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên để phối hợp với Sở Tài chính xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030 theo nguồn lực của tỉnh.	
		Tiếp tục quan tâm hỗ trợ nguồn vốn ưu đãi cho doanh nghiệp, HTX nông nghiệp để đầu tư cơ sở vật chất phục vụ sản xuất như máy móc cơ giới hóa, kho chứa, sân phơi, hệ thống bảo quản nông sản và nâng	Ngân hàng nhà nước chi nhánh khu vực 11	Ngân hàng nhà nước chi nhánh khu vực 11 có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 1288/KV11-TH ngày 15/6/2026) như sau: - Về điều kiện vay vốn: Theo quy định tại Điều 7 Thông tư số	

⁴ Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg ngày 18/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 23/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công gắn với hạch toán kinh tế - xã hội, đánh giá hiệu quả đầu tư; đẩy nhanh tiến độ xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030

		cấp thủy lợi nội đồng; đồng thời có cơ chế bảo lãnh tín dụng hoặc đơn giản hóa điều kiện tiếp cận vốn cho doanh nghiệp, HTX		39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng (Thông tư số 39/2016/TT-NHNN) và Điều 1 Thông tư số 12/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN của NHNN Việt Nam, tổ chức tín dụng (TCTD) sẽ xem xét, quyết định cho vay khi khách hàng có đủ các điều kiện sau đây: (i) Khách hàng là pháp nhân có năng lực pháp luật dân sự theo quy định của pháp luật. Khách hàng là cá nhân từ đủ 18 tuổi trở lên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật hoặc từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi không bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; (ii) Nhu cầu vay vốn để sử dụng vào mục đích hợp pháp; (iii) Có phương án sử dụng vốn khả thi. Điều kiện này không bắt buộc đối với khoản cho vay có mức giá trị nhỏ; (iv) Có khả năng tài chính để trả nợ. Do đó, khi khách hàng đáp ứng đầy đủ các điều kiện nêu trên đều có thể tiếp cận được nguồn vốn tín dụng tại các TCTD trên địa bàn. - Về bảo lãnh tín dụng:	
--	--	--	--	---	--

				+ Đối với doanh nghiệp: Tại Điều 9 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12/6/2017 quy định: “<i>Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập</i>”. Tại điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định số 34/2018/NĐCP ngày 08/3/2018 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) quy định một trong những trách nhiệm của Quỹ bảo lãnh tín dụng là: “<i>Thực hiện cấp bảo lãnh tín dụng cho DNNVV theo đúng đối tượng và đáp ứng các điều kiện quy định tại Nghị định này.</i>” Tại khoản 1 Điều 3 Quy chế bảo lãnh cho DNNVV vay vốn tại NHTM (ban hành kèm theo Quyết định số 03/2011/QĐ-TTg ngày 10/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ) quy định: “<i>Đối tượng được Ngân hàng Phát triển Việt Nam bảo lãnh vay vốn là DNNVV (trừ doanh nghiệp siêu nhỏ) theo quy định của Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30/6/2009 của Chính phủ về trợ giúp phát triển DNNVV.</i>” Theo đó, hiện nay, đã có các văn bản	
--	--	--	--	---	--

				quy phạm pháp luật quy định cụ thể về cơ chế bảo lãnh tín dụng dành cho đối tượng là DNNVV. Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 45/2018/TT-NHNN ngày 28/12/2018 của NHNN Việt Nam Hướng dẫn các TCTD trong cho vay có bảo lãnh của Quỹ bảo lãnh tín dụng theo quy định tại Nghị định số 34/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV: <i>“Bên cho vay xem xét, thẩm định, quyết định cho vay bằng đồng Việt Nam đối với các dự án, phương án sản xuất kinh doanh của khách hàng được Quỹ bảo lãnh tín dụng bảo lãnh nghĩa vụ trả nợ gốc, trả lãi, trả nợ gốc và nợ lãi khoản vay theo quy định pháp luật về cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng và tự chịu trách nhiệm về quyết định cho vay của mình”</i>. Do vậy, để tiếp cận với nguồn vốn tín dụng ngân hàng thông qua cơ chế bảo lãnh tín dụng, đề nghị các DNNVV có nhu cầu chủ động liên hệ trực tiếp với Quỹ bảo lãnh tín dụng của tỉnh, Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Việt Nam trên địa bàn để hỗ trợ, hướng dẫn về hồ sơ và quy trình, thủ tục xin bảo lãnh tín	
--	--	--	--	--	--

				dụng theo quy định của pháp luật. + Đối với hợp tác xã: Trước đây, theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 23/2017/QĐ-TTg ngày 22/6/2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 246/2006/QĐ-TTg ngày 27/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã và ban hành quy chế hoạt động bảo lãnh tín dụng, hỗ trợ lãi suất sau đầu tư của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã có quy định: “<i>Hỗ trợ hoạt động các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thông qua các phương thức như sau: a) Cho vay đầu tư; b) Bảo lãnh tín dụng; c) Hỗ trợ lãi suất sau đầu tư.</i>”. Tuy nhiên, Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày ngày 31/3/2021 của Chính phủ quy định về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã (Nghị định 45/2021/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 15/5/2021) thì Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã không còn nội dung quy định về bảo lãnh tín dụng cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Do đó, đề nghị các Hợp tác xã trên địa bàn thông qua Liên minh Hợp tác xã tỉnh để đề xuất Chính phủ, Bộ Tài chính có các cơ chế hỗ trợ HTX phù hợp liên quan đến việc bảo lãnh tín dụng. - Về triển khai cơ chế, chính sách hỗ	
--	--	--	--	---	--

				<i>trợ tiếp cận tín dụng</i> Thực hiện chức năng tham mưu, giúp Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối trên địa bàn, thời gian qua, NHNN Khu vực 11 thường xuyên chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tăng khả năng tiếp cận vốn tín dụng cho các thành phần kinh tế trên địa bàn, trong đó chú trọng vào một số nội dung trọng tâm như: + Tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng truyền thống (đầu tư, xuất khẩu, tiêu dùng) và các động lực tăng trưởng mới (khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn,...) theo chủ trương của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; tăng cường tài trợ vốn cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng, ưu tiên nguồn vốn tín dụng cho doanh nghiệp tư nhân, nhất là DNNVV, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo vay để đầu tư máy móc, thiết bị, công nghệ mới, chuyển đổi xanh,	
--	--	--	--	--	--

				chuyển đổi số; chú trọng đầu tư vào các dự án, công trình trọng điểm, khả thi phục vụ phát triển kinh tế xã hội; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro; + Tăng cường rà soát, đơn giản hóa thủ tục cấp tín dụng, áp dụng công nghệ thông tin vào quy trình cấp tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng, đảm bảo chặt chẽ, an toàn; + Quyết liệt triển khai các giải pháp tại Nghị quyết 68/NQ-TW ngày 04/5/2025; cải tiến quy định nội bộ, khuyến khích cho vay dựa trên phương án sản xuất kinh doanh, phương án mở rộng thị trường đầu ra; cho vay theo chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng; cho vay dựa trên dữ liệu thanh toán, dòng tiền; cho vay dựa trên các loại hình tài sản bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật; + Triển khai đa dạng các sản phẩm, dịch vụ tín dụng ngân hàng phù hợp từng phân đoạn khách hàng và thị trường, loại hình, nhu cầu sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã,... + Tích cực triển khai chương trình kết nối Ngân hàng – Doanh nghiệp nhằm đẩy mạnh kết nối cung – cầu tín	
--	--	--	--	---	--

				dụng, kịp thời nắm bắt khó khăn, vướng mắc trong quá trình tiếp cận nguồn vốn tín dụng để có giải pháp xử lý, tháo gỡ; + Chủ động, tăng cường phối hợp với các cơ quan báo chí địa phương và của ngành Ngân hàng, hiệp hội ngành nghề hoặc thông qua các hình thức truyền thông khác trong việc thông tin, tuyên truyền về các chương trình, chính sách tín dụng theo chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các chương trình tín dụng ưu đãi của riêng từng hệ thống TCTD để doanh nghiệp nắm bắt thông tin và tiếp cận. Hiện nay, các TCTD trên địa bàn đã và đang tích cực triển khai nhiều chương trình tín dụng với mức lãi suất ưu đãi theo chủ trương của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và theo các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của NHNN Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp nông thôn, tín dụng xanh vay vốn phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh như: (i). Chương trình cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP của Chính phủ; (ii). Cho vay ưu đãi lãi suất ngắn hạn	
--	--	--	--	--	--

				bằng đồng Việt Nam theo Thông tư số 39/2016/TT-NHNN đối với 05 lĩnh vực ưu tiên, bao gồm: Phục vụ lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn; Thực hiện phương án kinh doanh hàng xuất khẩu; Phục vụ kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa; Phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ; Phục vụ kinh doanh của doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao; (iii). Chương trình cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch theo Nghị quyết 30/NQ-CP ngày 07/3/2017 của Chính phủ; (iv). Chương trình tín dụng đối với lĩnh vực nông, lâm, thủy sản (đã nâng quy mô lên 185.000 tỷ đồng); (v). Chương trình tín dụng đầu tư hạ tầng điện, giao thông, công nghệ chiến lược (500.000 tỷ đồng); (vi) Chương trình hỗ trợ lãi suất 2%/năm từ ngân sách nhà nước cho vay doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh vay vốn qua ngân hàng thương mại để thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG);... Bên cạnh đó, trên cơ sở nguồn vốn, lãi suất của riêng từng hệ thống TCTD, các TCTD trên địa bàn đã và đang triển khai	
--	--	--	--	--	--

				nhiều chương trình, gói tín dụng ưu đãi đáp ứng kịp thời các nhu cầu vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh,...và hướng tới đa dạng các đối tượng khách hàng. Thời gian qua, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã,... tiếp cận dễ dàng, thuận lợi hơn với các sản phẩm tín dụng và dịch vụ ngân hàng, góp phần hướng tới mục tiêu xây dựng một chính phủ kiến tạo, phát triển, liêm chính, hành động, phục vụ người dân và doanh nghiệp, ngành Ngân hàng đặc biệt coi trọng công tác cải cách hành chính và cải thiện môi trường kinh doanh trong lĩnh vực tiền tệ ngân hàng, đồng thời, triển khai quyết liệt nhiều giải pháp, chính sách đồng hành, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp. Do đó, các cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã và các đối tượng khác khi có nhu cầu vay vốn có thể liên hệ trực tiếp với các TCTD trên địa bàn để được hỗ trợ, tư vấn, hướng dẫn các quy trình, thủ tục, thỏa thuận lựa chọn biện pháp bảo đảm và tiếp cận với các chương trình, chính sách, sản phẩm tín dụng với lãi suất ưu đãi, hấp dẫn phù hợp với nhu cầu, đặc điểm hoạt động sản xuất, kinh doanh và điều kiện thực tế của mình. Khi gặp các khó khăn, vướng mắc	
--	--	--	--	--	--

				phát sinh trong quá trình tiếp cận vốn tại các TCTD trên địa bàn, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức cá nhân trên địa bàn cung cấp thông tin cụ thể về NHNN Khu vực 11 để được xem xét, hỗ trợ kịp thời.	
		Tăng cường đầu tư, nâng cấp kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, nhất là hệ thống thủy lợi, giao thông nội đồng, điện phục vụ sản xuất nhằm giảm chi phí và nâng cao hiệu quả sản xuất cho người dân. Hỗ trợ HTX xây dựng và mở rộng chuỗi liên kết sản xuất – tiêu thụ bền vững, kết nối doanh nghiệp bao tiêu, hỗ trợ xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng địa phương; có cơ chế khuyến khích doanh nghiệp liên kết ổn định, lâu dài với HTX	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương	* Về tăng cường đầu tư, nâng cấp kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, nhất là hệ thống thủy lợi: <i>Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 7955/SNNMT-KHTC ngày 30/7/2026) như sau:</i> Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở sẽ tiếp tục rà soát nhu cầu đầu tư các công trình thủy lợi, tổng hợp tham mưu UBND tỉnh xem xét, ưu tiên bố trí nguồn vốn theo khả năng cân đối ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư, nâng cấp công trình thủy lợi phục vụ sản xuất theo quy định. * Về hỗ trợ HTX xây dựng và mở rộng chuỗi liên kết sản xuất – tiêu thụ bền vững, kết nối doanh nghiệp bao tiêu, hỗ trợ xúc tiến thương mại...: <i>Sở Công Thương có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 2854/SCT-VP ngày 27/7/2026) như sau:</i> Thời gian qua, Sở Công Thương đã thường xuyên triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu,	

			kết nối giao thương, hội chợ, triển lãm, chương trình kích cầu tiêu dùng, tập huấn chuyển đổi số, thương mại điện tử cho doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh nhằm hỗ trợ sản xuất, kinh doanh quảng bá, giới thiệu sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cao giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm địa phương. Bên cạnh đó, Sở đã hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh tiếp cận các kênh phân phối hiện đại, hệ thống bán lẻ, sàn thương mại điện tử; cung cấp thông tin về thị trường, nhu cầu tiêu dùng, tiêu chuẩn, điều kiện của các kênh phân phối; kết nối với các doanh nghiệp thu mua, phân phối trong và ngoài tỉnh; phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai các hoạt động quảng bá, giới thiệu, xây dựng và phát triển thương hiệu đối với sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm đặc trưng của địa phương, góp phần thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh. Trong thời gian tới, Sở Công Thương tiếp tục phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai hiệu quả các chương trình xúc tiến thương mại, phát triển	
--	--	--	--	--

				thương mại điện tử, kết nối tiêu thụ sản phẩm; tập huấn chuyển đổi số, thương mại điện tử cho doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh tham gia các hoạt động quảng bá, giới thiệu sản phẩm, mở rộng thị trường. Đối với sản phẩm lúa gạo và các sản phẩm nông sản chủ lực của địa phương, Sở Công Thương sẽ tiếp tục phối hợp với các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã và các đơn vị liên quan nắm bắt tình hình sản xuất, nhu cầu thị trường; hỗ trợ cung cấp thông tin thị trường, kết nối doanh nghiệp thu mua, chế biến, phân phối nhằm mở rộng đầu ra, nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm.	
	Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực HTX, nhất là kỹ năng quản trị HTX, chuyển đổi số, thương mại điện tử, xây dựng thương hiệu và tiếp cận thị trường; có chính sách thu hút cán bộ trẻ, cán bộ kỹ thuật về làm việc tại HTX.	Liên minh hợp tác xã tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ	Liên minh HTX đã có ý kiến phản hồi (Tại Công văn số 406/LMHTX-CSPT ngày 24/7/2026) như sau: Hiện Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản, chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX như: Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT trong giai đoạn mới; Luật Hợp tác xã năm 2023; Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 về		

			quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; Quyết định số 1128/QĐ-TTg ngày 24/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tổng thể về phát triển KTTT giai đoạn 2026 - 2030. Trên cơ sở đó, Liên minh Hợp tác xã tỉnh chủ động phối hợp với Sở Tài chính và các ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 317/KHUBND, ngày 16/7/2026 của UBND tỉnh về phát triển KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2027; sẽ tham mưu ban hành Chương trình tổng thể về phát triển KTTT tỉnh giai đoạn 2026 – 2030 và trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết chương trình hỗ trợ phát triển KTTT tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 – 2030. Phối hợp để tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách, văn bản chỉ đạo của Trung ương và của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh về KTTT giai đoạn 2026 – 2030; trong đó có các chính sách về vốn; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực HTX, nhất là nâng cao năng lực quản trị và tổ chức sản xuất; chuyển giao khoa học kỹ thuật; chuyển đổi số, thương mại điện tử, xây dựng thương hiệu và tiếp cận thị trường; chính sách thu hút cán bộ trẻ,	
--	--	--	---	--

				<i>cán bộ kỹ thuật về làm việc tại HTX.</i>	
		Tăng cường đối thoại, tháo gỡ khó khăn cho khu vực kinh tế hợp tác, kịp thời hướng dẫn, hỗ trợ HTX tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Trung ương và của tỉnh, bảo đảm chính sách đi vào thực tế.	Sở Tài chính	Sở Tài chính có ý kiến phản hồi như sau: Ngày 19/01/2026, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 272/QĐ-UBND về việc ban hành Chương trình công tác năm 2026 của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; theo đó, trong năm 2026, UBND tỉnh dự kiến sẽ tổ chức Hội nghị gặp mặt đối thoại doanh nghiệp, hợp tác xã định kỳ 02 lần/năm; đồng thời, theo Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 06/5/2026 của UBND tỉnh về tổ chức Chương trình “Cà phê doanh nhân” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, Sở Tài chính đã chủ trì phối hợp cùng với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức Chương trình định kỳ 02 lần/tháng. Hiện nay, Sở Tài chính đang chủ trì, phối hợp cùng với các cơ quan đơn vị thực hiện tổng hợp các văn bản giải đáp của các sở, ban, ngành và địa phương trả lời các kiến nghị, đề xuất của các doanh nghiệp, hợp tác xã làm cơ sở để tổ chức Hội nghị gặp mặt đối thoại doanh nghiệp, hợp tác xã lần 1 năm 2026 dự kiến tổ chức trong tháng 11/2026 và tổ chức Chương trình Cà phê doanh nhân định kỳ 02 lần/tháng. Sở Tài chính thông	

				tin đến các doanh nghiệp, hợp tác xã và các địa phương được biết để gửi các kiến nghị, khó khăn về cho các Sở, ban, ngành nhằm kịp thời giải đáp cho doanh nghiệp, hợp tác xã và tham dự theo quy định.	
		Có ý kiến với các ngân hàng thương mại linh hoạt hơn trong việc định giá tài sản trên đất nông nghiệp, hoặc cho phép thế chấp bằng chính phương án sản xuất, hợp đồng bao tiêu sản phẩm đầu ra được ký kết với các doanh nghiệp lớn.	Ngân hàng nhà nước chi nhánh khu vực 11	Ngân hàng nhà nước chi nhánh khu vực 11 có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 1288/KV11-TH ngày 15/6/2026) như sau: Tại khoản 1 Điều 17 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN quy định: “<i>Tổ chức tín dụng thẩm định khả năng đáp ứng các điều kiện vay vốn của khách hàng theo quy định tại Điều 7 Thông tư này để xem xét quyết định cho vay</i>”. Theo đó, các TCTD có quyền chủ động trong việc ban hành quy định hướng dẫn về định giá tài sản bảo đảm đối với mỗi loại tài sản khác nhau để áp dụng trong nội bộ hệ thống. Tuy nhiên, việc định giá tài sản bảo đảm của các TCTD đều phải đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc, hướng dẫn về thẩm định giá được quy định các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan như Luật Giá số 16/2023/QH16 ngày 19/6/2023; Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất; Thông tư số 32/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính ban	

				hành các chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về cách tiếp cận từ thị trường, cách tiếp cận từ chi phí, cách tiếp cận từ thu nhập; Thông tư số 37/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính ban hành chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về thẩm định giá tài sản vô hình;.... Do đó, một số nội dung theo ý kiến, kiến nghị của các đơn vị liên quan đến định giá tài sản không liên quan trực tiếp phạm vi quản lý của NHNN Việt Nam.	
		Hướng dẫn thông thoáng, thủ tục đơn giản trong chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp để xây dựng các công trình bán kiên cố (nhà sơ chế, kho chứa vật tư, sân phơi).	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 7955/SNNMT-KHTC ngày 30/7/2026) như sau: Về trình tự, thủ tục, thành phần hồ sơ, ... đối với thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất đã được quy định tại Điều 11 Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh ban hành Quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Ngoài ra, đối với việc xây dựng công trình trên đất trồng lúa, các đơn vị có thể tham khảo Quyết định số 029/2025/QĐ-UBND ngày 17/11/2025 của UBND tỉnh Quy định về diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp	

				trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; đối với việc xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp, các đơn vị có thể tham khảo Quyết định số 65/2026/QĐ-UBND ngày 17/07/2026 của UBND tỉnh Quy định diện tích đất nông nghiệp sử dụng để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	
18	Hợp tác xã công nghiệp sản xuất gạch Ea Uy	HTX đã chấp hành chủ trương của tỉnh về chấm dứt hoạt động đối với các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung sử dụng công nghệ lạc hậu theo Kế hoạch của UBND tỉnh và địa phương. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của đợt ngập lụt cuối năm 2025, HTX còn tồn đọng khối lượng lớn đất sét đã tập kết và nhiều sản phẩm gạch bị hư hỏng, chưa thể xử lý, gây thiệt hại lớn về kinh tế. Đồng thời, HTX cho rằng hiện nay một số cơ sở sản xuất gạch tại các địa phương khác trong tỉnh vẫn đang tiếp tục hoạt động, dẫn đến thiếu sự thống nhất trong quá trình triển khai chủ trương của tỉnh. Vì vậy, HTX kiến nghị UBND tỉnh xem xét cho phép hoạt động trở lại trong thời gian 03 tháng để xử lý lượng	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 6092/SXD-VP ngày 27/7/2026) như sau: 5.1. Về kiến nghị UBND tỉnh xem xét cho phép hoạt động trở lại trong thời gian 03 tháng để xử lý lượng nguyên liệu và sản phẩm tồn đọng, hạn chế lãng phí tài nguyên, giảm thiệt hại cho HTX. Thời hạn chấm dứt hoạt động đối với cơ sở sản xuất gạch đất sét nung sử dụng công nghệ lạc hậu đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 18/8/2020 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050: “Đến năm 2025, các cơ sở sản xuất đang sử dụng công nghệ lạc hậu, thiết bị cũ tiêu tốn nguyên liệu, nhiên liệu và năng lượng phải đầu tư cải tạo, chuyển đổi thành	

		nguyên liệu và sản phẩm tồn đọng, hạn chế lãng phí tài nguyên, giảm thiệt hại cho HTX; đồng thời chỉ đạo thực hiện thống nhất việc chấm dứt hoạt động các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung trên phạm vi toàn tỉnh nhằm bảo đảm công bằng trong thực hiện chính sách	<i>các cơ sở sản xuất có công nghệ tiên tiến, có mức độ cơ giới hóa, tự động hóa cao nhằm tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu, năng lượng đáp ứng các chỉ tiêu về công nghệ và môi trường hoặc buộc phải dừng sản xuất...</i> Trên cơ sở đó, tại điểm b khoản 2 Mục I Kế hoạch số 11/KH-UBND, UBND tỉnh yêu cầu: <i>“Đến ngày 31/12/2025, 100% các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung với công nghệ lạc hậu, không hiệu quả kinh tế, gây ô nhiễm môi trường, các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung bằng lò thủ công, thủ công cải tiến, lò đứng liên tục, lò vòng sử dụng nguyên liệu hoá thạch (than, dầu, khí), lò vòng, lò vòng cải tiến, không sử dụng nhiên liệu hoá thạch mà sử dụng phế liệu ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk phải thực hiện xong việc chuyển đổi công nghệ hoặc chuyển đổi mục đích đầu tư thành các cơ sở có công nghệ tiên tiến, có mức độ cơ giới hóa, tự động hóa cao, nhằm tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu, năng lượng đáp ứng các chỉ tiêu về công nghệ và môi trường hoặc buộc phải chấm dứt hoạt động theo quy định...”</i> Như vậy, thời hạn thực hiện xong việc chuyển đổi công nghệ hoặc chuyển	
--	--	--	--	--

				đổi mục đích đầu tư hoặc buộc phải chấm dứt hoạt động theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, của UBND tỉnh đã được xác định cụ thể là ngày 31/12/2025. Trước đây, một số các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung, địa phương có kiến nghị “<i>về cho phép kéo dài thời gian thực hiện</i>” và thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh; Sở Xây dựng đã có Công văn số 412/SXD-KT&VLXD ngày 15/01/2026 báo cáo, kiến nghị Bộ Xây dựng xem xét có giải pháp tháo gỡ để việc chấm dứt hoạt động các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung công nghệ lạc hậu đạt hiệu quả; xem xét ban hành quy định lộ trình hạn chế, xóa bỏ các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng có công nghệ lạc hậu, tiêu hao nhiều nguyên liệu, tiêu tốn nhiều năng lượng và gây ô nhiễm môi trường (<i>Bộ Xây dựng là cơ quan có thẩm quyền quy định lộ trình hạn chế, xóa bỏ các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng có công nghệ lạc hậu, tiêu hao nhiều nguyên liệu, tiêu tốn nhiều năng lượng và gây ô nhiễm môi trường theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ, quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực</i>	
--	--	--	--	---	--

			<i>quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng</i>). Tuy nhiên đến nay, Bộ Xây dựng chưa có ý kiến trả lời. Đồng thời, cho đến nay, chưa có chủ trương, văn bản pháp lý của Trung ương, Bộ ngành cho phép kéo dài (gia hạn) thời hạn thực hiện sau ngày 31/12/2025. Vì vậy, ở thời điểm hiện tại, UBND tỉnh, Sở Xây dựng không đủ thẩm quyền để xem xét gia hạn thời gian theo đề nghị nêu trên của Hợp tác xã. 5.2. Về chỉ đạo thực hiện thống nhất việc chấm dứt hoạt động các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung trên phạm vi toàn tỉnh nhằm bảo đảm công bằng trong thực hiện chính sách Để giải quyết dứt điểm các vướng mắc và kiến nghị của địa phương cũng như các cơ sở sản xuất, đảm bảo việc chấm dứt hoạt động các cơ sở gạch đất sét nung công nghệ lạc hậu được thực hiện thống nhất, đồng bộ trên địa bàn tỉnh. Sở Xây dựng đã có Báo cáo số 169/BC-SXD ngày 17/4/2026; Báo cáo số 181/BC-SXD ngày 29/4/2026 và Báo cáo số 258/BC-SXD ngày 04/6/2026 về tình hình thực hiện các nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh và đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ để giải quyết các Đơn kiến nghị liên quan đến Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày	
--	--	--	--	--

				16/01/2025 của UBND tỉnh và được UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo tại Thông báo số 161/TB-VPUBND ngày 15/7/2026, về việc kết luận của tập thể lãnh đạo UBND tỉnh tại cuộc họp Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh ngày 14/7/2026. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo số 161/TB-VPUBND, Sở Xây dựng đã có văn bản đề nghị các cơ quan và địa phương có liên quan tổ chức rà soát, phân loại chi tiết từng cơ sở sản xuất gạch đất sét nung, kết hợp với việc đánh giá lại kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ của tỉnh và kết quả thực hiện Kế hoạch số 11/KH-UBND của UBND tỉnh tại Công văn số 5884/SXD-KT&VLXD ngày 22/7/2026. Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan và địa phương có liên quan, Sở Xây dựng sẽ tổng hợp, tham mưu báo cáo UBND tỉnh (thông qua Thanh tra tỉnh) để xem xét, chỉ đạo.	
19	Hộ kinh doanh trên địa bàn xã Ea Phê, xã Cư M'ta, Ea Drăng	Kiến nghị UBND tỉnh quan tâm quy hoạch, bố trí quỹ đất và đẩy nhanh đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp tại các địa phương; quy hoạch quỹ đất phù hợp cho doanh nghiệp nhỏ, hợp tác xã thuê để phát triển sản xuất, chế biến	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 7955/SNNMT-KHTC ngày 30/7/2026) như sau: - Về nội dung đẩy nhanh đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp tại các	

		nông sản, xây dựng kho bãi, tạo điều kiện tập trung sản xuất, kinh doanh, đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Đồng thời, đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; có chính sách ưu đãi về tiền thuê đất đối với doanh nghiệp khởi nghiệp, hợp tác xã mới thành lập	địa phương thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở công thương. - Về quy hoạch quỹ đất phù hợp cho doanh nghiệp nhỏ, hợp tác xã thuê để phát triển sản xuất, chế biến nông sản và xây dựng kho bãi: + Theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai thì giai đoạn hiện nay không lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, cấp xã. Do đó, không có cơ sở xem xét kiến nghị nêu trên. + Theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 66.3/2025/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ tháo gỡ, xử lý vướng mắc để triển khai các dự án trong thời gian Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 chưa được phê duyệt điều chỉnh, ngoài quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030 được duyệt thì quy hoạch được lập theo quy định của pháp luật quy hoạch đô thị và nông thôn cũng là căn cứ về quy hoạch để xem xét thực hiện thủ tục về đất đai (<i>thu hồi đất</i>,	
--	--	--	--	--

				<i>giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất</i>). Quy hoạch được lập theo quy định của pháp luật quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng. - Về nội dung đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất: Thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 ban hành Quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 2175/QĐ-UBND ngày 10/7/2026 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Theo đó, tại Quyết định số 2175/QĐ-UBND ngày 10/7/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk các thủ tục hành chính được cắt giảm 50% thời gian thực hiện so với các quy định tại Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025, Nghị định số	
--	--	--	--	--	--

				226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ và một số quy định liên quan, cụ thể các thủ tục: (1) chuyển hình thức sử dụng đất; (2) gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất; (3) điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất theo dự án đầu tư: thời gian thực hiện thủ tục không quá 7,5 ngày làm việc (<i>trước đây thời gian thực hiện là không quá 15 ngày làm việc</i>).... - Việc miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được quy định tại Điều 157 Luật Đất đai năm 2024 và các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 Quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; Nghị định số 230/2025/NĐ-CP ngày 19/8/2025 Quy định các trường hợp khác được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại khoản 2 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024; Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về quỹ phát triển	
--	--	--	--	---	--

				đất; Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 Quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.	
		Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu, hướng dẫn cụ thể các chính sách miễn, giảm thuế đối với cơ sở khởi nghiệp, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp trong những năm đầu hoạt động đối với các mô hình sản xuất, chế biến nông sản; đồng thời tăng cường tập huấn, hướng dẫn thực hiện kê khai thuế điện tử cho hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp	Thuế tỉnh	Thuế tỉnh có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 2474/DLA-NVDTPC ngày 28/7/2026) như sau: Hiện nay, các chính sách ưu đãi, miễn, giảm thuế được thực hiện theo quy định của pháp luật thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã đáp ứng điều kiện ưu đãi về thuế theo quy định hiện hành thì được hưởng các chính sách ưu đãi tương ứng. Đối với kiến nghị giảm thuế thu nhập doanh nghiệp trong những năm đầu hoạt động đối với mô hình sản xuất, chế biến nông sản tại địa phương. Nội dung ưu đãi này đã được quy định trong Luật Đầu tư, Luật Thuế TNDN, Nghị định số 20/2026/NĐ-CP về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân. Đề nghị doanh nghiệp nghiên cứu và đối chiếu với tình hình thực tế để áp dụng.	

				Về đề nghị tăng cường tập huấn, hỗ trợ kê khai thuế điện tử cho hợp tác xã và hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp. Đối với nội dung đề nghị này đã được Cơ quan thuế các cấp duy trì, thực hiện hàng năm thông qua việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách thuế, tổ chức các chương trình tập huấn và tuần lễ lắng nghe ý kiến người nộp thuế, đối thoại và hỗ trợ người nộp thuế nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định. Đối với các chính sách thuế mới ban hành, cơ quan thuế đều có văn bản hướng dẫn, hỗ trợ gửi trực tiếp đến các doanh nghiệp để biết, nghiên cứu và thực hiện. Đề nghị doanh nghiệp, hợp tác xã chủ động liên hệ với cơ quan Thuế quản lý trực tiếp để được hướng dẫn cụ thể đối với từng trường hợp phát sinh.	
20	Hộ kinh doanh trên địa bàn phường Phú Yên (Hộ kinh doanh Trà Nghinh Phong, Đặng Thị Hồng Đào)	Đề nghị hướng dẫn thủ tục cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm nhằm giúp hộ kinh doanh nâng cao chất lượng sản phẩm, hoàn thiện hồ sơ pháp lý, đáp ứng các tiêu chuẩn trong nước và xuất khẩu.	Sở Y tế	Sở Y tế có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 05531/SYT-VP ngày 28/7/2026) như sau: Theo quy định của Luật An toàn thực phẩm và các văn bản hướng dẫn thi hành, công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm được phân công cho 03 ngành gồm: Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương. Việc tiếp nhận	

				hồ sơ, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm được thực hiện theo từng nhóm sản phẩm, loại hình sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của từng ngành. Qua rà soát hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh và trao đổi với Hộ kinh doanh Trà Nghinh Phong - Đặng Thị Hồng Đào; Địa chỉ: Khu phố Phú Đông 1, phường Phú Yên, tỉnh Đắk Lắk; Mã số hộ kinh doanh: 056176009076, cấp ngày 15/7/2026 do Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị Phường Phú Yên cấp; Loại hình đăng ký sản xuất, kinh doanh của cơ sở không thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế mà thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường; việc hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền của cơ quan quản lý chuyên ngành theo quy định. Sở Y tế đã chủ động liên hệ với Hộ kinh doanh Trà Nghinh Phong về nội dung nêu trên và đã hướng dẫn cho cơ sở liên hệ với Sở Nông nghiệp và Môi trường để được hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ và thực hiện các thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo đúng thẩm quyền. Với tinh thần đồng hành cùng người	
--	--	--	--	--	--

				dân và doanh nghiệp, Sở Y tế sẽ tiếp tục phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành trong công tác hướng dẫn, tuyên truyền các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện đúng quy định, nâng cao chất lượng sản phẩm và phát triển bền vững. Đồng thời, Sở Y tế tăng cường phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc trong việc hỗ trợ các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm từng bước đáp ứng các tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và hướng tới xuất khẩu.	
21	Công ty Cổ phần cà phê Trung Nguyên	Đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo các cơ quan liên quan hỗ trợ, đẩy nhanh tiến độ giải quyết thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh để bảo đảm điều kiện triển khai dự án Mở rộng Nhà máy cà phê Trung Nguyên theo kế hoạch.	Sở Tài chính	Sở Tài chính có ý kiến phản hồi như sau: Ngày 10/5/2026, Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, điều chỉnh lần thứ 01 với mã dự án số: 40121000086 cho dự án đầu tư Mở rộng Nhà máy cà phê Trung Nguyên.	
		Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan khẩn trương hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, bàn giao đất sạch cho nhà đầu tư theo đúng quy định của pháp luật	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 7955/SNNMT-KHTC ngày 30/7/2026) như sau: Căn cứ theo quy định tại Điều 3	

		và xác định thời gian thực hiện giai đoạn 2 của Dự án Đô thị sinh thái văn hóa cà phê Suối Xanh - Thành phố Cà phê		Quyết định số 55/2026/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc Phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, thẩm quyền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã. Đề nghị Công ty Cổ phần cà phê Trung Nguyên liên hệ UBND cấp xã nơi có đất để phối hợp thực hiện theo quy định.	
		Xem xét áp dụng các cơ chế ưu đãi, miễn, giảm thuế và ưu đãi đầu tư đối với các công trình giáo dục, trường học thực hiện xã hội hóa giáo dục trong dự án theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời áp dụng các chính sách ưu đãi đầu tư phù hợp trong giai đoạn 2 của dự án để tạo điều kiện cho doanh nghiệp yên tâm đầu tư lâu dài, phát triển bền vững.	Thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính	* Thuế tỉnh có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 2474/DLA-NVDTPC ngày 28/7/2026) như sau: Các tổ chức đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trường học theo hình thức xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo luôn được Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để phát triển. Theo đó, cơ sở thực hiện xã hội hóa được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, miễn, giảm tiền thuê đất và một số ưu đãi khác theo quy định của pháp luật. Trường hợp Công ty có thực hiện dự án xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, thuộc đối tượng điều chỉnh theo quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ, đồng thời đáp ứng danh mục loại hình, tiêu	

				chí quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng Chính phủ quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ (sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 và Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016) thì được áp dụng mức thuế suất ưu đãi và miễn, giảm thuế TNDN với thời hạn cụ thể theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp đối với phần thu nhập từ hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục; đồng thời được xem xét miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về tiền thuê đất. * Sở Tài chính có ý kiến phản hồi như sau: Về chính sách của địa phương, sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, HĐND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 30/10/2025, theo đó áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (mới) Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 25/3/2025 của HĐND tỉnh Phú Yên (trước đây) quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án xã hội hóa hoặc dự án phi lợi nhuận. Vì vậy, đây là căn cứ chính sách địa phương hiện hành để xem xét ưu đãi tiền thuê đất đối với	
--	--	--	--	--	--

				hạng mục giáo dục, trường học thực hiện xã hội hóa trên địa bàn tỉnh. Theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND, dự án hoặc phần dự án sử dụng đất vào mục đích xã hội hóa được miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê khi đồng thời: thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư hoặc thực hiện tại địa bàn ưu đãi đầu tư; thuộc danh mục loại hình, đáp ứng tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quy định; bảo đảm quy định về quy hoạch, đầu tư, đất đai, đấu thầu và pháp luật có liên quan; thực hiện đúng tiến độ, mục tiêu, quy mô theo văn bản chấp thuận, chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền. Đối với lĩnh vực giáo dục - đào tạo, loại hình, tiêu chí quy mô và tiêu chuẩn xã hội hóa hiện được xác định theo Quyết định số 1255/QĐ-TTg ngày 10/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ. Việc miễn tiền thuê đất chỉ áp dụng đối với diện tích đất thực tế sử dụng vào mục đích xã hội hóa, phi lợi nhuận; phần diện tích sử dụng cho thương mại, dịch vụ hoặc mục đích khác không được hưởng ưu đãi này. Chính sách cũng không áp dụng đối với dự án xã hội hóa sử dụng đất thương mại, dịch vụ được Nhà nước cho thuê đất thông qua đấu	
--	--	--	--	---	--

				giá quyền sử dụng đất; khoản tiền thuê đất được miễn không được tính vào giá thành sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho xã hội. Về chuyển tiếp, đối với ưu đãi đã được hưởng, Điều 12 Luật Đầu tư năm 2025 bảo đảm: nếu pháp luật mới quy định ưu đãi mới hoặc cao hơn thì được áp dụng cho thời gian ưu đãi còn lại; nếu mức ưu đãi mới thấp hơn thì tiếp tục hưởng mức cũ cho thời gian còn lại, trừ trường hợp luật quy định khác vì các lý do đặc biệt. Điều 5 Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND cũng quy định dự án đang hoạt động, đủ điều kiện và đang hưởng ưu đãi tiền thuê đất được tiếp tục hưởng trong thời gian còn lại; trường hợp mức cũ thấp hơn thì được áp dụng mức của Nghị quyết cho thời gian còn lại. Các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế nhập khẩu và ưu đãi khác được xác định riêng theo pháp luật thuế và pháp luật chuyên ngành, trên cơ sở phần hoạt động xã hội hóa đáp ứng đầy đủ điều kiện. Sở Tài chính sẽ phối hợp cơ quan thuế, cơ quan quản lý đất đai và các cơ quan chuyên ngành rà soát, hướng dẫn Công ty thực hiện thủ tục xác định ưu đãi, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của nhà đầu tư	
--	--	--	--	---	--

				và đúng quy định của pháp luật.	
		Đối với các dự án đầu tư du lịch sinh thái tại xã Krông Á (quy mô 590 ha) và Khu du lịch cụm thác Dray Sáp Thượng – Dray Nur (quy mô 110,5 ha), Công ty kiến nghị UBND tỉnh quan tâm xem xét áp dụng các chính sách ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư năm 2025 và Nghị định số 96/2026/NĐ-CP, bao gồm ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp và miễn, giảm tiền thuê đất sau khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, nhằm tạo điều kiện thu hút đầu tư và phát triển các dự án du lịch sinh thái trên địa bàn tỉnh	Thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính	* Thuế tỉnh có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 2474/DLA-NVDTPC ngày 28/7/2026) như sau: Nhà nước luôn khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư thực hiện các dự án du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng để phát triển kinh tế địa phương. Nếu Công ty được Nhà nước cho thuê đất, thực hiện dự án đầu tư du lịch sinh thái thuộc lĩnh vực ngành, nghề ưu đãi tại địa bàn ưu đãi đầu tư; đồng thời đáp ứng các điều kiện ưu đãi thuế, tiền thuê đất thì Công ty được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức ưu đãi tương ứng với ngành, nghề, địa bàn ưu đãi và được miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định của pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp và pháp luật về đất đai. Trường hợp có phát sinh khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, Công ty có thể liên hệ với liên hệ với Thuế tỉnh để được hướng dẫn, hỗ trợ. * Sở Tài chính có ý kiến phản hồi như sau: Theo Điều 12 Luật Đầu tư năm 2025, trường hợp pháp luật mới quy định ưu đãi mới hoặc mức ưu đãi cao hơn thì nhà đầu tư được hưởng cho thời gian ưu đãi	

			còn lại; trường hợp mức ưu đãi mới thấp hơn thì tiếp tục áp dụng mức ưu đãi trước đó cho thời gian còn lại, trừ trường hợp pháp luật có quy định ngoại lệ. Dự án đáp ứng nhiều mức ưu đãi thì được áp dụng mức ưu đãi cao nhất; đồng thời phải duy trì các điều kiện hưởng ưu đãi trong suốt thời gian áp dụng. Do đó, việc xác định ưu đãi đối với dự án phải căn cứ nội dung, mục tiêu và hạng mục đã được chấp thuận; địa điểm, ranh giới và địa bàn ưu đãi đầu tư; hình thức sử dụng đất, quyết định cho thuê đất, phương thức lựa chọn nhà đầu tư; ưu đãi đã được ghi nhận hoặc thực tế đã hưởng; và quy định của pháp luật tại thời điểm phát sinh quyền hưởng ưu đãi. Mức, thời gian ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp được thực hiện theo pháp luật thuế; miễn, giảm tiền thuê đất được thực hiện theo pháp luật đất đai và hồ sơ thuê đất cụ thể, không phải là chính sách được UBND tỉnh quyết định ngoài khung pháp luật. Sở Tài chính sẽ phối hợp cơ quan thuế, cơ quan quản lý đất đai và các cơ quan chuyên ngành rà soát, hướng dẫn Công ty thực hiện thủ tục xác định ưu đãi, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của nhà đầu tư và đúng quy định của pháp	
--	--	--	--	--

				luật.	
22	Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk	Đề nghị giải quyết vướng mắc về việc cấp, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý đất đai.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 7955/SNNMT-KHTC ngày 30/7/2026) như sau: Nội dung đề nghị của Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk chưa nêu rõ vướng mắc. Do vậy, đề nghị Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk có văn bản cung cấp thông tin, hồ sơ gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để được hướng dẫn cụ thể để thực hiện.	
		Giải quyết vướng mắc về xây dựng phương án tiền lương tại Công văn số 1699/STC-QLDN ngày 05/3/2026 của Sở Tài chính	Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính	Sở Nội vụ có ý kiến phản hồi (Tại Công văn số 4854/SNV-TCBC ngày 28/7/2026) như sau: Tại Công văn số 1299/SNV-LĐVL ngày 13/3/2026 Sở Nội vụ đã hướng dẫn Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk thực hiện trình tự, thủ tục xây dựng phương án tiền lương theo quy định của Luật số 68/2025/QH15 ngày 14/6/2025 và Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ; Trên cơ sở hồ sơ đề nghị của Công ty, ngày 21/5/2026, Sở Nội vụ đã phối hợp với Sở Tài chính hợp thẩm định quỹ lương thực hiện năm 2025 đối với Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên, người lao động và Ban điều hành Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk;	

				Ngày 28/5/2026, Sở Nội vụ đã có Tờ trình số 558/TTr-SNV trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định về quỹ lương thực hiện 07 tháng đầu năm đối với Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên, người lao động và Ban điều hành Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk.	
23	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Việt Thắng	Kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, hướng dẫn Công ty xác định nhu cầu sử dụng đất và thực hiện các thủ tục đất đai trong Cụm công nghiệp Ea Đar để phục vụ mở rộng sản xuất, bảo đảm chặt chẽ theo quy định.	Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 7955/SNNMT-KHTC ngày 30/7/2026) như sau: Qua rà soát, Sở Nông nghiệp và Môi trường hiện không xử lý hồ sơ thuê đất của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Việt Thắng tại Cụm công nghiệp Ea Đar. Căn cứ Quyết định số 55/2026/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc Phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, đề nghị Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Việt Thắng nộp hồ sơ thuê đất tại UBND xã Ea Kar để được xem xét, giải quyết theo quy định.	
24	Công ty TNHH TMDV Huỳnh Hạnh, xã Vụ Bồn	Hiện nay, Công ty thực hiện chủ trương chuyển đổi công nghệ sản xuất gạch đất sét nung từ lò đứng công nghệ lạc hậu sang lò Tuynel theo Kế hoạch số 11/KH-UBND có	Sở Tài chính	Vấn đề này, Sở Tài chính có Công văn số 5656/STC-HTQLĐT ngày 17/6/2026, phúc đáp: - Về chủ trương đầu tư: Theo các tài liệu kèm theo Văn bản số 03/TTr-HH	

		thuộc trường hợp chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc điều chỉnh chủ trương đầu tư và cấp giấy chứng nhận đầu tư hay không, nếu thuộc một trong các trường hợp này, đề nghị tỉnh hướng dẫn cụ thể trình tự, thủ tục thực hiện.		ngày 28/5/2026 thì Công ty đã được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số AA 08074906 với diện tích là 8.005 m² tại thửa đất số 36, tờ bản đồ số 227, loại đất là đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp. Như vậy, Công ty đã có quyền sử dụng đất và đúng với mục đích sử dụng đất mà Công ty dự kiến đầu tư Nhà máy gạch Tuynen trần phẳng. Do đó, việc Công ty dự kiến đầu tư Nhà máy gạch Tuynel trần phẳng tại địa điểm nêu trên là không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định tại khoản 8 Điều 24 Luật Đầu tư năm 2025. - Về chuyển đổi công nghệ sản xuất gạch đất sét nung từ lò đứng lạc hậu sang lò Tuynel trần phẳng: Đề nghị Công ty liên hệ Sở Xây dựng để được hướng dẫn. Hiện nay, với câu hỏi của Quý Công ty thì có 02 trường hợp. Trường hợp Quý Công ty đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chủ sở hữu là Công ty TNHH TMDV Huỳnh Hạnh) và cho thuê đất, với mục đích sử dụng đất là đất cơ sở sản xuất	
--	--	--	--	--	--

				phi nông nghiệp (SKC) thì theo quy định Điều 24 Luật Đầu tư năm 2025, Công ty không phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư dự án. Trường hợp Quý Công ty chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và cho thuê đất, với mục đích sử dụng đất là đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (SKC) thì theo quy định tại Điều 24 Luật đầu tư năm 2025, Công ty phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư dự án. Về hướng dẫn thực hiện thủ tục đầu tư: Đề nghị Quý Công ty căn cứ các quy định tại Luật Đầu tư năm 2025, Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ và biểu Mẫu I.1.1, biểu mẫu I.1.3 của Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ Tài chính để tổ chức lập hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư dự án theo đúng quy định và nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk (Số 09 Nguyễn Tất Thành, phường Buôn Ma Thuột) để gửi về Sở Tài chính tổ chức thẩm định theo quy định. <i>Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc cần sự hỗ trợ,</i>	
--	--	--	--	---	--

				<i>hướng dẫn, đề nghị Công ty liên hệ: Phòng Hợp tác và Quản lý đầu tư - Sở Tài chính.</i>	
		Đề nghị hướng dẫn các chính sách hỗ trợ tháo dỡ lò cũ và ưu đãi thuế cho doanh nghiệp chuyển đổi công nghệ xanh	Sở Xây dựng và Thuế tỉnh	* Sở Xây dựng có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 6092/SXD-VP ngày 27/7/2026) như sau: 1. Sở Xây dựng thông tin một số chương trình, chính sách hỗ trợ đang triển khai như sau: a) Chính sách hỗ trợ Hợp đồng tư vấn chuyển giao công nghệ cho đối tượng doanh nghiệp nhỏ và vừa - Chính sách hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn chuyển giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp (quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa). - Hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ, 01 bộ bao gồm: + Tờ khai theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP, trong đó ghi rõ nội dung và mức ngân sách đề nghị được hỗ trợ, báo giá của bên cung cấp (nếu có). + Những tài liệu, hồ sơ liên quan trực	

				tiếp đến nội dung đề xuất hỗ trợ (nếu có). - Cơ quan nhận hồ sơ: Sở Khoa học và Công nghệ (địa chỉ: Số 08 Lý Thái Tổ, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk). b) Chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ cho doanh nghiệp, tổ chức - Chính sách hỗ trợ: Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức đổi mới công nghệ đảm bảo các tiêu chí quy định tại khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo. - Hồ sơ đề xuất tài trợ, đặt hàng, 01 bộ bao gồm: Các thành phần theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ. - Cơ quan liên hệ hỗ trợ: Sở Khoa học và Công nghệ (địa chỉ: Số 08 Lý Thái Tổ, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk).	
--	--	--	--	---	--

				c) Chính sách hỗ trợ về khuyến công - Theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 16/7/2025 của HĐND tỉnh quy định mức chi cụ thể cho hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk thì mức hỗ trợ tối đa đối với xây dựng mô hình trình diễn là 800 triệu đồng/mô hình hoặc 270 triệu đồng đối với hỗ trợ máy móc thiết bị. - Cơ quan liên hệ hỗ trợ: Sở Công Thương (địa chỉ: Số 17 Trường Chinh, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk). d) Đối với hỗ trợ đào tạo nghề: Thực hiện theo Quyết định số 053/2025/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk quy định về danh mục nghề, mức chi hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh. e) Đối với hỗ trợ theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 20/7/2022: Ngày 14/7/2022, HĐND tỉnh Đắk Lắk khoá X, kỳ họp thứ tư thông qua Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 về chính sách hỗ trợ tháo dỡ lò thủ công, thủ công cải tiến, lò đứng liên tục, lò vòng sử dụng nhiên liệu hoá thạch (than, dầu, khí), lò vòng, lò vòng cải tiến không sử dụng nhiên liệu hoá thạch mà sử dụng phế liệu ngành nông	
--	--	--	--	--	--

				nghiệp (gọi tắt là lò thủ công) trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Theo đó, các cơ sở dừng hoạt động sản xuất gạch đất sét nung bằng lò thủ công tự nguyện chấm dứt hoạt động trước ngày 31/12/2020 và hoàn thành việc tháo dỡ lò thủ công, hạng mục phụ trợ, hoàn trả mặt bằng trước ngày 31/12/2022 thì được hỗ trợ kinh phí tháo dỡ theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 21/NQ-HĐND; đối với các cơ sở dừng hoạt động sản xuất gạch đất sét nung bằng lò thủ công tự nguyện chấm dứt hoạt động trước ngày 31/12/2020, nhưng không thực hiện hoàn thành việc tháo dỡ lò thủ công, hạng mục phụ trợ, hoàn trả mặt bằng trước ngày 31/12/2022 thì không được hỗ trợ kinh phí tháo dỡ theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 21/NQ-HĐND. Như vậy, đối với các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung bằng lò thủ công không tự nguyện chấm dứt hoạt động trước ngày 31/12/2020, không thực hiện hoàn thành việc tháo dỡ lò thủ công, hạng mục phụ trợ, hoàn trả mặt bằng trước ngày 31/12/2022, mà cố tình kéo dài hoạt động sản xuất đến nay để đòi hỏi hỗ trợ kinh phí tháo dỡ là không phù hợp quy định tại Nghị quyết số	
--	--	--	--	--	--

				21/NQ-HĐND Ngoài các chương trình, chính sách đã nêu trên, các cơ quan có liên quan sẽ tiếp tục cập nhật, hướng dẫn các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung trong quá trình tham gia ý kiến đối với các hồ sơ thực hiện thủ tục về đầu tư (chuyển đổi công nghệ) theo đúng quy định. Ngoài ra, các nội dung kiến nghị, đề xuất nêu trên, Sở Xây dựng đã có Công văn số 848/SXD-KT&VLXD ngày 30/01/2026 về hướng dẫn, trả lời kiến nghị liên quan đến việc chấm dứt hoạt động đối với các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung với công nghệ lạc hậu, không hiệu quả kinh tế, gây ô nhiễm môi trường theo Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 16/01/2025 của UBND tỉnh. 2. Về ưu đãi thuế cho doanh nghiệp chuyển đổi công nghệ xanh: Thuế tỉnh Đắk Lắk đã có Công văn số 1226/DLA-NVDTTPC ngày 28/4/2026, phúc đáp: “<i>Theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, tiền thuế đất, ... và các chính sách liên quan về ưu đãi thuế được thực hiện thống nhất trong khuôn khổ pháp luật thuế. Do đó, Thuế tỉnh không có cơ sở đề xuất ưu đãi thuế ngoài quy định hiện hành</i>”. (có kèm theo Công văn số 848/SXD-	
--	--	--	--	---	--

				<i>KT&VLXD của Sở Xây dựng và Công văn số 1226/DLA-NVDTPC của Thuế tỉnh).</i> * Thuế tỉnh có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 2474/DLA-NVDTPC ngày 28/7/2026) như sau: Những năm gần đây, Đảng và Nhà nước luôn khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp chuyển đổi sang các mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, thay thế dần các công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm. Việc Công ty chuyển đổi từ công nghệ lò đứng sang lò Tuynel trong sản xuất gạch đất sét nung là phù hợp với định hướng phát triển bền vững. Theo quy định pháp luật hiện hành, Công ty có thể được xem xét áp dụng một số chính sách ưu đãi như sau: - Về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp: Nếu Công ty có dự án đầu tư chuyển đổi sang công nghệ lò Tuynel thuộc danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư hoặc thực hiện tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp thì được áp dụng thuế suất ưu đãi và miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo thời hạn tương ứng với danh mục ngành, nghề ưu đãi hoặc địa bàn ưu	
--	--	--	--	---	--

				đãi. Trường hợp Công ty thực hiện dự án đầu tư mở rộng dây chuyền hiện có thì Công ty được hưởng ưu đãi cho thời gian còn lại của dự án đang hoạt động hoặc miễn, giảm thuế đối với phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng. - Về tiền thuê đất: Trường hợp Công ty được Nhà nước cho thuê đất và có thực hiện dự án thuộc lĩnh vực ngành, nghề hoặc địa bàn ưu đãi đầu tư thì Công ty được xem xét miễn, giảm tiền thuê đất với mức ưu đãi tương ứng với ngành, nghề, địa bàn ưu đãi theo quy định pháp luật về đất đai. Đề nghị Công ty căn cứ hồ sơ cụ thể của đơn vị, liên hệ cơ quan Thuế quản lý trực tiếp để được hướng dẫn xác định chính xác mức ưu đãi và thủ tục áp dụng.	
25	Công ty CP Than Trung Nguyên	Hiện nay, doanh nghiệp được UBND tỉnh Đắk Lắk giao cho thửa đất số 65, 66 tờ bản đồ địa chính số 03, để thực hiện vào mục đích xây dựng Cửa hàng và Trạm chiết nạp gas từ năm 2012. Tuy nhiên, hộ gia đình bà Trần Thị Phúc đang lấn chiếm hành lang giao thông tại khu vực cổng ra vào, lấn ra sát mép đường Quốc lộ 26, gây ảnh hưởng lớn tới hoạt động của đơn vị và mất	UBND Phường Tân An	UBND Phường Tân An có ý kiến phản hồi (Tại Công văn số 2510/UBND-KTHT&ĐT ngày 28/7/2026) như sau: <i>1. Giấy tờ pháp lý Công ty Cổ phần Than Trung Nguyên</i> Quyết định giao đất số 6162/QĐ-UBND ngày 26/7/2012 về việc thu hồi 6.659m² đất Công ty TNHH MTV cà phê Buôn Ma Thuật giao cho Công ty Cổ phần Than Trung Nguyên thuê	

		an toàn giao thông. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng kiểm tra và có biện pháp xử lý quyết liệt, dứt điểm trường hợp vi phạm nêu trên để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp và ngăn chặn các hành vi tương tự phát sinh.		6.659m² đất nêu trên để sử dụng vào mục đích xây dựng cửa hàng và trạm chiết nạp ga. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 471870 (thửa đất số 22, tờ bản đồ số 40) do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 17/12/2024. Mục đích sử dụng đất: Đất thương mại dịch vụ. <i>2. Quá trình giải quyết kiến nghị</i> Ngày 04/03/2026, Ủy ban nhân dân phường Tân An nhận được đơn của ông Bùi Hữu Lùng, Giám đốc Công ty Cổ phần Than Trung Nguyên, địa chỉ: Km9, Quốc lộ 26, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk. Nội dung đơn phản ánh: Kiểm tra, xử lý việc lấn chiếm đường đi vào Công ty của các hộ dân. Đến ngày 13/3/2026, Ủy ban nhân dân phường Tân An đã tiến hành làm việc với ông Bùi Hữu Lùng và 02 hộ dân có công trình tồn tại vị trí nêu trên. Tại buổi làm việc ghi nhận diện tích xây dựng công trình theo nội dung đơn phản ánh là 167,4m² trong đó công trình xây dựng kiên cố (tường gạch mái lợp tôn) 107,1m² công trình dựng tạm diện tích 60,3m². Thời điểm xây dựng năm 2009, công trình đã tồn tại trước khi Ủy ban nhân dân tỉnh giao đất cho Công ty Cổ
--	--	---	--	---

				phần Than Trung Nguyên. Tại buổi làm việc đã thu thập thêm các tài liệu (gồm 02 giấy cam kết ngày 25/10/2013 giữa Công ty Cổ phần Than Trung Nguyên và bà Trần Thị Phúc, bà Trần Thị Hà về việc cam kết tháo dỡ công trình khi Công ty có kế hoạch kinh doanh sản xuất tại thửa đất trên, có bản cam kết kèm theo). Ngày 08/6/2026, Ủy ban nhân dân phường Tân An tiếp tục làm việc với công ty Cổ phần Than Trung Nguyên xác định các tài liệu có liên quan trong nội dung bản cam kết. Tại thời điểm xác minh các thành phần ký giấy xác nhận giấy cam kết ngày 19/12/2013 về việc cam kết tháo dỡ công trình khi Công ty có kế hoạch kinh doanh sản xuất tại thửa đất trên là ông Nguyễn Sỹ Chuẩn (chức vụ quản lý công ty), ông Lê Hữu Ba (chức vụ phó giám đốc công ty cổ phần Than Trung nguyên) và bà Trần Thị Hà, bà Trần Thị Phúc (chủ sử dụng công trình). Thực hiện công văn số 4901/STC-QLDN ngày 02/6/2026 của Sở Tài chính về việc phối hợp trả lời các kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp, hợp tác xã phục vụ Hội nghị đối thoại doanh nghiệp, hợp tác xã lần 1 năm 2026; Ủy ban nhân dân	
--	--	--	--	--	--

				phường Tân An đã ban hành Công văn số 1850/UBND-KTHT&ĐT ngày 10/6/2026 về việc phối hợp trả lời kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp, hợp tác xã phục vụ Hội nghị tiếp xúc cử tri và đối thoại với doanh nghiệp, hợp tác xã lần 1 năm 2026; theo đó, Ủy ban nhân dân phường Tân An đã có kiến nghị, đề xuất: “<i>Đề nghị Công ty cổ phần Than Trung Nguyên thực hiện giải quyết vụ việc yêu cầu tháo dỡ công trình trên với các hộ dân theo như nội dung cam kết ngày 19/12/2013. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc liên hệ với UBND phường cùng phối hợp xử lý theo trình tự quy định pháp luật</i>”. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa có văn bản hay ý kiến hồi đáp về việc thực hiện giải quyết vụ việc yêu cầu tháo dỡ công trình trên với các hộ dân theo như nội dung cam kết thỏa thuận. Để giải quyết vụ việc theo đúng trình tự quy định pháp luật, Ủy ban nhân dân phường Tân An đề nghị Công ty cổ phần Than Trung Nguyên thực hiện giải quyết vụ việc yêu cầu tháo dỡ công trình trên với các hộ dân theo như nội dung cam kết ngày 19/12/2013; báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân phường Tân An để biết và phối hợp xử	
--	--	--	--	---	--

				lý. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân phường Tân An sẽ phối hợp, hỗ trợ Công ty Cổ phần Than Trung Nguyên và các hộ dân xử lý theo đúng trình tự, thẩm quyền và quy định của pháp luật.	
26	Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông, vận tải 78.01S	Hiện nay đơn vị đang đối mặt với tình trạng thiếu hụt tài chính nghiêm trọng do Trung tâm hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, nhiều viên chức, người lao động đã lâu chưa được cải thiện thu nhập; hàng năm các thiết bị đo nhóm 2 phải được kiểm định theo quy định, chi phí lớn nhưng nguồn thu không đủ bù đắp; chi phí vận hành tăng cao. Đề nghị tỉnh chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ công tác cổ phần hóa theo quy định	Sở Tài chính	Sở Tài chính có ý kiến phản hồi như sau: Căn cứ Quyết định số 17/2024/QĐ-TTg ngày 25/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Văn bản số 4339/VPCP-ĐMDN ngày 17/5/2025 của Văn phòng Chính phủ, Trung tâm Đăng kiểm phương tiện Giao thông vận tải 78.01S thuộc Danh mục đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh Phú Yên (cũ) chuyển thành công ty cổ phần giai đoạn đến hết năm 2025. UBND tỉnh Đắk Lắk (sau khi sáp nhập địa giới hành chính) đã chỉ đạo Sở Xây dựng (Cơ quan chủ quản trực tiếp) tổ chức triển khai công tác chuyển đổi theo quy định tại Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 của Chính phủ về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần. Quá trình triển khai thực hiện công tác chuyển đổi, Trung tâm Đăng kiểm phương tiện Giao thông vận tải 78.01S	

				đã báo cáo Sở Xây dựng một số khó khăn, vướng mắc và được Sở Xây dựng báo cáo UBND tỉnh Đắk Lắk (tại Báo cáo số 209/BC-SXD ngày 15/5/2026), cụ thể: - Khối lượng công tác chuyển đổi của Trung tâm Đăng kiểm phương tiện GTVT 78.01S còn nhiều, cần phải có thời gian để chuẩn bị, rà soát, mà thời gian còn lại chỉ hơn 01 tháng của năm 2025 không đảm bảo hoàn thành công tác cổ phần hoá trong năm 2025 theo Nghị định số 150/2020/NĐ-CP. - Do việc sáp nhập Sở, tỉnh, thay đổi mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đã tạo ra nhiều thay đổi lớn trong cơ cấu tổ chức, phân cấp quản lý, cũng như nguồn lực con người. - Thời gian UBND tỉnh ra Quyết định cho Trung tâm Đăng kiểm phương tiện GTVT 78.01S chuyển đổi thành cổ phần và thời gian Sở Xây dựng thành lập Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc nằm trong Quý IV năm 2025. Nên việc rà soát hồ sơ pháp lý, tài sản, đất đai và công nợ... cần thêm thời gian để đảm bảo tính chính xác và minh bạch. Do đó, Sở Xây dựng đề nghị UBND tỉnh xem xét báo cáo, trình Thủ tướng Chính phủ cho phép điều chỉnh lộ trình	
--	--	--	--	--	--

				chuyển đổi ĐVSNCL thành công ty cổ phần đối với Trung tâm Đăng kiểm phương tiện GTVT 78.01S sang giai đoạn 2026 – 2030, trong đó hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi trong năm 2027. Ngày 09/6/2026, Sở Tài chính có Công văn số 5213/STC-QLDN báo cáo UBND tỉnh thống nhất với đề xuất của Sở Xây dựng đề nghị UBND tỉnh báo cáo, trình Thủ tướng Chính phủ cho phép điều chỉnh lộ trình chuyển đổi 02 ĐVSNCL thành công ty cổ phần (trong đó có Trung tâm Đăng kiểm phương tiện GTVT 78.01S sang giai đoạn 2026 – 2030, trong đó hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi trong năm 2027). Trên cơ sở đề xuất của Sở Xây dựng và báo cáo của Sở Tài chính tại Công văn số 5213/STC-QLDN ngày 09/6/2026, UBND tỉnh đã có Báo cáo số 290/BC-UBND ngày 06/7/2026 gửi Thủ tướng Chính phủ về việc cho phép điều chỉnh lộ trình chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập Trung tâm Đăng kiểm phương tiện GTVT 78.01S và Bến xe liên tỉnh thành Công ty cổ phần hoàn thành trong năm 2027. Tiếp đó, căn cứ đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 314/TTr-SXD ngày 24/7/2026, UBND tỉnh đã có Công văn	
--	--	--	--	--	--

				số 11717/UBND-ĐTKT ngày 30/7/2026 gửi các Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Xây dựng, Bộ Nội vụ xin ý kiến về việc điều chỉnh lộ trình chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành Công ty cổ phần đối với Trung tâm Đăng kiểm phương tiện GTVT 78.01S và Bến xe liên tỉnh (dự kiến kiến nghị cho phép điều chỉnh lộ trình chuyển đổi sang giai đoạn 2026-2030, hoàn thành trong năm 2027).	
27	Hợp tác xã Vận tải Cơ giới Krông Năng	Đề nghị tỉnh chỉ đạo cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, thanh tra toàn diện đối với Taxi điện trả hình, xe hợp đồng trả hình tuyến cố định, xe gia đình chạy dịch vụ hành khách, xe vận tải hàng hóa biển số trắng, hoạt động của xe buýt công cộng và xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định pháp luật; có cơ chế hỗ trợ, bảo vệ các đơn vị vận tải chấp hành đúng pháp luật, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng; đẩy mạnh tuyên truyền và yêu cầu các đơn vị buýt công cộng nâng cao chất lượng phục vụ, đảm bảo đúng biểu đồ chạy xe và điểm dừng đỗ theo quy định.	Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh	Sở Xây dựng có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 6092/SXD-VP ngày 27/7/2026) như sau: 1. Đối với nội dung trả lời các kiến nghị, đề xuất của Hợp tác xã Vận tải Cơ giới Krông Năng Ngày 04/6/2026, Sở Xây dựng đã có Công văn số 4260/SXD-QLVT trả lời các kiến nghị, đề xuất của Hợp tác xã Vận tải Cơ giới Krông Năng với nội dung như sau: a) Đối với nội dung đề nghị phối hợp với Công an tỉnh, cơ quan Thuế và các cơ quan chức năng tổ chức kiểm tra, thanh tra toàn diện đối với hoạt động của xe taxi điện trả hình, xe hợp đồng trả hình tuyến cố định, xe gia đình kinh doanh vận tải hành khách trái quy định, xe vận tải hàng hóa biển số trắng có dấu	

				hiệu hoạt động kinh doanh vận tải và hoạt động của xe buýt công cộng, Sở Xây dựng nhận thấy đây là những nội dung thuộc phạm vi quản lý của nhiều cơ quan nhà nước khác nhau. Trong thời gian qua, Sở Xây dựng đã và đang phối hợp với Công an tỉnh cùng các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác quản lý hoạt động kinh doanh vận tải, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về vận tải đường bộ, điều kiện kinh doanh vận tải, bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở kiến nghị của Hợp tác xã Vận tải Cơ giới Không Năng và tình hình thực tế, trong thời gian tới Sở Xây dựng sẽ tiếp tục tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc rà soát, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật hiện hành. b) Đối với nội dung đề nghị xử lý nghiêm các hành vi vi phạm (phạt hành chính, truy thu thuế, buộc cải thiện chất lượng dịch vụ hoặc thu hồi giấy phép nếu cần thiết). Sở Xây dựng thống nhất với quan điểm cần tăng cường công tác quản lý nhà nước nhằm bảo đảm sự công bằng giữa các đơn vị kinh doanh vận tải. Việc xử lý vi phạm hành chính, truy thu	
--	--	--	--	---	--

			nghĩa vụ thuế, đình chỉ hoặc thu hồi giấy phép, phù hiệu, biển hiệu đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm sẽ được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và quy định của pháp luật chuyên ngành. c) Đối với nội dung đề nghị tăng cường tuần tra, giám sát thường xuyên trên các tuyến đường và tại các bến xe. Đây là thẩm quyền của lực lượng Cảnh sát giao thông và các lực lượng chức năng, đề nghị Hợp tác xã Vận tải Cơ giới Không Năng phản ánh, kiến nghị xử lý các trường hợp vi phạm với các lực lượng chức năng tại địa phương và phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh để được giải quyết theo đúng quy định. d) Đối với nội dung đề nghị có cơ chế hỗ trợ, bảo vệ các đơn vị vận tải chấp hành đúng quy định pháp luật, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng. Sở Xây dựng xác định đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong công tác quản lý nhà nước về vận tải. Trong thời gian tới, Sở Xây dựng sẽ tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm bảo đảm môi trường kinh doanh vận tải bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị kinh doanh vận	
--	--	--	--	--

				tải hoạt động đúng quy định của pháp luật; đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến các quy định pháp luật về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đến các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan. e) Đối với hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, Sở Xây dựng thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện biểu đồ chạy xe, chất lượng phương tiện, thái độ phục vụ của nhân viên, việc chấp hành các quy định về điểm dừng, đón trả khách và các nội dung liên quan theo hợp đồng đặt hàng hoặc quy định hiện hành. Trong thời gian tới, Sở sẽ tiếp tục chỉ đạo các đơn vị khai thác tuyến xe buýt nâng cao chất lượng dịch vụ, bảo đảm duy trì hoạt động ổn định, thực hiện đúng biểu đồ vận hành, nâng cao chất lượng phương tiện và phục vụ hành khách ngày càng tốt hơn. 2. Phối hợp kiểm tra, xử lý hoạt động kinh doanh vận tải theo kiến nghị của Hợp tác xã Vận tải Cơ giới Krông Năng Ngày 20/7/2026, Sở Xây dựng đã có Công văn số 5846/SXD-QLVT đề nghị Công an tỉnh phối hợp triển khai thực hiện một số nội dung sau:	
--	--	--	--	---	--

				a) Chỉ đạo phòng Cảnh Sát giao thông và lực lượng Công an phường, xã trên địa bàn tỉnh phối hợp xử lý các nội dung kiến nghị của Hợp tác xã Vận tải Cơ giới Krông Năng tại mục 27. “Phụ lục: Tổng hợp kiến nghị của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền xem xét, giải quyết của địa phương”. b) Trong quá trình kiểm tra, xử lý, đề nghị phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin về các đơn vị vận tải, hợp tác xã và các tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải bằng xe ô tô vi phạm (nếu có) để Sở Xây dựng thực hiện các biện pháp quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền, như: Xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh vận tải, thu hồi hoặc kiến nghị thu hồi phù hiệu, tước quyền sử dụng giấy phép kinh doanh vận tải và các biện pháp khác theo quy định của pháp luật; góp phần tạo môi trường kinh doanh vận tải công bằng, minh bạch, đúng quy định của pháp luật. b) Phối hợp với Sở Xây dựng trong công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định đối	
--	--	--	--	--	--

				với các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt về biểu đồ chạy xe, hành trình, điểm dừng đón, trả khách và các quy định có liên quan nhằm nâng cao chất lượng phục vụ hành khách. Đề nghị Công an tỉnh tổng hợp kết quả triển khai thực hiện và có ý kiến phối hợp bằng văn bản gửi về Sở Xây dựng (thông qua phòng Quản lý vận tải) trước ngày 25/7/2026 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng thời gian quy định. Đến thời điểm hiện tại, Công an tỉnh vẫn chưa có văn bản trả lời các nội dung trên.	
28	HTX công nghiệp sản xuất gạch Ea Vy, HTX công nghiệp sản xuất gạch Ea Yiêng, xã Tân Tiến; HTX công nghiệp sản xuất gạch Vụ Bồn, xã Vụ Bồn	Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo sở, ngành liên quan và các cơ sở sản xuất gạch nung thực hiện nghiêm việc chấm dứt hoạt động các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung với công nghệ lạc hậu, không hiệu quả kinh tế, gây ô nhiễm môi trường theo Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 16/01/2025 của UBND tỉnh.	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 6092/SXD-VP ngày 27/7/2026) như sau: - Đề giải quyết dứt điểm các vướng mắc và kiến nghị của địa phương cũng như các cơ sở sản xuất, đảm bảo việc chấm dứt hoạt động các cơ sở gạch đất sét nung công nghệ lạc hậu được thực hiện thống nhất, đồng bộ trên địa bàn tỉnh. Sở Xây dựng đã có Báo cáo số 169/BC-SXD ngày 17/4/2026; Báo cáo số 181/BC-SXD ngày 29/4/2026 và Báo cáo số 258/BC-SXD ngày 04/6/2026 về tình hình thực hiện các nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh và đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ để giải	

				quyết các Đơn kiến nghị liên quan đến Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 16/01/2025 của UBND tỉnh và được UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo tại Thông báo số 161/TB-VPUBND ngày 15/7/2026, về việc kết luận của tập thể lãnh đạo UBND tỉnh tại cuộc họp Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh ngày 14/7/2026. - Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo số 161/TB-VPUBND, Sở Xây dựng đã có văn bản đề nghị các cơ quan và địa phương có liên quan tổ chức rà soát, phân loại chi tiết từng cơ sở sản xuất gạch đất sét nung, kết hợp với việc đánh giá lại kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ của tỉnh và kết quả thực hiện Kế hoạch số 11/KH-UBND của UBND tỉnh tại Công văn số 5884/SXD-KT&VLXD ngày 22/7/2026. Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan và địa phương có liên quan, Sở Xây dựng sẽ tổng hợp, tham mưu báo cáo UBND tỉnh (thông qua Thanh tra tỉnh) để xem xét, chỉ đạo.	
29	Hợp tác xã Nông nghiệp Thống Nhất	Luật Đất đai 2024 đã có những quy định mang tính ưu đãi cho HTX, như tại Điều 157 về việc miễn, giảm tiền thuê đất đối với đất làm mặt bằng xây dựng trụ sở, kho bãi,	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 7955/SNNMT-KHTC ngày 30/7/2026) như sau: - Về quỹ đất thực hiện dự án, đề nghị	

	nhà xưởng sản xuất, nhưng thực tế các HTX vẫn gặp rất nhiều khó khăn trong việc tiếp cận "đất sạch". Phần lớn các HTX hiện nay đang phải sử dụng đất mượn của thành viên hoặc thuê đất ngắn hạn, không ổn định, dẫn đến tâm lý e ngại khi đầu tư hạ tầng kiên cố. Quy trình để một HTX được Nhà nước cho thuê đất theo Điều 120 vẫn còn phức tạp và phải cạnh tranh với các doanh nghiệp lớn trong khi năng lực tài chính và tiếp cận thông tin quy hoạch của HTX thường hạn chế. Thêm vào đó, việc xác định quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của xã (Điều 179) để cho HTX thuê lại thường không rõ ràng, gây lúng túng trong triển khai. Đề nghị UBND tỉnh bổ sung quy định cụ thể về việc dành một tỷ lệ quỹ đất nhất định trong kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp xã dành riêng cho các dự án của HTX. Đồng thời, cần sửa đổi thủ tục theo hướng cho phép HTX được thuê đất công ích của xã theo hình thức chỉ định (không qua đấu giá) đối với các dự án phục vụ trực tiếp lợi		Hợp tác xã Nông nghiệp Thống Nhất liên hệ UBND cấp xã, Sở Tài chính để được hướng dẫn, xác định quỹ đất và đề xuất lập dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, đảm bảo phù hợp với quy hoạch được duyệt. Sau khi Dự án được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ hướng dẫn Hợp tác xã Nông nghiệp Thống Nhất thủ tục đất đai theo quy định của pháp luật đất đai hiện hành. - Về bổ sung quỹ đất dành riêng cho các dự án của HTX trong kế hoạch sử dụng đất cấp xã: Ngày 11/12/2025, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 254/2025/QH15 quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai. Điểm b khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 254/2025/QH15 <i>(có hiệu lực thi hành từ ngày 11/12/2025)</i> quy định: “b) Không tổ chức lập kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2026 - 2030) của các thành phố trực thuộc Trung ương, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện, quy hoạch sử dụng đất cấp xã, kế hoạch sử dụng đất cấp xã. Các địa phương khi tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch tỉnh thời	
--	---	--	--	--

		ích thành viên hoặc an sinh xã hội tại địa phương		<i>kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phải xác định chỉ tiêu sử dụng đất do quy hoạch sử dụng đất quốc gia phân bổ và chỉ tiêu sử dụng đất theo nhu cầu sử dụng đất của địa phương đến từng đơn vị hành chính cấp xã.”.</i> Hiện nay không có cơ sở để giải quyết các nội dung về điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, cấp xã; do đó, đề nghị HTX liên hệ với Sở Xây dựng, UBND cấp xã để được hướng dẫn về thủ tục bổ sung quỹ đất trong quy hoạch được lập theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn để đảm bảo việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.	
30	HTX Nông nghiệp và Du lịch Phú Nông, Buôn Đôn	Hồ thủy điện Sê Rê Pôk 3 có tiềm năng lớn phát triển như Du lịch sinh thái cộng đồng; Nông nghiệp trải nghiệm; nghỉ dưỡng ven hồ... Tuy nhiên, chưa có quy hoạch chi tiết cụ thể cho phát triển du lịch sinh thái ven hồ. Đề nghị UBND tỉnh sớm rà soát, bổ sung quy hoạch Khu Du lịch sinh thái - Nông nghiệp cộng đồng ven hồ Sê Rê Pôk 3 vào quy hoạch phát triển du lịch của địa phương.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 2484/BS-SVHTTDL ngày 04/6/2026) như sau: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ghi nhận kiến nghị của Hợp tác xã về việc phát huy tiềm năng phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp và nghỉ dưỡng tại khu vực hồ thủy điện Sêrêpôk 3. Qua rà soát, khu vực hồ thủy điện Sêrêpôk 3 đã được định hướng phát triển du lịch trong Quy hoạch tỉnh Đắk	

				Lắc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (được phê duyệt tại Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ). Đây là khu vực có tiềm năng phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp gắn với tài nguyên cảnh quan và văn hóa địa phương. Đối với các nội dung liên quan đến quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; chuyển mục đích sử dụng đất; chuyển đổi sang đất thương mại, dịch vụ; cũng như việc nghiên cứu cơ chế, chính sách và hướng dẫn thực hiện đối với mô hình du lịch nông nghiệp, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, đây là những nội dung thuộc lĩnh vực quản lý của cơ quan chuyên ngành về đất đai, nông nghiệp, môi trường và các cơ quan có thẩm quyền liên quan. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị xem xét theo ý kiến tham gia của Sở Nông nghiệp và Môi trường cùng các cơ quan chức năng theo quy định. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ tiếp tục phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan trong việc nghiên cứu, phát triển sản phẩm du lịch, hỗ trợ	
--	--	--	--	---	--

				quảng bá điểm đến và tham mưu các giải pháp khai thác hiệu quả tiềm năng du lịch khu vực hồ thủy điện Sêrêpôk 3, góp phần thúc đẩy phát triển du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn tài nguyên, văn hóa địa phương, phù hợp với các quy hoạch đã được phê duyệt và quy định của pháp luật.	
		Về chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất thương mại dịch vụ thủ tục còn rườm rà, phân tán nhiều cơ quan, kéo dài thời gian. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo và tạo điều kiện có cơ chế hỗ trợ HTX du lịch cộng đồng được chuyển đổi một phần diện tích phù hợp sang đất thương mại dịch vụ để đầu tư phát triển du lịch; xem xét ban hành hướng dẫn riêng cho mô hình du lịch nông nghiệp - sinh thái - cộng đồng quy mô nhỏ và vừa	Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 7955/SNNMT-KHTC ngày 30/7/2026) như sau: Về chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất thương mại dịch vụ: Trình tự, thủ tục, thành phần hồ sơ, ... đối với thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất đã được quy định tại Điều 11 Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh ban hành Quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Ngoài ra, hiện nay pháp luật đất đai cho phép người sử dụng đất được sử dụng kết hợp với mục đích thương mại, dịch vụ theo quy định tại Điều 218 Luật Đất đai năm 2024, do đó đề nghị các đơn vị nghiên cứu thực hiện theo quy định.	
31	HTX Nông nghiệp Bưởi da xanh Lương Đình	Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng sớm xem xét, giải quyết hồ sơ cấp Giấy chứng nhận	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 7955/SNNMT-KHTC ngày 30/7/2026)	

		quyền sử dụng đất đối với diện tích 5.000 m ² mà HTX đã nhận chuyển nhượng để xây dựng trụ sở làm việc và nhà kho. HTX đã hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp đến cơ quan có thẩm quyền hơn 03 tháng nhưng đến nay chưa được giải quyết, ảnh hưởng đến tiến độ đầu tư, hoạt động sản xuất, kinh doanh của HTX		như sau: Đối với HTX Nông nghiệp Bưởi da xanh Lương Đình: Qua rà soát tại các đầu mối tiếp nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường không tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Hợp tác xã. Trường hợp Hợp tác xã nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận (<i>công nhận hình thức sử dụng đất</i>) thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã. Đề nghị Hợp tác xã liên hệ Trung tâm phục vụ hành chính công của UBND cấp xã nơi có đất để được hướng dẫn, thực hiện.	
32	HTX dịch vụ nông nghiệp tổng hợp Hoà Thắng 1	Kiến nghị UBND tỉnh sớm ban hành quy định về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi áp dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk sau khi sáp nhập. Mức giá quy định tại Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 01/02/2019 của UBND tỉnh Phú Yên (cũ) hiện không còn phù hợp với điều kiện thực tế, trong khi đến nay tỉnh chưa ban hành quy định thay thế, ảnh hưởng đến hoạt động quản lý, khai thác công trình thủy lợi và việc cung ứng dịch vụ của các đơn vị.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 7955/SNNMT-KHTC ngày 30/7/2026) như sau: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 01348/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 về việc áp dụng và bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường do UBND tỉnh Đắk Lắk (cũ) và UBND tỉnh Phú Yên (cũ) ban hành trước sáp xếp tỉnh, trong đó đã bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 02/QĐ-UBND 01/02/2019 của UBND tỉnh Phú Yên. Hiện nay, UBND tỉnh đã có Công văn số 393/UBND-NNMT ngày 08/01/2026 về việc áp dụng giá sản	

				phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2026 trên địa bàn tỉnh. Ngày 26/5/2026, UBND tỉnh ban hành Công văn số 7329/UBND-NNMT về việc lựa chọn đơn vị lập phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2026 đối với các xã, phường trên địa bàn tỉnh, trong đó có đề nghị UBND các xã, phường được lựa chọn (<i>Krông Ana, Cư Yang, Tuy An Bắc, Phú Mỹ, Tây Sơn, Sông Hình, Đông Hòa</i>) xây dựng Phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2026 gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 30/7/2026 để tổ chức thẩm định và định giá theo quy định. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Công văn số 7547/SNNMT-CCTLPCTT ngày 21/7/2026 về việc đơn đốc lập phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2026 đối với các xã, phường trên địa bàn tỉnh gửi các xã (<i>Krông Ana, Cư Yang, Tuy An Bắc, Phú Mỹ, Tây Sơn, Sông Hình, Đông Hòa</i>) khẩn trương hoàn thiện Phương án giá trình Sở Nông nghiệp và Môi trường theo tiến độ của UBND tỉnh tại Công văn số 7329/UBND-NNMT ngày 26/5/2026 (<i>gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 30/7/2026</i>).	
33	Các HTX: dịch vụ	Đợt bão, lũ cuối năm 2025 đã gây	Sở Nông nghiệp và	Sở Nông nghiệp và Môi trường đã	

	nông nghiệp tổng hợp Hoà Thắng 1; Nông nghiệp dịch vụ Hoà Tân Tây; nông nghiệp 714; dịch vụ Nông nghiệp tổng hợp Hoà Vinh	thiệt hại nghiêm trọng về cơ sở hạ tầng, máy móc, thiết bị, đặc biệt là hệ thống kênh mương phục vụ sản xuất. Để bảo đảm sản xuất vụ Đông Xuân năm 2026, các HTX đã chủ động huy động kinh phí gần 213 triệu đồng để khắc phục, sửa chữa. Đã nhiều lần kiến nghị địa phương xem xét hỗ trợ theo quy định, nhưng đến nay chưa được giải quyết. Kiến nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo sớm xem xét, hỗ trợ kinh phí khắc phục thiệt hại.	Môi trường	có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 7955/SNNMT-KHTC ngày 30/7/2026) như sau: Năm 2025, trên địa bàn tỉnh xảy ra 16 đợt thiên tai (đặc biệt là cơn bão số 13 và đợt mưa lớn vào tháng 11/2025) gây ảnh hưởng lớn đến đời sống, tài sản của Nhà nước và Nhân dân. Thiên tai đã gây thiệt hại lớn về người, nhà cửa và tài sản của nhân dân, nhiều công trình cơ sở hạ tầng, trường học, cơ sở y tế, giao thông, thủy lợi, điện lực,... bị sạt lở, hư hỏng. Tổng giá trị thiệt hại do thiên tai gây ra khoảng hơn 9.730 tỷ đồng. Để khắc phục hậu quả thiên tai, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh phân bổ 2.777.293 triệu đồng cho các địa phương, đơn vị để khắc phục hậu quả. Đối với đề xuất hỗ trợ kinh phí khắc phục cơ sở hạ tầng, máy móc, thiết bị, đặc biệt là hệ thống kênh mương phục vụ sản xuất như trên, đề nghị các HTX dịch vụ nông nghiệp tổng hợp Hoà Thắng 1, Nông nghiệp dịch vụ Hoà Tân Tây, nông nghiệp 714, dịch vụ Nông nghiệp tổng hợp Hoà Vinh chủ động báo cáo, đề xuất UBND cấp xã theo địa bàn quản lý để được xem xét hỗ trợ theo thẩm quyền.	
--	--	---	-------------------	---	--

34	HTX dịch vụ nông nghiệp tổng hợp Hoà Hiệp Bắc	Từ năm 1979 đến năm 1981 được Nhà nước giao quản lý, trồng và bảo vệ 238 ha rừng phi lao phòng hộ ven biển. Từ năm 2002 đến nay, HTX phải tự bố trí kinh phí từ 40–50 triệu đồng/năm để thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy, trong khi không được khai thác, sử dụng diện tích rừng này, gây nhiều khó khăn về nguồn kinh phí hoạt động. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm xem xét hỗ trợ một phần kinh phí quản lý, bảo vệ rừng nhằm giảm bớt khó khăn và tạo điều kiện để HTX tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ được giao	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 7955/SNNMT-KHTC ngày 30/7/2026) như sau: Theo Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp, tại khoản 1 Điều 4 (Nguyên tắc đầu tư trong lâm nghiệp) quy định: “<i>Nhà nước bảo đảm nguồn lực cho hoạt động quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; cấp kinh phí bảo vệ và phát triển rừng sản xuất là rừng tự nhiên trong thời gian đóng cửa rừng phù hợp với khả năng cân đối vốn từ ngân sách nhà nước trong kế hoạch trung hạn và hằng năm.</i>”. Tuy nhiên, qua kiểm tra, rà soát khu vực được nhà nước giao trồng, chăm sóc 238 ha rừng theo đề xuất của HTX Hòa Hiệp Bắc thuộc phường Hòa Hiệp, tỉnh Đắk Lắk, hiện nay đã được điều chỉnh ngoài quy hoạch 03 loại rừng (không thuộc chức năng đặc dụng, phòng hộ, sản xuất) theo Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh Phú Yên (trước đây)⁵, nên không được hỗ trợ kinh phí quản lý bảo vệ rừng.
----	---	--	------------------------------	---

⁵ Về việc phê duyệt kết quả rà soát điều chỉnh 03 loại rừng theo phân loại rừng tỉnh Phú Yên giai 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

				Đối với khu vực này, hiện nay UBND tỉnh Phú Yên (trước đây) đã quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu Công nghiệp công nghệ cao Phú Yên theo Quyết định số 830/QĐ-UBND ngày 23/5/2025⁶ và đang lập Đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 để thu hút nhà đầu tư theo Quyết định số 557/QĐ-UBND ngày 26/4/2024⁷. Trong thời gian tới, đề nghị HTX Hòa Hiệp Bắc báo cáo cụ thể các nội dung kiến nghị, đề xuất với UBND phường Hòa Hiệp, đồng thời cung cấp đầy đủ các tài liệu pháp lý liên quan của cơ quan chức năng về giao nhiệm vụ HTX Hòa Hiệp Bắc trồng, chăm sóc và bảo vệ 238 ha rừng trồng Phi lao để làm cơ sở xác định quyền và nghĩa vụ của chủ rừng theo quy định.	
35	HTX dịch vụ Nông nghiệp tổng hợp Hoà Vinh	Từ năm 2017 trở về trước, HTX có nhà làm việc, nhà kho phục vụ cho thành viên và đã ký hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên (cũ) vào năm 2017. Năm 2018, UBND phường Hòa Vinh (cũ) xây dựng mới công trình nhà làm việc của Đảng ủy,	UBND phường Đông Hòa	UBND phường Đông Hòa có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 2351/UBND-KTHT&ĐT ngày 11/6/2026) như sau: UBND phường ghi nhận kiến nghị của Hợp tác xã dịch vụ Nông nghiệp tổng hợp Hòa Vinh; đồng thời sẽ chỉ đạo Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phối	

⁶ Quyết định chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án.

⁷ Phê duyệt chủ trương lập Đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu đô thị dịch vụ ven biển thuộc khu kinh tế Nam Phú Yên.

	HĐND, UBND phường (vì vị trí đất của HTX nằm trong khuôn viên của UBND phường) nên UBND thị xã Đông Hoà và UBND phường Hoà Vinh (cũ) thống nhất chuyển nơi làm việc của HTX đến làm tạm nhà làm việc Công An phường Hoà Vinh (cũ); mọi thủ tục về lập phương án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tài sản nhà làm việc HTX và bố trí quỹ đất mới để đảm bảo cho HTX chưa được thực hiện. Năm 2019 cho đến nay HTX đã nhiều lần kiến nghị đến UBND thị xã Đông Hoà, UBND phường Hoà Vinh (cũ) (nay là UBND phường Đông Hoà) sớm quan tâm giải quyết việc thu hồi đất, lập phương án hỗ trợ bồi thường tài sản HTX và bố trí quỹ đất mới để HTX xây dựng nhà làm việc hoạt động ổn định nhưng đến nay chưa được xem xét giải quyết và HTX không còn sử dụng trên diện tích đất, nhà làm việc tại trụ sở cũ nhưng vẫn phải nộp tiền thuê đất vì chưa có Quyết định thu hồi đất, cơ quan thuế không có cơ sở để giảm tiền thuê đất. Đề nghị UBND tỉnh sớm hoàn thành việc thu hồi đất,		hợp với Ban quản lý ĐTXD Tuy Hòa sớm rà soát các quy trình thủ tục liên quan đến việc thu hồi đất, lập phương án bồi thường, hỗ trợ tài sản thích đáng và xem xét việc bố trí quỹ đất mới cho Hợp tác xã theo đúng quy định. Đề nghị Hợp tác xã dịch vụ Nông nghiệp tổng hợp Hòa Vinh: + Phối hợp cung cấp hồ sơ, xác nhận thời điểm bàn giao, di dời thực tế trên thực địa của HTX phục vụ công tác xác minh nghĩa vụ tài chính đất đai. + Chuẩn bị đầy đủ các văn bản, giấy tờ pháp lý liên quan đến quyền sử dụng đất của trụ sở làm việc (cũ), các biên bản làm việc thống nhất việc di dời trước đây với chính quyền địa phương (giai đoạn 2017 - 2018) để cung cấp cho cơ quan chức năng khi có yêu cầu thẩm định. + Phối hợp chặt chẽ với UBND phường và Thuế cơ sở 9 tỉnh Đắk Lắk trong quá trình làm việc liên ngành sắp tới nhằm xác định rõ mốc thời gian ngừng sử dụng đất thực tế, làm cơ sở kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét giảm trừ tiền thuê đất hợp lý.	
--	---	--	--	--

		bồi thường, hỗ trợ theo quy định và bố trí quỹ đất mới để HTX xây dựng trụ sở, ổn định hoạt động			
36	Hộ kinh doanh trên địa bàn phường Tân An; xã Dray Bông	Đề nghị tăng cường các lớp tập huấn về eTax Mobile cho các hộ kinh doanh lớn tuổi; đồng thời có chính sách hỗ trợ, ưu đãi giảm giá chi phí chữ ký số và phần mềm hóa đơn điện tử.	Thuế tỉnh	Thuế tỉnh có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 2474/DLA-NVDTPC ngày 28/7/2026) như sau: - Về công tác tập huấn, hướng dẫn sử dụng eTax Mobile cho hộ kinh doanh: Trong thời gian qua, cơ quan thuế đã chủ động, thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn, trong đó tập trung vào việc triển khai chính sách thuế mới, chuyển đổi từ thuế khoán sang thuế kê khai và hướng dẫn sử dụng ứng dụng eTax Mobile. Bên cạnh hình thức tập huấn trực tiếp, cơ quan thuế còn triển khai đồng bộ nhiều kênh tuyên truyền như: phát thanh trên hệ thống truyền thanh cơ sở của UBND xã, phường; gửi email trực tiếp đến người nộp thuế; tuyên truyền qua các nền tảng mạng xã hội (Zalo, Facebook...) nhằm đa dạng hóa phương thức tiếp cận, giúp người nộp thuế dễ dàng nắm bắt và thực hiện nghĩa vụ thuế; đồng thời, đơn vị đã biên soạn tài liệu hướng dẫn theo phương châm “cầm tay chỉ việc” để hỗ trợ người nộp thuế trong quá trình cài đặt và sử dụng ứng dụng eTax Mobile. Trong quá	

				trình triển khai công tác chuyển đổi số tại địa bàn, các UBND xã, phường có thể chủ động đề nghị Thuế cơ sở 1 phối hợp tổ chức tập huấn cho người nộp thuế trên địa bàn khi có nhu cầu. - Về kiến nghị hỗ trợ giảm chi phí chữ ký số và hóa đơn điện tử: Việc hỗ trợ, ưu đãi giảm chi phí chữ ký số và phần mềm hóa đơn điện tử thuộc thẩm quyền và chính sách của các nhà cung cấp dịch vụ. Cơ quan thuế không có chức năng quyết định nội dung ưu đãi này, tuy nhiên luôn khuyến khích và phối hợp tuyên truyền để các nhà cung cấp có chính sách hỗ trợ người nộp thuế trong giai đoạn đầu chuyển đổi.	
37	Doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh trên địa bàn xã Ea M'Droh	Kiến nghị tỉnh đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index)	Sở Tài chính, Sở Nội vụ	* Về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI): <i>Sở Tài chính có ý kiến phản hồi như sau:</i> Theo kết quả công bố Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2025 của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), tỉnh Đắk Lắk đạt 62,46 điểm, xếp thứ 23/34 tỉnh, thành phố trong cả nước. Mặc dù thứ hạng chưa đạt kỳ vọng nhưng kết quả này phản ánh những nỗ lực rất lớn của cả hệ thống chính trị trong điều kiện địa phương vừa thực hiện sáp nhập, vừa	

			đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp ổn định và phát triển bền vững. Đáng chú ý, nhiều chỉ số thành phần trong kết quả Chỉ số PCI của tỉnh đã ghi nhận chuyển biến tích cực như: Chỉ số Gia nhập thị trường xếp thứ 11/34; Chỉ số Chi phí không chính thức xếp thứ 8/34; Chỉ số Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp cũng xếp thứ 6/34. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh vẫn còn một số hạn chế cần tập trung khắc phục trong thời gian tới như: chỉ số Tiếp cận nguồn lực (xếp hạng 29/34); chỉ số Chính quyền kiến tạo (xếp hạng 29/34); Chỉ số tính minh bạch (xếp vị trí 23/34); Chỉ số chi phí tuân thủ đạt (xếp vị trí 23/34); Chỉ số cạnh tranh bình đẳng (xếp vị trí 20/34); Chỉ số Thiết chế pháp lý (xếp vị trí 19/34). Nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế và tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, Sở Tài chính đã phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 11/6/2026 triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao	
--	--	--	--	--

				chỉ số PCI năm 2026 với mục tiêu xây dựng nền hành chính phục vụ, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; nâng cao chất lượng điều hành kinh tế, cải thiện mạnh mẽ các chỉ số thành phần của chỉ số PCI và phấn đấu đưa Đắk Lắk trở thành một trong 15 địa phương dẫn đầu cả nước về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trong những năm tới. Theo đó, tỉnh tập trung thực hiện đồng bộ nhiều nhóm nhiệm vụ trọng tâm: - Về chỉ số Gia nhập thị trường, tỉnh tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, sản xuất kinh doanh; phấn đấu giảm tối thiểu 50% thời gian giải quyết một số thủ tục hành chính trọng điểm; nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình và bảo đảm phần lớn hồ sơ được giải quyết đúng hạn, trước hạn. Một số nhiệm vụ cụ thể, trọng tâm: - Đối với chỉ số Tiếp cận nguồn lực, tỉnh sẽ đẩy mạnh công khai, số hóa dữ liệu đất đai, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; rà soát các dự án chậm tiến độ để tạo quỹ đất sạch phục vụ thu hút đầu tư; tăng cường kết nối ngân hàng – doanh nghiệp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, tiếp cận nguồn vốn tín dụng thuận	
--	--	--	--	--	--

				lợi hơn. - Để cải thiện chỉ số Tính minh bạch, tỉnh sẽ tiếp tục nâng cấp Cổng thông tin điện tử, xây dựng các chuyên mục dữ liệu mở phục vụ doanh nghiệp; bảo đảm công khai đầy đủ các quy hoạch, chính sách hỗ trợ, danh mục dự án kêu gọi đầu tư và các văn bản pháp luật liên quan. Đồng thời, nâng cao chất lượng giải quyết phản ánh, kiến nghị và phát huy vai trò của các hiệp hội, hội doanh nghiệp trong quá trình xây dựng chính sách. - Đối với chi phí tuân thủ và chi phí không chính thức, tỉnh xác định tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; triển khai hệ thống đánh giá mức độ hài lòng của doanh nghiệp; tăng cường thanh tra công vụ; mở rộng các kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị; kiểm soát chặt chẽ hoạt động thanh tra, kiểm tra nhằm giảm tối đa sự chồng chéo, phát sinh phiền hà đối với doanh nghiệp. - Đối với chỉ số Chính quyền kiến tạo, tỉnh sẽ triển khai các giải pháp đột phá: xây dựng và vận hành “Hệ thống điều hành, cảnh báo và theo dõi nhiệm vụ thông minh” để giám sát tiến độ xử lý	
--	--	--	--	--	--

				hồ sơ, cảnh báo nhiệm vụ quá hạn; tổ chức định kỳ Hội nghị đối thoại doanh nghiệp và Chương trình cà phê doanh nhân; gắn kết quả cải thiện PCI với đánh giá người đứng đầu, kiểm điểm trách nhiệm nếu chỉ số không cải thiện hoặc giảm điểm. Đồng thời, bảo đảm trên 90% kiến nghị của doanh nghiệp được xử lý đúng hạn. - Cùng với đó, tỉnh sẽ chú trọng nâng cao chất lượng các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, xúc tiến thương mại và hội nhập quốc tế; tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp mở rộng thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững. * Về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index): <i>Sở Nội vụ có ý kiến phản hồi (Tại Công văn số 4854/SNV-TCBC ngày 28/7/2026) như sau:</i> Trong thời gian qua, Sở Nội vụ đã tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm	
--	--	--	--	--	--

				người đứng đầu, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Đặc biệt là việc ban hành 03 Chỉ thị chỉ đạo trong công tác cải cách hành chính: Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 06/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đẩy mạnh thực hiện đồng bộ, hiệu quả cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị của số 13/CT-UBND ngày 24/4/2026 Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm công vụ, nâng cao hiệu quả hoạt động để góp phần phấn đấu đạt tăng trưởng kinh tế hai con số và Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 04/5/2026 Chủ tịch UBND tỉnh về tiếp tục thực hiện nghiêm trách nhiệm người đứng đầu trong công tác cải cách hành chính, quản lý, sử dụng vốn đầu tư công... Đồng thời, vừa qua UBND tỉnh tổ chức Hội nghị nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Lắk năm 2026 nhằm phân tích, đánh giá kết quả các chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng của người dân và doanh nghiệp; ban	
--	--	--	--	--	--

				hành kế hoạch, giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Năm 2025, tỉnh đã hoàn thành mục tiêu cắt giảm tối thiểu 30% thời gian giải quyết và 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính; đồng thời thực hiện 100% thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính, giúp người dân có thể nộp hồ sơ và nhận kết quả tại bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Bộ phận Một cửa nào trên địa bàn tỉnh. Tỷ lệ giải quyết TTHC đúng hạn luôn duy trì ở mức 98%. Trên nền tảng những kết quả đạt được, năm 2026 tỉnh tiếp tục đặt mục tiêu cắt giảm tối thiểu 50% thời gian giải quyết và chi phí tuân thủ thủ tục hành chính đối với các thủ tục đủ điều kiện; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tái 2 sử dụng dữ liệu và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo hướng ngày càng thuận tiện, nhanh chóng và minh bạch hơn. Một số kết quả đạt được như: thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trong siêu thị, trung tâm thương mại được rút ngắn thời gian giải	
--	--	--	--	---	--

				quyết từ 20 ngày xuống còn 10 ngày làm việc; thành phần hồ sơ được đơn giản hóa theo hướng tái sử dụng dữ liệu điện tử, giảm yêu cầu nộp bản sao giấy tờ. Đối với lĩnh vực xây dựng, 02 thủ tục chấp thuận thiết kế và cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác được giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày xuống còn 2,5 ngày làm việc. Cùng với việc cắt giảm thời gian giải quyết đối với từng thủ tục hành chính, tỉnh đang chuyển mạnh sang cải cách theo quy trình, theo nhóm thủ tục gắn với tháo gỡ khó khăn cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh. UBND tỉnh đã triển khai thí điểm cơ chế “luồng xanh” trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư và nhà ở xã hội, phần đầu rút ngắn tối thiểu 50% thời gian xử lý đối với các thủ tục thuộc phạm vi áp dụng. Cơ chế này tập trung vào các dự án đầu tư trọng điểm, dự án nhà ở xã hội và một số dự án có quy mô lớn, đồng thời tăng cường phối hợp liên thông, kiểm soát tiến độ và trách nhiệm của các cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ. Qua đó, góp phần đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và từng bước chuyển từ cắt giảm	
--	--	--	--	--	--

				thủ tục đơn lẻ sang cải cách theo chuỗi quy trình, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Trong thời gian tới, Sở Nội vụ sẽ tiếp tục tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện hiệu quả, đồng bộ cả 6 nội dung lĩnh vực cải cách hành chính gồm: cải cách thể chế, cải cách TTHC, cải cách tổ chức bộ máy, công chức, viên chức, cải cách tài chính công, xây dựng và phát triển chính quyền số, chính quyền điện tử. Trọng tâm trước mắt là tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; thực hiện nghiêm phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát và đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Cùng với đó, tỉnh sẽ đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động quản lý nhà nước; tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến; thúc đẩy khai thác, tái sử dụng dữ liệu số, hướng tới giảm giấy tờ và giảm thời gian thực hiện thủ tục cho người dân, doanh nghiệp. Đồng thời, tiếp tục tham mưu UBND tỉnh siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu và trách nhiệm thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện đánh giá hiệu quả công việc (KPI) gắn với vị trí việc làm, kết quả	
--	--	--	--	---	--

				thực hiện nhiệm vụ, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và mức độ hài lòng của người dân; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời chấn chỉnh các hành vi gây phiền hà, sách nhiễu, chậm trễ trong giải quyết công việc. Thông qua các giải pháp nêu trên, tỉnh Đắk Lắk phấn đấu tiếp tục nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chất lượng phục vụ, tạo niềm tin cho người dân và doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.	
		Rà soát, tháo gỡ các vướng mắc trong công tác thuế, đẩy nhanh tiến độ hoàn thuế cho Doanh nghiệp	Thuế tỉnh	Thuế tỉnh có ý kiến phản hồi (<i>tại Công văn số 2474/DLA-NVDTPC ngày 28/7/2026</i>) như sau: Thuế tỉnh và các Thuế cơ sở thường xuyên chỉ đạo các đơn vị tăng cường tổ chức các hội nghị đối thoại, tiếp nhận và giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc của người nộp thuế; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp và hợp tác xã thực hiện nghĩa vụ thuế. Đối với công tác hoàn thuế, hiện nay ngành Thuế đã có nhiều biện pháp nhằm đẩy mạnh hoàn thuế điện tử cho doanh nghiệp, thực hiện tiếp nhận, giải quyết	

				hồ sơ hoàn thuế theo đúng quy định của pháp luật, tăng cường rà soát, phân loại hồ sơ để xử lý kịp thời, hạn chế tình trạng tồn đọng, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ hoàn thuế góp phần hỗ trợ doanh nghiệp sớm có nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Đặc biệt là công tác hoàn thuế tự động cho người nộp thuế đảm bảo hoàn thuế trước thời gian quy định.	
		Giảm bớt điều kiện được vay vốn, có cơ chế cho Hợp tác xã được vay vốn lãi suất ưu đãi và bổ sung các chính sách bảo hiểm cho Hợp tác xã và thành viên	Ngân hàng nhà nước chi nhánh khu vực 11	* Đối với kiến nghị giảm bớt điều kiện được vay vốn, có cơ chế cho Hợp tác xã được vay vốn lãi suất ưu đãi: <i>Ngân hàng nhà nước chi nhánh khu vực 11 có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 1288/KV11-TH ngày 15/6/2026):</i> Nội dung trả lời tương tự tại Mục 17 * Đối với kiến nghị bổ sung các chính sách bảo hiểm cho Hợp tác xã và thành viên: <i>Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 1127/BHXX-QLT ngày 05/06/2026) như sau:</i> Theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 2 Luật BHXH năm 2024 về đối tượng tham gia BHXH bắt buộc: “Người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của	

				<i>doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên và các chức danh quản lý khác được bầu của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không hưởng tiền lương</i>". So với Luật BHXH năm 2014 quy định đối tượng tham gia BHXH bắt buộc: "<i>Người quản lý doanh nghiệp, người quản lý điều hành hợp tác xã có hưởng tiền lương</i>", có thể thấy, Luật BHXH năm 2024 đã bổ sung và quy định rõ những cá nhân giữ các chức danh quản lý được bầu của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không hưởng tiền lương vào diện tham gia BHXH bắt buộc. Nhóm đối tượng quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã không hưởng tiền lương khi tham gia BHXH bắt buộc sẽ được thụ hưởng đầy đủ các chế độ BHXH theo quy định của Luật BHXH năm 2024, bao gồm: ốm đau, thai sản, hưu trí, tử tuất và bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.	
38	Công ty TNHH MTV Đình Trung	Dự án Nhà máy chế biến đá Granite và Bazan Ngọc Đát tại Cụm công nghiệp Cư Kuin đã được chấp thuận chủ trương đầu tư từ nhiều năm trước, tuy nhiên đến nay vẫn chưa được cơ quan có thẩm quyền	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 7955/SNNMT-KHTC ngày 30/7/2026) như sau: Ngày 18/8/2025, Chủ tịch UBND tỉnh	

		ban hành quyết định cho thuê đất, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dự án. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng sớm hoàn thiện thủ tục và ban hành quyết định cho thuê đất để doanh nghiệp triển khai dự án theo quy định		đã ban hành Quyết định số 0986/QĐ-UBND về việc cho Công ty TNHH một thành viên Đình Trung thuê 11.395 m ² đất để thực hiện dự án Nhà máy chế biến đá Granite và Bazan Ngọc Đạt tại Cụm công nghiệp Cư Kuin, xã Dray Bhang, tỉnh Đắk Lắk; ngày 30/3/2026, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 887/QĐ-UBND về việc cho Công ty TNHH một thành viên Đình Trung chuyển hình thức sử dụng đất từ hình thức Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê sang hình thức Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chuyển thông tin địa chính đối với diện tích đất nêu trên của Công ty TNHH một thành viên Đình Trung cho Thuế tỉnh tại Công văn số 3065/SNNMT-CCQLĐĐ ngày 08/04/2026. Công ty đã thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai theo Thông báo của Cơ quan thuế và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với diện tích đất nêu trên. Do đó, nội dung kiến nghị của Công ty đã được giải quyết.	
39	Công ty TNHH	Kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ	Sở Nông nghiệp và	Sở Nông nghiệp và Môi trường đã	

	Xây lắp Trung Thuận	quan liên quan sớm ban hành quyết định cấp phép khai thác khoáng sản đối với Dự án khai thác mỏ cát xây dựng tại khu phố Long An, thị trấn La Hai (nay là xã Đồng Xuân), tạo điều kiện để doanh nghiệp sớm triển khai dự án	Môi trường	có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 7955/SNNMT-KHTC ngày 30/7/2026) như sau: Đối với dự án này, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác khoáng sản cho Công ty TNHH Xây lắp Trung Thuận tại Giấy phép số 18/GP-UBND ngày 06/02/2026. Đến nay, doanh nghiệp đã hoàn thành các thủ tục có liên quan theo quy định và triển khai hoạt động khai thác tại mỏ cát nêu trên.	
40	Công ty TNHH ĐT TMTTH Tiên Phong	Dự án Khai thác và chế biến khoáng sản nhóm IV (đất lẫn đá) tại Hồ Bà Giàng, đèo Cây Cưa, thôn Triều Sơn, xã Xuân Thọ 2, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên (cũ) vướng mắc về hồ sơ thủ tục và công tác giải phóng mặt bằng. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành, địa phương hỗ trợ, giải quyết tháo gỡ vướng mắc để dự án sớm được triển khai đi vào khai thác	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 7955/SNNMT-KHTC ngày 30/7/2026) như sau: Đối với nội dung khó khăn, vướng mắc về thủ tục thu hồi đất, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khai thác và chế biến khoáng sản nhóm IV (đất lẫn đá) tại Hồ Bà Giàng, đèo Cây Cưa, thôn Triều Sơn, xã Xuân Thọ 2, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên (cũ) đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn thực hiện tại Công văn số 01622/SNNMT-CCQLĐĐ ngày 25/8/2025, hiện nay Sở chưa nhận được báo cáo vướng mắc đối với dự án này. Trường hợp còn vướng mắc, đề nghị Công ty TNHH ĐT TMTTH Tiên Phong	

				liên hệ UBND xã để được xem xét, giải quyết theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.	
41	Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Ea Wy	Kiến nghị UBND tỉnh xem xét, hướng dẫn cụ thể việc thực hiện nghĩa vụ tài chính về tiền thuê đất và tiền chậm nộp theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại Thông báo số 53/TB-KTNN ngày 19/01/2018	Thuế tỉnh	Thuế tỉnh có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 2474/DLA-NVDTPC ngày 28/7/2026) như sau: Theo nội dung Thông báo số 53/TB-KTNN ngày 19/01/2018, Kiểm toán Nhà nước kiến nghị truy thu tiền thuê đất do Công ty chưa kê khai nộp tiền thuê đất đối với phần diện tích đất phi nông nghiệp và đất trồng rừng theo quy định tại khoản 6 Điều 25 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, cơ quan Thuế ban hành Thông báo nộp tiền thuê đất truy thu đối với Công ty. Trường hợp quá thời hạn nộp tiền theo thông báo của cơ quan Thuế, Công ty không nộp đủ số tiền thuê đất thì phải nộp tiền chậm nộp đối với số tiền chưa nộp theo mức quy định của pháp luật về quản lý thuế (0,03%/ngày).	
42	Công ty TNHH Xây dựng Hòa Mỹ	Việc xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản còn có sự khác nhau giữa kết luận của Kiểm toán Nhà nước và kết quả xác định của cơ quan chuyên môn, dẫn đến phát sinh khoản truy thu mà doanh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 7955/SNNMT-KHTC ngày 30/7/2026) như sau: Liên quan đến tiền cấp quyền khai thác khoáng sản mỏ đá VLXD thông thường	

		ng nghiệp chưa thống nhất. Mặc dù Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) đã nhiều lần có văn bản đề nghị Kiểm toán Nhà nước Khu vực XII xem xét, cho ý kiến nhưng đến nay vẫn chưa có phản hồi. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành liên quan phối hợp với Kiểm toán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền sớm xử lý dứt điểm việc xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tạo cơ sở để doanh nghiệp thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo đúng quy định của pháp luật		thôn Hòa Mỹ, xã Xuân Cảnh, tỉnh Đắk Lắk; trước đây, theo kiến nghị của Công ty TNHH Xây dựng Hòa Mỹ, Sở Nông nghiệp và Môi trường (trước đây là Sở Tài nguyên và Môi trường) đã có Văn bản phúc đáp Công ty tại Công văn số 3334/STNMT-KS ngày 02/12/2020 và Công văn số 1398/STNMT-TNN&KS ngày 26/5/2021. Theo đó, Sở đã hướng dẫn, giải thích cho Công ty về lý do tính lại tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và xác định số tiền cấp quyền khai thác phải nộp hàng năm đối với mỏ đá thôn Hòa Mỹ, xã Xuân Cảnh theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 23/GP-UBND ngày 29/3/2017 của UBND Tỉnh. Đồng thời, để giải quyết kiến nghị của Công ty trên cơ sở thống nhất với Kết luận của Kiểm toán Nhà nước, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chủ động có Công văn số 2360/STNMT-TNN&KS ngày 13/6/2024 và Công văn số 3772/STNMT-TNN&KS ngày 13/9/2024 đề nghị Kiểm toán Nhà nước khu vực XII xem xét, có ý kiến đối với nội dung kiến nghị của Công ty TNHH Xây dựng Hòa Mỹ. Tuy nhiên, đến nay nội dung kiến nghị của Công ty chưa được cơ quan Kiểm toán xem xét. Hiện nay, Luật Địa chất và Khoáng sản	
--	--	---	--	---	--

				số 54/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 147/2025/QH15; Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026; Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 quy định về phương pháp xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt, quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; mẫu văn bản trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản, đã quy định việc quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo sản lượng khai thác thực tế. Theo đó, tại điểm b và điểm c khoản 9 Điều 111 Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 quy định việc quyết toán lần đầu tiên cấp quyền khai thác khoáng sản được xác định theo trữ	
--	--	--	--	---	--

				lượng, khối lượng khoáng sản đã khai thác đến ngày 30/6/2025; đồng thời, trữ lượng, khối lượng khoáng sản còn lại chưa khai thác tại thời điểm ngày 01/7/2025 được phê duyệt lại tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định của Luật. Như vậy, pháp luật hiện hành đã quy định cơ chế quyết toán và phê duyệt lại tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với các giấy phép khai thác đang còn hiệu lực. Theo quy định này, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được xác định lại và quyết toán trên cơ sở khối lượng khoáng sản đã khai thác thực tế và khối lượng khoáng sản còn lại; qua đó xử lý các vướng mắc, tồn tại phát sinh trong quá trình xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trước đây, trong đó có trường hợp mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường thôn Hòa Mỹ, xã Xuân Cảnh, tỉnh Đắk Lắk của Công ty TNHH Xây dựng Hòa Mỹ. Về việc quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với mỏ đá nêu trên, đến nay Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có các Công văn số 1947/SNNMT-ĐCKS ngày 05/9/2025, số 4609/SNNMT-ĐCKS ngày 11/11/2025 và số 4924/SNNMT-ĐCKS ngày	
--	--	--	--	---	--

				22/5/2026 hướng dẫn Công ty về thành phần và nội dung hồ sơ đề nghị quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường thôn Hòa Mỹ, xã Xuân Cảnh. Do đó, đề nghị Công ty TNHH Xây dựng Hòa Mỹ khẩn trương hoàn thiện và gửi hồ sơ đề nghị quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Địa chất và Khoáng sản và các văn bản hướng dẫn nêu trên để Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định, quyết toán đối với khối lượng khoáng sản đã khai thác và tham mưu UBND tỉnh phê duyệt lại tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với trữ lượng khoáng sản còn lại theo quy định.	
43	Công ty CP cà phê Thăng Lợi	Đề nghị UBND tỉnh xem xét có biện pháp nhằm giảm thiệt hại cho nhà đầu tư và các cổ đông của công ty sau khi ban hành Kết luận Thanh tra số 42/KL-TTr ngày 28/02/2025 và Quyết định số 1386/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 về thu hồi đất của công ty. Theo công ty, việc ban hành các văn bản nêu trên đã làm giá cổ phiếu của công ty giảm mạnh, kéo theo giảm vốn hóa doanh nghiệp, ảnh hưởng đến	Sở Tài chính	Sở Tài chính có ý kiến phản hồi như sau: Kết luận Thanh tra số 42/KL-TTr ban hành ngày 28/02/2025 và đến ngày 11/5/2026 UBND tỉnh mới ban hành Quyết định số 1386/QĐ-UBND về thu hồi đất của công ty; như vậy, thông tin thu hồi đất đã được thông tin đến Ban lãnh đạo công ty trước 01 năm UBND tỉnh mới ban hành quyết định thu hồi đất; Để hạn chế giá cổ phiếu của công ty giảm mạnh như kiến nghị nêu trên của	

		quyền lợi của cổ đông và nhà đầu tư		công ty, đề nghị Ban lãnh đạo công ty công bố thông tin minh bạch, cập nhật về giá trị bồi thường/hỗ trợ ổn định sản xuất, chủ động kế hoạch tái cấu trúc hoạt động sản xuất kinh doanh và chủ động truyền thông để trấn an cổ đông. Đây là bước quan trọng giúp duy trì niềm tin thị trường và hạn chế đà giảm của cổ phiếu.	
44	HTX Dịch Vụ Nông Nghiệp Chăn Nuôi Ia Lốp	Hiện tại đơn vị chưa có quỹ đất và mặt bằng để triển khai Dự án Trồng cây dâu tằm, gây ảnh hưởng đến việc lắp đặt nhà xưởng, kho bãi và vùng trồng nguyên liệu. Đề nghị tỉnh chỉ đạo rà soát quỹ đất công ích hoặc các khu vực quy hoạch đất sản xuất phù hợp để tạo điều kiện cho đơn vị được thuê	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 7955/SNNMT-KHTC ngày 30/7/2026) như sau: Về quỹ đất thực hiện dự án, đề nghị Hợp tác xã liên hệ UBND xã, Sở Tài chính để được hướng dẫn, xác định quỹ đất và đề xuất lập dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, đảm bảo phù hợp với quy hoạch được duyệt. Sau khi Dự án được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ hướng dẫn HTX Dịch Vụ Nông Nghiệp Chăn Nuôi Ia Lốp thủ tục đất đai theo quy định của pháp luật đất đai hiện hành.	
45	Công ty TNHH đầu tư sản xuất Phát Thịnh	Tình trạng chồng lấn địa bàn đầu tư, nhiều đơn vị cùng tham gia thu mua trên cùng khu vực dẫn đến cạnh tranh không lành mạnh, tranh mua, tranh bán, ảnh hưởng đến sự ổn định liên kết sản xuất giữa	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 7955/SNNMT-KHTC ngày 30/7/2026) như sau: Trong thời gian qua, tỉnh đã ban hành và triển khai nhiều cơ chế, chính sách	

		doanh nghiệp và người dân. Một số trường hợp doanh nghiệp đã đầu tư vật tư, thuốc cho nông dân nhưng đến khi thu hoạch, nông dân lại bán sản phẩm ra bên ngoài, gây khó khăn cho việc thu hồi vốn đầu tư và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cấp có thẩm quyền hỗ trợ trong quá trình triển khai đầu tư, liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp và người dân trên địa bàn; định hướng phối hợp quản lý khu vực đầu tư phù hợp nhằm hạn chế tình trạng chồng lấn địa bàn, tranh mua, tranh bán giữa các đơn vị thu mua; tuyên truyền, vận động người dân thực hiện đúng cam kết liên kết sản xuất với doanh nghiệp sau khi đã nhận hỗ trợ đầu tư vật tư, thuốc và các chi phí sản xuất		khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Trên cơ sở đó Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với UBND các xã, phường tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo quy định của pháp luật; đồng thời hỗ trợ các hợp tác xã, doanh nghiệp và người dân xây dựng, phát triển các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và ổn định đầu ra cho nông sản. Trong thời gian tới, Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục phối hợp với các đơn vị trực thuộc, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân xây dựng, phát triển các chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm theo quy định của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP của Chính phủ và các chính sách của tỉnh; khuyến khích các bên ký kết và thực hiện hợp đồng liên kết theo đúng quy định của pháp luật, trong đó quy định rõ quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các bên và cơ chế	
--	--	---	--	--	--

				xử lý khi vi phạm hợp đồng nhằm nâng cao tính ổn định, bền vững của các chuỗi liên kết. Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; vận động các tổ chức, cá nhân tham gia liên kết thực hiện đầy đủ các cam kết đã ký kết; hỗ trợ xây dựng vùng nguyên liệu tập trung, cấp mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc, xúc tiến thương mại và kết nối tiêu thụ sản phẩm theo quy định.	
46	HTX, hộ kinh doanh trên địa bàn xã Quảng Phú	Kiến nghị tổ chức xúc tiến kiểm hóa và kẹp chì tại Đăk Lăk để khơi thông nguồn xuất khẩu và khuyến khích tư nhân đầu tư Phòng Kiểm nghiệm đạt chuẩn cho phía Trung quốc công nhận để tăng năng lực kiểm nghiệm Cadimi và Vàng O sẽ không bị nghẽn nhiều container nằm chờ kiểm nghiệm. Cần có chính sách ưu đãi và khuyến khích tư nhân đầu tư Phòng Kiểm nghiệm đạt chuẩn, đồng thời hỗ trợ xúc tiến với phía Trung Quốc đánh giá và công nhận Phòng Kiểm nghiệm	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ	* Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 7955/SNNMT-KHTC ngày 30/7/2026) như sau: a. Về tổ chức xúc tiến kiểm hóa và kẹp chì tại Đăk Lăk để khơi thông nguồn xuất khẩu: - Nội dung này Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh Công văn 02523/UBND-NNMT ngày 15/8/2025 kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường bố trí cán bộ thực hiện thủ tục kiểm dịch thực vật (KDTV) vụ sầu riêng năm 2025 và thành lập Trạm KDTV tại địa phương và được Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (TTBVT) trả lời như sau:	

				+ Hiện nay, công tác KDTV được thực hiện nhanh chóng, thuận lợi tại tất cả các cửa khẩu trên toàn quốc - nơi bố trí đầy đủ trang thiết bị, nhân lực, cơ sở hạ tầng phục vụ công tác KDTV theo yêu cầu của các nước nhập khẩu. Các lô sàu riêng, trong đó có sàu riêng của Đắk Lắk đáp ứng quy định KDTV và an toàn thực phẩm của nước nhập khẩu được làm thủ tục KDTV thông quan nhanh chóng, thuận lợi nhất. Cục TTBVTV ghi nhận ý kiến của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc bố trí nhân lực, trang thiết bị và thành lập Trạm KDTV tại tỉnh Đắk Lắk và sẽ nghiên cứu kỹ lưỡng, xem xét phương án dựa trên nguồn lực được giao của Cục và theo đúng tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. b. Về Khuyến khích tư nhân đầu tư Phòng Kiểm nghiệm đạt chuẩn cho phía Trung quốc công nhận để tăng năng lực kiểm nghiệm Cadimi và Vàng O sẽ không bị nghẽn nhiều container nằm chờ kiểm nghiệm. Cần có chính sách ưu đãi và khuyến khích tư nhân đầu tư	
--	--	--	--	--	--

				Phòng Kiểm nghiệm đạt chuẩn, đồng thời hỗ trợ xúc tiến với phía Trung Quốc đánh giá và công nhận Phòng Kiểm nghiệm: Trong thời gian qua, UBND tỉnh luôn quan tâm khuyến khích xã hội hóa, tạo điều kiện để các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật và nâng cao năng lực phòng kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn quốc tế, góp phần đáp ứng yêu cầu kiểm nghiệm chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản xuất khẩu. Đồng thời, tỉnh đã kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương nghiên cứu cơ chế hỗ trợ nhằm thu hút đầu tư phát triển hệ thống phòng kiểm nghiệm tại địa phương, tạo điều kiện nâng cao năng lực kiểm nghiệm và giảm chi phí cho doanh nghiệp. Ngày 12/6/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 136/2025/NĐ-CP quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường trong đó tại Điều 29, phân cấp nhiệm vụ lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản phân cấp của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện. Tại địa phương, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh thực hiện 05	
--	--	--	--	--	--

				thủ tục hành chính về chỉ định cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước theo phân cấp của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Qua đó, Sở đã công khai, chuẩn hóa và tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính; việc tiếp nhận, thẩm định và giải quyết hồ sơ được thực hiện thông qua cơ chế một cửa điện tử, bảo đảm đúng quy định và đúng thời hạn. Cho đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk hiện nay đã có 05 phòng kiểm nghiệm, hệ thống phòng kiểm nghiệm công lập và tư nhân đầu tư, cơ bản đáp ứng năng lực kiểm nghiệm các chỉ tiêu Cadimi và Vàng O phục vụ hoạt động quản lý chất lượng và xuất khẩu nông sản. Trong đó, có 02 phòng kiểm nghiệm đã được phía Trung Quốc chỉ định; 01 phòng kiểm nghiệm đã nộp hồ sơ, đang đợi phía Trung Quốc chỉ định và 02 phòng kiểm nghiệm đang đầu tư xây dựng. Trong thời gian tới, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển phòng kiểm nghiệm trên địa bàn tỉnh; đồng thời tham mưu xây dựng Kế hoạch tăng cường năng lực hệ thống kiểm	
--	--	--	--	--	--

				nghiệm chất lượng, an toàn thực phẩm đối với vật tư và sản phẩm nông lâm thủy sản giai đoạn 2026–2030, góp phần nâng cao năng lực kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước và xuất khẩu nông sản; Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cập nhật kịp thời các yêu cầu kỹ thuật của thị trường nhập khẩu, đặc biệt là thị trường Trung Quốc; Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp chủ động kiểm soát các chỉ tiêu Cadimi, Vàng O và các chỉ tiêu an toàn thực phẩm ngay từ vùng nguyên liệu và cơ sở chế biến nhằm hạn chế rủi ro, nâng cao chất lượng sản phẩm và tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu. * Sở Khoa học và Công nghệ đã có ý kiến phản hồi (tại Báo cáo số 377/BC-SKHCN ngày 27/7/2026) như sau: Hiện nay chính sách khuyến khích tư nhân đầu tư phòng thử nghiệm đạt chuẩn thông qua các ưu đãi về thuế, đất đai (như Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Luật quản lý thuế cho phép doanh nghiệp được trích tối đa 20% thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm để thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh	
--	--	--	--	--	--

			nghiệp; Được tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi với lãi suất thấp nhất từ các Quỹ Đầu tư phát triển của địa phương để xây dựng hạ tầng kỹ thuật và phòng thí nghiệm. Dự án thuộc danh mục ngành nghề ưu đãi đầu tư, được hỗ trợ áp dụng mức giá thuê đất ưu đãi ổn định tối thiểu 5 năm hoặc miễn/giảm tiền thuê). Đối với việc hỗ trợ xúc tiến với phía Trung Quốc đánh giá và công nhận Phòng Kiểm nghiệm trong lĩnh vực nông sản xuất khẩu như sầu riêng, các bộ ngành (đặc biệt là Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Văn phòng SPS Việt Nam) đã và đang tích cực làm việc với Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC) để hỗ trợ xúc tiến đánh giá và công nhận các phòng kiểm nghiệm. Theo đó từ ngày 01/06/2026, Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC) chính thức áp dụng Lệnh 280 thay thế Lệnh 248 cũ. Văn phòng SPS Việt Nam và Cục Bảo vệ thực vật đang tích cực đàm phán để đưa các PTN đạt chuẩn ISO/IEC 17025 của tư nhân vào danh sách được Trung Quốc công nhận. Sở Khoa học và Công nghệ thông tin thêm trong năm 2026, địa bàn tỉnh Đắk Lắk có 4 Phòng thử nghiệm (01 đơn vị đang nộp hồ sơ) các chỉ tiêu cho nông	
--	--	--	--	--

				sản chủ lực như sầu riêng. (1) Công ty Cổ phần Khoa học và Công nghệ Việt Xanh - Chi nhánh Đắk Lắk tại KCN Tân An, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk, số giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá 1904/SKHCN-GCN do Sở Khoa học và Công nghệ cấp ngày 15/5/2026. (2) Công ty Cổ phần Kiểm định Chất lượng Cao Nguyên, tại Khu dân cư Thái Bình Dương, thôn 19/5, xã Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, số giấy chứng nhận nhận Đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá 2626/SKHCN-GCN do Sở Khoa học và Công nghệ cấp ngày 12/6/2026. (3) Công ty TNHH Kiểm soát chất lượng Nông sản xanh Việt Nam tại Tầng 2, số nhà 405 Hà Huy Tập, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk, số giấy chứng nhận nhận Đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá 2625/SKHCN-GCN do Sở Khoa học và Công nghệ cấp ngày 12/6/2026. (4) Công ty TNHH Hóa Sinh Sky Lab, địa chỉ: Cụm công nghiệp Krông Búk, xã Pong Đrang, tỉnh Đắk Lắk (đang nộp hồ sơ).	
		Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các	Sở Khoa học và	* Sở Khoa học và Công nghệ đã có	

		thủ tục về đăng ký sở hữu trí tuệ; quản lý chất lượng ISO; bảo hộ sản phẩm; thực hiện thủ tục hành chính về cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định hiện nay	Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Môi trường	ý kiến phản hồi (tại Báo cáo số 377/BC-SKHCN ngày 27/7/2026) như sau: <i>1. Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các thủ tục về đăng ký sở hữu trí tuệ; bảo hộ sản phẩm</i> Doanh nghiệp có thể đăng ký hỗ trợ bảo hộ, phát triển quyền sở hữu trí tuệ thông qua các hình thức sau: (i) Hỗ trợ thông qua nhiệm vụ đổi mới sáng tạo với mức ngân sách Nhà nước hỗ trợ tối đa 100%⁸: - Hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. - Hỗ trợ chi phí quản lý, khai thác, định giá và phát triển tài sản trí tuệ. - Hỗ trợ doanh nghiệp chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. - Hỗ trợ doanh nghiệp về tổ chức hội thảo, đào tạo, tập huấn sở hữu trí tuệ. - Hỗ trợ doanh nghiệp về truyền thông sở hữu trí tuệ. - Hỗ trợ doanh nghiệp về hợp tác quốc tế sở hữu trí tuệ. (ii) Hỗ trợ kinh phí đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trong và ngoài nước⁹ - Đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trong	
--	--	---	---	---	--

⁸ Thông báo 337/TB-UBND ngày 21/7/2026 của UBND tỉnh về việc gia hạn thời gian đề xuất đặt hàng nhiệm vụ đổi mới sáng tạo năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Thông báo số 236/TB-UBND ngày 09/6/2026 của UBND tỉnh về việc đề xuất đặt hàng nhiệm vụ đổi mới sáng tạo năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

⁹ Thông báo số 199/TB-SKHCN ngày 20/07/2026 của Sở KH&CN về việc hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trong nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

				nước: + Đối với sáng chế, giải pháp hữu ích: Hỗ trợ theo hợp đồng hóa đơn với đơn vị tư vấn; số tiền theo tài liệu đã nộp phí, lệ phí: Tổng không quá 27,0 triệu đồng/đơn. + Đối với nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp: Hỗ trợ theo hợp đồng hóa đơn với đơn vị tư vấn; số tiền theo tài liệu đã nộp phí, lệ phí: Tổng không quá 13,5 triệu đồng/đơn. - Đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ (sáng chế, giải pháp hữu ích, nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp) ở nước ngoài: Hỗ trợ theo hợp đồng hóa đơn với đơn vị tư vấn; số tiền theo tài liệu đã nộp phí, lệ phí: Tổng không quá 54,0 triệu đồng/đơn được chấp nhận hợp lệ, các văn bản tương ứng theo quy định của tổ chức quốc tế hoặc quốc gia nộp đơn. <i>2. Hỗ trợ quản lý chất lượng ISO</i> Doanh nghiệp có thể đề xuất hỗ trợ thông qua hợp đồng tư vấn/chứng nhận (<i>Áp dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa</i>) đối với nội dung xây dựng, áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng (trong đó có hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO) với mức hỗ trợ tối đa 80% chi phí theo giá trị hợp đồng tư vấn/chứng nhận.	
--	--	--	--	---	--

				* Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 7955/SNNMT-KHTC ngày 30/7/2026) như sau: <i>1. Đối với nội dung hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các thủ tục về đăng ký sở hữu trí tuệ; quản lý chất lượng ISO; bảo hộ sản phẩm</i> Sở Nông nghiệp và Môi trường luôn khuyến khích và có các chương trình đồng hành cùng các HTX, hộ kinh doanh xây dựng thương hiệu, chuẩn hóa chất lượng để nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường: - Về hỗ trợ kinh phí áp dụng ISO/HACCP: Hằng năm, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đắk Lắk đều triển khai chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX vừa và nhỏ xây dựng, áp dụng và cấp chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (ISO/HACCP) bằng nguồn ngân sách nhà nước. - Đối với việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO: Việc xây dựng và chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO do các tổ chức chứng nhận đủ điều kiện thực hiện theo quy định. Sở Nông nghiệp và Môi trường không có chức năng cấp chứng	
--	--	--	--	---	--

				nhận ISO. - <i>Về tư vấn sở hữu trí tuệ và bảo hộ sản phẩm:</i> Đối với các sản phẩm nông sản, tiểu thủ công nghiệp đặc trưng tại xã Quảng Phú, cơ sở có thể đăng ký tham gia chương trình OCOP (Mỗi xã một sản phẩm). Khi tham gia, cơ quan quản lý (Phòng Kinh tế xã) sẽ hướng dẫn, hỗ trợ thủ tục và kết nối chuyên gia thiết kế bao bì, nhãn mác, đăng ký mã số mã vạch, và đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa tại Cục Sở hữu trí tuệ. Hiện nay việc Đăng ký sở hữu trí tuệ (nhãn hiệu, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý, sáng chế, kiểu dáng công nghiệp...) và các thủ tục bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ được thực hiện theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường. <i>2. Đối với thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.</i> Sở Nông nghiệp và Môi trường được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính về cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, Sở Nông nghiệp và Môi trường phân công cho các Chi cục thuộc	
--	--	--	--	---	--

				Sở giải quyết thủ tục hành chính theo lĩnh vực các Chi cục phụ trách (Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản; Chi cục Trồng trọt, bảo vệ thực vật; Chi cục Chăn nuôi, thú y; Chi cục Thủy sản và Biển đảo). Người dân nộp thủ tục hành chính về cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, xã hoặc nộp trực tuyến trên môi trường mạng. Sau khi Bộ phận tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ về các Chi cục chuyên ngành để tham mưu giải quyết, các Chi cục sau khi nhận hồ sơ sẽ có Thông báo thời gian thẩm định, thành lập Đoàn thẩm định trực tiếp tại cơ sở nếu thẩm định Đạt sẽ tham mưu Sở cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Thời gian giải quyết thủ tục hành chính là 15 ngày. Hiện nay thành phần hồ sơ được cắt giảm còn 02 thành phần: - Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 17/2025/TT-BNNMT; - Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông	
--	--	--	--	--	--

				<i>tư số 17/2025/TT-BNNMT.</i>	
47	UBND phường Xuân Đài	Kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo sở, ngành liên quan hướng dẫn, hỗ trợ Công ty TNHH Tân Hoàng Long thực hiện các thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư và các thủ tục về đất đai, đầu tư, môi trường theo quy định, để chuyển đổi khoảng 01 ha trong tổng diện tích dự án đóng mới và sửa chữa tàu thuyền sang đầu tư chợ đầu mối thủy sản	Sở Tài chính	Sở Tài chính có ý kiến phản hồi như sau: Đề nghị Công ty TNHH Tân Hoàng Long nghiên cứu quy định của Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025, Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư để đề xuất điều chỉnh dự án đầu tư, gửi Sở Tài chính để phối hợp, tổ chức xem xét theo quy định.	
		Theo phản ánh, Dự án đóng mới và sửa chữa tàu thuyền của Công ty được cấp chủ trương đầu tư từ năm 2014, tuy nhiên hiện nay chỉ sử dụng khoảng 6.000 m ² , phần diện tích còn lại hơn 01 ha chưa được khai thác hiệu quả. Trong khi đó, nhu cầu hình thành chợ đầu mối thủy sản trên địa bàn ngày càng cấp thiết nhằm bố trí địa điểm kinh doanh tập trung cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh thức ăn thủy sản và tôm hùm thương phẩm, khắc	Sở Công Thương	Sở Công Thương có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 2854/SCT-VP ngày 27/7/2026) như sau: Theo Kế hoạch số 0146/KH-UBND ngày 08/12/2025 của UBND tỉnh về phát triển chợ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắc Lắc, trên địa bàn phường Xuân Đài được quy hoạch xây dựng mới Chợ đầu mối thủy sản tại Vạn Phước. Việc hình thành Chợ đầu mối thủy sản Vạn Phước tại phường Xuân Đài là phù hợp với kế hoạch phát triển hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh, cũng như quy hoạch tỉnh	

		phục tình trạng mua bán dọc tuyến đường Nguyễn Hồng Sơn gây mất mỹ quan, ô nhiễm môi trường. Việc đầu tư chợ đầu mối thủy sản cũng phù hợp với Kế hoạch phát triển chợ đến năm 2030 của UBND tỉnh và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Xuân Đài nhiệm kỳ 2025-2030		Đắc Lắc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050. Tuy nhiên hiện nay, qua rà soát, Sở Công Thương chưa nhận được văn bản nào từ UBND phường Xuân Đài, cũng như Công ty TNHH Tân Hoàng Long về đề xuất xây dựng Chợ đầu mối thủy sản tại Vạn Phước (<i>vị trí, quy mô, thiết kế dự án,...</i>). Do đó, Sở Công Thương đề nghị UBND phường Xuân Đài, Công ty TNHH Tân Hoàng Long có văn bản cụ thể gửi Sở Công Thương về nội dung này; đồng thời, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các thủ tục liên quan đến chuyển đổi công năng đất phù hợp với dự án chợ đầu mối thủy sản và các thủ tục liên quan đến chủ trương đầu tư dự án.	
48	HTX, hộ kinh doanh trên địa bàn phường Cư Prao, xã M'Đrăk	Đề nghị tỉnh quan tâm đầu tư, nâng cấp kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng có ý kiến phản hồi (<i>tại Công văn số 6092/SXD-VP ngày 27/7/2026</i>) như sau: Để tạo điều kiện để UBND các xã, phường chủ động hơn trong công tác quản lý, bảo trì, sửa chữa và đề xuất đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông thuộc phạm vi quản lý; qua đó tạo điều kiện để các địa phương chủ động triển khai công tác quản lý, bảo trì, sửa chữa và đề xuất đầu tư các công trình hạ tầng, đáp ứng yêu cầu phát	

				triển kinh tế - xã hội của địa phương, Sở Xây dựng đã tham mưu UBND tỉnh ban hành đồng bộ các quy định về phân cấp, phân công quản lý trong các lĩnh vực giao thông và hạ tầng kỹ thuật như, cấp nước, thoát nước, chiếu sáng đô thị, cây xanh, công trình ngầm và quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ: + Quyết định số 041/2025/QĐ-UBND ngày 16/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh, quy định định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung và định mức tỷ lệ thu nhập chịu thuế tính trước trong dự toán chi phí dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị; quản lý chi phí dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên áp dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. + Quyết định số 11/2026/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh, ban hành quy định về quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu, phân công, phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về công trình ngầm tại các đô thị, các khu, cụm công nghiệp nằm trong phạm vi đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. + Quyết định số 14/2026/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 của Ủy ban nhân dân	
--	--	--	--	---	--

				tỉnh, ban hành quy định về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. + Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh, ban hành quy định về quản lý, phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị, khu chức năng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. + Quyết định số 27/2026/QĐ-UBND ngày 30/03/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh, về phân công trách nhiệm quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. + Quyết định số 31/2026/QĐ-UBND ngày 16/04/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban hành Quy định về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. + Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 17/04/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban hành Quy định quản lý hoạt động thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. + Quyết định số 51/2026/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh, về việc ban hành Quy định về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Theo đó hệ thống hạ tầng kỹ thuật, giao thông (đường đô thị, đường xã và	
--	--	--	--	---	--

				đường thôn), chiếu sáng, cây xanh trên địa bàn xã Cư Prao, xã M'Đrăk thuộc thẩm quyền của UBND xã Cư Prao, xã M'Đrăk. Đầu tư, nâng cấp kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn 02 xã để góp phần phát triển kinh tế xã hội là cần thiết, đề nghị UBND xã Cư Prao, xã M'Đrăk chủ động rà soát nhu cầu đầu tư, quy mô, tổng mức đầu tư đề xuất gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo và tham mưu UBND tỉnh xem xét theo quy định. Sở Xây dựng sẽ phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan để thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Ngoài hệ thống giao thông địa phương, trên địa bàn các xã Cư Prao và M'Đrăk còn có các tuyến Quốc lộ: Quốc lộ 26, Quốc lộ 29, Quốc lộ 19C, Đường Trường Sơn Đông, tuyến đường tỉnh ĐT.693 (Tỉnh lộ 13) đi qua. Đường Trường Sơn Đông do Bộ Xây dựng, Cục Đường bộ Việt Nam giao Khu Quản lý đường bộ III quản lý. Hàng năm Khu Quản lý đường bộ III tổ chức sửa chữa, bảo trì đảm bảo êm thuận đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân. Trong thời gian tới, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Xây dựng tiếp tục phối hợp và có ý kiến đến Khu Quản	
--	--	--	--	--	--

				lý đường bộ III để sớm giải quyết, kiến nghị của cử tri theo quy định. Tuyến Quốc lộ 26, Quốc lộ 29, Quốc lộ 19C qua địa bàn tỉnh có quy mô chủ yếu mặt đường rộng 5.5-9m (các đoạn qua khu vực đô thị có bề rộng mặt đường từ 10-14m). Quốc lộ 26, Quốc lộ 29, Quốc lộ 19C là trục giao thông huyết mạch kết nối khu vực Tây Nguyên với vùng duyên hải Nam Trung Bộ. Việc đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 26, Quốc lộ 19C và Quốc lộ 29 là cần thiết và cấp bách nâng cao năng lực lưu thông và vận chuyển hàng hóa góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Để nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 26, Quốc lộ 19C và Quốc lộ 29, UBND tỉnh đã trình Bộ Tài chính, Chính phủ đề nghị hỗ trợ kinh phí để đầu tư các dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 26 đoạn qua địa bàn tỉnh Đắk Lắk, Dự án Đầu tư xây dựng đường tránh Quốc lộ 26 (đoạn qua Krông Pắc) và Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 29 đoạn qua địa bàn tỉnh, Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 19C (bao gồm tuyến tránh qua xã Đồng Xuân) từ nguồn vốn ngân sách trung ương trong kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2026-2030, đến nay Chính phủ và Quốc hội chưa phê duyệt. Để chuẩn bị	
--	--	--	--	--	--

				thủ tục đầu tư, UBND tỉnh đã giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và NNPTNT tỉnh Đắk Lắk và Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng khu vực phía Đông tỉnh (sau đây viết tắt là Ban C) lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án; hiện Sở Xây dựng đã phối Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án. Khi dự án được bố trí kinh phí để triển khai Sở Xây dựng sẽ tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ đầu tư tham mưu UBND tỉnh thực hiện các bước tiếp theo theo quy định. Năm 2022, tuyến Tỉnh lộ 13 đoạn Km6+840 - Km25+00 đã được UBND tỉnh giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp phát triển nông thôn tỉnh làm Chủ đầu tư thực hiện Dự án Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 13, đoạn Km6+840 - Km25+00 với quy mô đường cấp IV vùng núi, nền đường rộng 7,5m; mặt đường 5,5m; lề gia cố rộng 0,5m x 2 bên; lề không gia cố rộng 0,5m x 2 bên, Dự án đang được triển khai thi công xây dựng. Đối với các đoạn tuyến còn lại trong thời gian tới, Sở Xây dựng sẽ tiếp tục phối hợp với Sở Tài chính và các địa	
--	--	--	--	--	--

				phương tham mưu UBND tỉnh huy động đa dạng các nguồn lực đầu tư, đồng thời khuyến khích xã hội hóa để từng bước nâng cấp, hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh, trong đó có hệ thống giao thông qua khu vực dân cư, nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân, bảo đảm an toàn giao thông và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Hằng năm, để tăng cường giao thông tuyến QL.26, QL19C, QL.29 và Tỉnh lộ 13, Sở Xây dựng thường xuyên tổ chức kiểm tra, rà soát, báo cáo và được UBND tỉnh bố trí kinh phí để sửa chữa, bảo trì nhằm duy trì khả năng khai thác của tuyến đường bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông.	
		Chỉ đạo khắc phục tình trạng cắt điện đột xuất, đảo pha không thông báo trước, để không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, thiết bị điện tử	Công ty Điện lực Đắk Lắk	Công ty Điện lực Đắk Lắk (ĐLPC) có ý kiến phản hồi (tại Công văn số 7287/ĐLPC-KH+KT ngày 22/6/2026) như sau: - Sau khi rà soát, tất cả lịch ngừng cấp điện (cắt điện) để công tác trên lưới điện của ĐLPC (Điện lực Ea Kar - Đơn vị quản lý vận hành lưới điện khu vực xã Cư Prao) đều gửi thông báo đến khách hàng sử dụng điện trước ngày ngừng cấp điện trên 5 ngày, đảm bảo theo quy định	

				tại Điều 8 Thông tư 04/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 Quy định trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện. Đối với các trường hợp ngừng, giảm mức cung cấp điện khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng, sự cố lưới điện... ĐLPC đều gửi thông báo đến khách hàng sử dụng điện theo đúng quy định tại Điều 9 Thông tư 04/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025. Để kịp thời nhận các thông báo về điện, tra cứu thông tin về sử dụng điện, hóa đơn tiền điện, lịch ngừng giảm cung cấp điện... Ngành điện khuyến khích khách hàng (các thành viên trong gia đình) cài đặt, sử dụng hoàn toàn miễn phí ứng dụng chăm sóc khách hàng của EVN (App EVN CSKH). - Trong thời gian vừa qua, ĐLPC (Điện lực Ea Kar) không/chưa thực hiện việc đảo pha lưới điện cấp điện trên địa bàn xã. Việc đấu nối cấp điện cho phụ tải vẫn được duy trì theo đúng giải pháp kỹ thuật đã thiết kế thi công. Do đó, trường hợp hệ thống điện của khách hàng bị sự cố trong quá trình sử dụng; khi khắc phục sự cố có thực hiện thay thế thiết bị, Aptomat, đấu nối lại lưới điện... quý khách hàng nên nhắc nhở đơn vị thi công kiểm tra, đấu nối	
--	--	--	--	--	--

				theo đúng thứ tự pha, kiểm tra chạy thử sau khi sửa chữa để đảm bảo an toàn khi vận hành chính thức.	
49	HTX, hộ kinh doanh trên địa bàn xã Đồng Xuân	Việc sáp nhập, thay đổi đơn vị hành chính đòi hỏi các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phải điều chỉnh, cập nhật lại thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, con dấu, hồ sơ vay vốn và các giấy tờ liên quan việc này làm phát sinh thêm nhiều thủ tục, mất nhiều thời gian hơn trong quá trình thực hiện	Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các địa phương	Sở Tài chính có ý kiến phản hồi như sau: Theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 4370/BTC-DNTN ngày 05/4/2025, trường hợp có thay đổi địa giới hành chính, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và tổ hợp tác tiếp tục sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đã được cấp. Cơ quan đăng ký kinh doanh không được yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác đăng ký thay đổi thông tin về địa chỉ do thay đổi địa giới hành chính. Việc cập nhật thông tin về địa chỉ do thay đổi địa giới hành chính được thực hiện khi doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác có nhu cầu hoặc thực hiện đồng thời khi đăng ký thay đổi, thông báo thay đổi nội dung khác theo quy định.	

				Trong thời gian đến, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan sẽ tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính.	
		Việc thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền vẫn còn vướng mắc. Một số văn bản quy phạm pháp luật, thủ tục hành chính chưa được điều chỉnh kịp thời, gây khó khăn địa phương trong quá trình triển khai thực hiện. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm khắc phục những khó khăn trên	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ có ý kiến phản hồi (Tại Công văn số 4854/SNV-TCBC ngày 28/7/2026) như sau: Ngày 24/7/2026, Sở Nội vụ có Công văn số 4772/SNV-TCBC gửi UBND xã Đồng Xuân về việc rà soát, tiếp thu, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri tại Hội nghị tiếp xúc Cử tri và đối thoại với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh, theo đó, Sở Nội vụ đã đề nghị UBND xã Đồng Xuân rà soát, báo cáo cụ thể các nội dung còn vướng mắc trong thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, uỷ quyền và các văn bản quy phạm pháp luật, thủ tục hành chính chưa được điều chỉnh kịp thời, gây khó khăn địa phương trong quá trình triển khai thực hiện như ý kiến đã nêu của cử tri, báo cáo, đề xuất các nội dung liên quan (nếu có). Ngày 27/7/2026, Sở Nội vụ nhận được Công văn số 3080/CV-UBND ngày 27/07/2026 của UBND xã Đồng Xuân về kết quả rà soát việc thực hiện	

				phân cấp, phân quyền và điều chỉnh các văn bản quy phạm pháp luật, thủ tục hành chính, theo đó, nội dung nêu: <i>“Sau khi tiến hành rà soát tình hình thực tế và các văn bản có liên quan về việc thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền và các văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương. UBND xã Đồng Xuân xin báo cáo kết quả như sau:</i> <i>Đối với ý kiến phản ánh của các hợp tác xã và hộ kinh doanh về những vướng mắc trong thực hiện phân cấp, phân quyền cũng như việc chậm điều chỉnh các văn bản quy phạm pháp luật và thủ tục hành chính. UBND xã đã khẩn trương rà soát phối hợp với các đơn vị liên quan để xử lý.</i> <i>Đến thời điểm hiện nay, hệ thống các văn bản quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền và ủy quyền áp dụng tại địa bàn xã đã được cập nhật, hoàn chỉnh. Các nội dung vướng mắc về thủ tục hành chính và văn bản quy phạm pháp luật mà cử tri phản ánh trước đây đã được các cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung kịp thời, đảm bảo tính thống nhất và tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương cũng như doanh nghiệp, hợp tác xã trong quá</i>	
--	--	--	--	---	--

				<i>trình triển khai thực hiện. Hiện tại, trên địa bàn xã Đồng Xuân không còn phát sinh các vướng mắc cụ thể liên quan đến nội dung này”.</i> Đồng thời, thực hiện Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 210- KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới; thực hiện Chương trình số 13-CTr/TU ngày 13/4/2026 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới; Thông báo số 334-TB/TU ngày 13/4/2026 của Tỉnh ủy về Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại cuộc họp ngày 13/4/2026; Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ủy quyền đối với các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (Kế hoạch số 236/KH-UBND ngày 10/06/2026 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ủy quyền đối với các ngành, lĩnh	
--	--	--	--	--	--

				vực trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk). Triển khai Kế hoạch số 236/KH-UBND ngày 10/06/2026 của UBND tỉnh các nhiệm vụ phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền trên từng lĩnh vực Tài chính, Nội vụ, Công thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng; Tư pháp, Dân tộc và Tôn giáo, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, đối ngoại, thanh tra, giáo dục và đào tạo; Y tế.... các cơ quan, đơn vị đã chủ động tham mưu UBND tỉnh, UBND cấp xã các văn bản quy phạm pháp luật trong từng lĩnh vực. Tiếp tục quán triệt sâu sắc chủ trương của Đảng, Nhà nước về xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, gắn với phân cấp, phân quyền mạnh mẽ cho cơ sở. UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản cụ thể hóa, phân định rõ trách nhiệm, thẩm quyền giữa cấp tỉnh và cấp xã, phường; đồng thời đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng chuyển đổi số để bảo đảm bộ máy vận hành thông suốt, hiệu quả. Qua đó, chính quyền cơ sở ngày càng chủ động hơn trong xử lý công việc, gần dân, sát dân và kịp thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn của địa phương. Chính quyền cấp xã đã tổ chức thực hiện, triển khai và đảm bảo thi hành pháp luật, quyết định	
--	--	--	--	--	--

				các vấn đề của chính quyền cấp xã thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được chính quyền địa phương cấp tỉnh phân cấp, ủy quyền... Do vậy, trong thời gian tới, Sở Nội vụ sẽ tiếp tục đôn đốc UBND xã Đồng Xuân và UBND các xã, phường chủ động rà soát, đảm bảo không xảy ra các vướng mắc trong thực hiện hiện phân cấp, phân quyền và các nội dung liên quan thuộc thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của Sở Nội vụ.	
--	--	--	--	---	--